

*Cần Thơ, ngày ..... tháng..... năm 2018  
Can Tho, ..... 2018*

**TỜ TRÌNH  
PROPOSAL**

**Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị của Công ty  
*Amendments of Company's Charter, the Company's Corporate Governance Regulation***

**Kính trình/Dear to: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDE**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;  
*Pursuant to Law of Enterprises 2014;*
- Căn cứ Luật chứng khoán 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán 2010;  
*Pursuant to Law on Securities 2006 and Amending, supplementing a number of articles of law on securities 2010;*
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015;  
*Pursuant to Decree No. 58/2012/NĐ-CP dated on 20/07/2012, Decree No. 60/2015/NĐ-CP dated on 26/06/2015;*
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;  
*Pursuant to Decree No. 71/2017/NĐ-CP dated on 06/06/2017 and circular No. 95/2017/TT-BTC dated on 22/09/2017;*
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện nay của Công ty.  
*Pursuant to Company's Charter.*

Căn cứ vào thay đổi của pháp luật và nhu cầu điều hành của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét phê duyệt:

*Base on the change in legislation and demand of Company's operation, BoD kindly submit to the General Meeting of Shareholders approve:*

- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;  
*Amendments of Company's Charter;*
- Phê duyệt Quy chế quản trị Công ty.  
*Approve the Company's Corporate Governance Regulation*

(Các dự thảo được đính kèm/ *Details as attachment*)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

*Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for approval./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ON BEHALF OF BOD  
Chủ tịch/ Chairman**

Nguyễn Thành Nam

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***

***Independence - Freedom - Happiness***

-----

**BIA  
SAIGON®**

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

***THE CHARTER OF***

***WESTERN - SAI GON BEER***

***JOINT STOCK COMPANY***

**Tp.Cần Thơ, tháng ... năm 2018**

***Can Tho, date ... month ... 2018***

## Mục lục

### Table of contents

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ / <i>DEFINITIONS AND TERMS USED IN THE CHARTER</i> .....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ/ <i>Article 1. Explain the terminology:</i> .....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ <i>NAME, TYPE; HEAD OFFICE; BRANCHES; REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATION TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY</i> .....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty/ <i>Article 2. Name, type, head office, branches, representative offices and operation term of the Company</i> .....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ <i>Article 3. The legal representative of the Company</i> .....	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ <i>OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY</i> .....	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ <i>Article 4. Operational Objectives of the Company</i> ..	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động/ <i>Article 5. Scope of business and operations</i> .....	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN/ <i>CHARTER CAPITAL, SHARES</i> .....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần/ <i>Article 6. Charter capital, shares</i> .....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu/ <i>Article 7. Share certificate</i> .....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ <i>Article 8. Other securities certificates</i> .....	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần/ <i>Article 9. Transfer of shares</i> .....	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần/ <i>Article 10. Withdrawal of shares</i> .....	12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT / <i>ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION</i> .....	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ <i>Article 11. organizational structure, management and supervision</i> .....	13
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG / <i>SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS</i> .....	13
Điều 12. Quyền của cổ đông/ <i>Article 12. Rights of shareholders</i> .....	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông/ <i>Article 13. Obligations of shareholders</i> .....	15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 14. General Meeting of Shareholders</i> .....	16
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 15. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders</i> .....	18
Điều 16. Các đại diện theo ủy quyền/ <i>Article 16. Authorized representatives</i> .....	20
Điều 17. Thay đổi các quyền/ <i>Article 17. Change of rights</i> .....	22
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 18. Convene the meeting, agenda and the notice of the general meeting of shareholders</i> .....	22

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 19. Conditions for holding the General Meeting of Shareholders</i> .....	25
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 20. Format of the Meetings and Voting rights at the General Meeting of Shareholders</i> .....	25
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 21. Approval of the decision of the General Meeting of Shareholders</i> .....	28
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 22. Competence and modalities collecting opinions in writing from shareholders to adopt decisions of the General Meeting of Shareholders</i> .....	30
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 23. Minutes of the meeting of the General Meeting of shareholders</i> .....	33
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 24. Request of cancellation of the decision of the General Meeting of Shareholders</i> .....	35
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ THE BOARD OF DIRECTORS</b> .....	<b>35</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 25. Nomination of members of the Board of Directors</i> .....	35
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors</i> .....	37
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ <i>Article 27. Powers and duties of Board of Directors</i> .....	38
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 28. Remuneration, salary and other benefits of members of the Board of Directors</i> .....	41
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Article 29. Chairman of the Board of Directors</i> .....	42
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ <i>Article 30. Meetings of the Board of Directors</i>	42
<b>VIII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH HÀNH NGHIỆP VÀ THƯ KÝ CÔNG TY/ EXECUTIVES AND SECRETARY OF COMPANY</b> .....	<b>47</b>
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý/ <i>Article 31. Organizational apparatus of management</i> .....	47
Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp/ <i>Article 32. Management Officials</i> .....	47
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc/ <i>Article 33. Appointment, dismissal, tasks and powers of the Director</i> .....	48
Điều 34. Thư ký Công ty/ <i>Article 34. Secretary of the Company</i> .....	50
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT/ THE BOARD OF SUPERVISORS</b> .....	<b>50</b>
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên/ <i>Article 35. Nomination of Supervisors</i> .....	50
Điều 36. Kiểm soát viên/ <i>Article 36. Surveyor</i> .....	51
Điều 37. Ban kiểm soát/ <i>Article 37. The Board of Supervisors</i> .....	52
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP/ RESPONSIBILITIES OF THE MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS AND AND OTHER EXECUTIVES</b> .....	<b>53</b>
Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng/ <i>Article 38. Careful responsibility</i> .....	53
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ <i>Article 39. Responsibility of honest and avoid conflicts of interest</i> .....	54

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ <i>Article 40. Liability for damage and compensation</i>	55
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY / <i>RIGHT TO INSPECT BOOKS AND PROFILE OF THE COMPANY</i>	56
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/ <i>Article 41. Right to inspect books and profiles</i>	56
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN / <i>EMPLOYEES AND TRADE UNION</i>	57
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn/ <i>Article 42. Employees and trade union</i>	57
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN / <i>PROFIT DISTRIBUTION</i>	58
Điều 43. Phân phối lợi nhuận/ <i>Article 43. Profit distribution</i>	58
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ <i>BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM</i>	59
Điều 44. Tài khoản ngân hàng/ <i>Article 44. Bank Accounts</i>	59
Điều 45. Năm tài chính/ <i>Article 45. Financial year</i>	59
Điều 46. Chế độ kế toán/ <i>Article 46. Accounting system</i>	59
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG/ <i>ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE AND NOTIFICATION TO THE PUBLIC</i>	60
Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý/ <i>Article 47. Annual, six-month and quarterly financial statements</i>	60
Điều 48. Báo cáo thường niên/ <i>Article 48. Annual report</i>	61
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY / <i>AUDITING THE COMPANY</i>	61
Điều 49. Kiểm toán/ <i>Article 49. Auditing</i>	61
XVII. CON DẤU / <i>THE SEAL</i>	61
Điều 50. Con dấu/ <i>Article 50. The seal</i>	61
XVIII. MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN/ <i>RELATIONSHIP WITH MEMBER UNITS</i>	62
Điều 51. Quan hệ giữa Công ty và Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty liên kết/ <i>Article 51. Relationship between the Company and its Subsidiaries as a one-member limited liability company, an associate company</i>	62
XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ / <i>TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION</i>	62
Điều 52. Chấm dứt hoạt động/ <i>Article 52. Termination of operation</i>	62
Điều 53. Gia hạn hoạt động/ <i>Article 53. Extension of operation</i>	63
Điều 54. Thanh lý/ <i>Article 54. Liquidation</i>	63
XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ / <i>INTERNAL DISPUTE RESOLUTION</i>	64
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ <i>Article 55. Internal Dispute Resolution</i>	64
XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ / <i>AMENDATION AND ADDITION OF THE CHARTER</i>	65
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ/ <i>Article 56. AMENDATION AND ADDITION OF THE CHARTER</i>	65
XXII. NGÀY HIỆU LỰC / <i>EFFECTIVE DATE</i>	65

Điều 57. Ngày hiệu lực/ *Effective date* .....65

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày ... tháng ... năm 2018

*This Charter is passed by the valid decision of the General Meeting of Shareholders held officially on date ... month ... 2018*

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **I. DEFINITIONS AND TERMS USED IN THE CHARTER**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

##### **Article 1. Explain the terminology:**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*1. In this Charter, the following terms are understood as follows:*

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

*a. "Charter capital" means the total value of the par value of shares already sold or registered for purchase upon the establishment of an enterprise and stipulated in Article 6 of this Charter;*

b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

*b. "Enterprise Law" means the Enterprise Law No. 68/2014/QH13 approved by the National Assembly on November 26, 2014;*

c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

*c. "Securities Law" means the Law on Securities No. 70/2006/QH11 of the National Assembly, effective from January 1, 2007, amended and supplemented by: Law No. 62/2010/QH12 dated November 24, 2010, effective from July 1, 2011, together with relevant guidelines.*

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (sau đây gọi tắt là Công ty) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;

*d. "Date of Establishment" is the date of WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY (hereinafter referred to as the Company) is granted the first business registration certificate;*

e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

*e. "Managers" are Director, Deputy Director, Chief Accountant.*

f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

*f. Related persons are individuals or organizations defined in Clause 17, Article 4 of the Law on Enterprises, Clause 34 of Article 6 of the Law on Securities.*

g. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị Định 60/2015/NĐ-CP được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành ngày 26 tháng 06 năm 2015;

*g. Foreign ownership in the Company is stipulated in Article 1 of Decree 60/2015/ND-CP, issued by the Prime Minister on June 26, 2015.*

h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

*h. "Operation term" is the term of operation of the Company defined in Article 2 of this*

*Charter and the extension period (if any) by the Shareholders' Meeting of the Company adopted by the resolution;*

i. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán

*i. "Major shareholder" means shareholders defined in Clause 9, Article 6 of the Securities Law;*

j. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

*j. "Vietnam" is the Socialist Republic of Vietnam.*

k. "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

*k. "Business area" means the territory of Vietnam and abroad.*

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

*2. In this Charter, references to one or more of the provisions or other documents will including amendments or documents replacing them.*

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

*3. Titles (chapters and articles of this charter) are used to facilitate the understanding contents and do not affect contents of this Charter.*

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **II. NAME, TYPE; HEAD OFFICE; BRANCHES; REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATION TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**  
*Article 2. Name, type, head office, branches, representative offices and operation term of the Company*

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

- Tên tiếng Anh: WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

- Tên viết tắt: WESABECO

*1. Company name*

- *Vietnamese name: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY*

- *English name: WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY*

- *Trading name: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY*

- *Abbreviations name: WESABECO*

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

*2. The company is a joint stock company with legal status in accordance with the current laws of Vietnam.*

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ.

- Điện thoại: 02923. 843.333

- Fax: 02923. 843.222



- E-mail: [wsb@vnn.vn](mailto:wsb@vnn.vn)
- Website: [www.wsb-sabeco.com.vn](http://www.wsb-sabeco.com.vn)

3. *The registered office of the Company:*

- Address: *Tra Noc Industrial Zone, Tra Noc Ward, Binh Thuy District, Can Tho City.*
- Phone: *02923.843,333*
- Fax: *02923.843,222*
- E-mail: [wsb@vnn.vn](mailto:wsb@vnn.vn)
- Website: [www.wsb-sabeco.com.vn](http://www.wsb-sabeco.com.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

*4. The Company may established branches and representative offices in the business area to implement objectives of the Company in accordance with the Resolution of the Board of Directors within the scope of allowed law.*

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 57 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 58 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

*5. Unless terminated prior to the expiration of Clause 2 of Article 57 or the extension of operation pursuant to Article 58 of this Charter, the term of operation of the Company commences on the date of its establishment and is indefinite.*

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

#### **Article 3. The legal representative of the Company**

a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là hai (02) người. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

*a. The number of legal representatives is two (02) persons. The Chairman of the Board of Directors and the Director are the legal representatives of the Company.*

b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

*b. The legal representative of the Company is an individual acting on behalf of the Company to exercise the rights and obligations arising from the transaction of the Company, on behalf of the Company as the plaintiff, the defendant, the holder of related interests and obligations before the arbitration, the court. The liability of the legal representative shall comply with Article 14 of the Enterprise Law and other rights and obligations in accordance with current law.*

c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

*c. The legal representative of the company must reside in Vietnam; and must authorize in writing others to exercise the rights and obligations of the legal representative at the Company when leaving Vietnam.*

d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và

nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

*d. In cases of expiration of authorization that the legal representative has not yet returned to Vietnam and no other authorization is available, the authorized person shall continue exercising the rights and obligations of the legal representative within the scope has been authorized until the legal representative of the Company returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another person as the legal representative of the enterprise.*

e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

*e. If the legal representative is absent from Vietnam for more than 30 days, without authorization for other persons to exercise its rights and obligations or die, be missing, temporarily detained, sentenced to term or limited or losing capacity for civil acts, the Board of Directors shall appoint another person to be the legal representative of the Company.*

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY**

##### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

##### **Article 4. Operational Objectives of the Company**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

*1. Business lines of the company are:*

- **Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (Chính);**
- *Producing beers and malt for fermenting beer yeast (main);*
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- *Producing non-alcoholic beverages, mineral water;*
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- *Steaming, distilling and mixing spirits;*
- Bán buôn đồ uống;
- *Wholesale of beverages*
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm;
- *Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo) and alive animals Details: Trading and exporting agricultural products, beer materials, alcohol, beverage; Trading foods for cattle, poultry and seafood; Trading by-products;*
- Xay xát và sản xuất bột thô. Chi tiết: Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát;
- *Milling and production of flour Details: Processing agricultural products as raw materials for producing beer, alcohol, beverage;*
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- *Real estate business, land use rights of the owner, user or lease*

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- *Restaurant and mobile food serving services,*
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- *Production of animal feed, poultry and fisheries*
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- *Inland aquaculture*
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- *Wholesale of machinery, equipments and other spare parts*
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- *Cargo transportation by land*

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong công ty; đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

*2. The operation objective of company is mobilizing capital and utilizing capital effectively in the development of business and service activities aimed at maximizing profits, creating stable jobs, improving working conditions and improving employees' living standards in the company; ensuring the interests of shareholders and fulfilling their obligations to the State budget.*

## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

### **Article 5. Scope of business and operations**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

*1. The Company is allowed to plan and carries out all business activities of the Company has been announced on the National Business Registration Portal and this Charter consistent with the provisions of the current law and implementation of measures appropriate to achievement of the objectives of the Company.*

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*2. The Company may conduct business activities in other lines not prohibited by law and approved by the General Meeting of Shareholders.*

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

### **IV. CHARTER CAPITAL, SHARES**

## **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

### **Article 6. Charter capital, shares**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **145.000.000.000 đồng** (Một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **14.500.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phần.

*1. The charter capital of the Company is VND 145,000,000,000 (One hundred and forty five billion Vietnamese dong).*

*The total charter capital of the Company is divided into 14,500,000 shares with a par value of VND 10,000.*

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

*2. The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

*3. Shares of the Company on the date of adoption of this Charter include common shares. The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are stipulated in Article 12, Article 13 of this Charter.*

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

*4. The Company may issue other types of preferred shares if there is the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

*5. The ordinary shares must be preferentially offered to existing shareholders in proportion to the ratio of their ordinary shares in the Company, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise. Number of shares unregistered for purchase by shareholders will be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to the subjects under the conditions and manner in which the Board of Directors deems appropriate. However, such shares may not be sold under more favorable conditions than the conditions offered for existing shareholders, unless the case of shares sold through the Department of Stock Exchange by auction method.*

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

*6. The Company may repurchase its own shares in the ways specified in this Charter and the current law. The shares acquired by the Company are treasury shares and may be offered in ways consistent with the provisions of this Charter, the Securities Law and relevant guiding documents*

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

*7. The Company may issue other securities unanimously approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*

## **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

### **Article 7. Share certificate**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

*1. Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number of shareholdings and types of owned shareholdings.*

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

*2. Shares are certificates issued by the company, book entries or electronic data certifying the ownership of one or more shares of the company. The shares must have all the contents prescribed in Clause 1, Article 120 of the Enterprise Law.*

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

*3. Within 10 days from the date of submission of the complete dossier to request for transfer of ownership of shares in accordance with the Company's regulations or within two (2) months (or other time limit under the terms of issuance) from the date of full payment for buying shares as provisions in the plan to issue shares of the Company, holders of shares will be issued share certificates. Holders of shares do not pay the Company for fees of printing of share certificates.*

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

*4. In case the registered share certificates are corrupted, erased, stolen or destroyed, holders of registered shares may request to obtain new share certificates. It is with conditions to give proof of ownership of shares and payment of all relevant expenses to the Company.*

## **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

### ***Article 8. Other securities certificates***

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

*Bond certificates or other securities certificates of the Company (excluding offer letters, temporary certificates and similar documents) will be issued with the seal and sample signature of the legal representative of the Company.*

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

### ***Article 9. Transfer of shares***

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares of listed at the Department of Stock Exchange are transferred under the provisions of law on securities and the securities market.*

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi

liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

*2. Shareholdings, which are not pay in full, are not transferable and entitled to related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from owners' equity, the right to buy new shares for sale and other benefits as prescribed by law.*

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

### **Article 10. Withdrawal of shares**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

*1. In case shareholders do not pay in full and on time the amount payable for buy shares, the Board of Directors shall send a notice requiring payment of the principal and interest amount and plus the incurred costs caused by the non-payment.*

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

*2. The notice of payment mentioned above must specify a new payment term (at least seven days from the date sending notice), payment place. It must clearly state shareholders who are not pay as required and number of shares unpaid will be revoked.*

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

*3. The Board of Directors has the right to withdraw the outstanding shares in full and timely manner in case the requirements stated in the notice are not fulfilled.*

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

*4. The withdrawn shares are regarded as shares entitled to be offered as stipulated in Clause 3, Article 111 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may direct or authorize the sale, redistribution under the conditions and manner in which Board of Directors considers suitably.*

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ công bố tại thời điểm tương ứng) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

*5. Shareholders whose shares have been withdrawn must relinquish their status as shareholders in respect of such shares, but still have to pay the related fees and interests at a rate (not exceeding the term loan interest rate 12 months by Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Can Tho Branch at the time of issue) at the time of withdrawal under the decision of the Board of Director from the date of withdrawal until the date of payment. The Board of Directors is entitle to decide on the forced payment of the entire value of shares at the revoked time.*

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

6. Notices on the withdrawal will be sent to shareholders that their shareholding are withdrawn in advance the withdrawal point time. The withdrawal is still effective even in case of errors or negligence in the notice.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

##### **Article 11. organizational structure, management and supervision**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

*The Company's organizational structure, management and supervision includes as follows:*

1. *General Meeting of Shareholders;*
2. *The Board of Directors;*
3. *The Board of Supervisors*
4. *Director.*

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

#### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

##### **Article 12. Rights of shareholders**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, tất cả các cổ đông của Công ty đều là cổ đông phổ thông.

*1. Shareholders are owners of the Company, have rights and obligations corresponding to the number of shares and share types that they have. Shareholders are only liable for the debts and other property obligations of the Company within the capital amount contributed to the Company. At the time of adoption of this Charter, all shareholders of the Company are ordinary shareholders.*

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

*2. Holders of ordinary shares have the following rights:*

*a. Attend and speak in the General Meeting of Shareholders and exercise their right to vote directly at the General Meeting of Shareholders or through an authorized representative or make a remote vote;*

*b. Receive dividends at the level decided by the General Meeting of Shareholders;*

*c. Transfer freely shares fully paid in accordance with the provisions of this Charter and the current law;*

*d. Be prioritized to buy new shares offered correspond to the proportion of ordinary shares owned by them;*

*e. Consider, refer and extract information related to shareholders and request amendment of incorrect information;*

*f. Verify information relating to shareholders in the list of eligible shareholders participating in the General Meeting of Shareholders;*

*g. Consider, refer and extract or copy the Company's Charter, minutes of the Meeting and the resolutions of the General Meeting of Shareholders;*

*h. Receive a part of the remaining assets corresponding to the number of shares contributed to the Company after the Company has paid to the creditors (including liabilities to the state, taxes, fees) and shareholders of other types prescribed by law in case of dissolution or bankruptcy;*

*i. Request the Company to redeem their shares in the cases stipulated in Article 129 of the Enterprise Law;*

*j. Other rights as stipulated in this Charter and the law.*

*Rights to other types of shares (if any) arising will be implemented in accordance with current law.*

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 35 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;



d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

*3. Shareholders or groups of shareholders holding more than 10% of the total number of ordinary shares for a period of six (06) consecutive months have the following rights:*

*a. Nominating members to the Board of Directors or the Supervisory Board under the corresponding provisions of Articles 25 and 35 of this Charter;*

*b. Requiring the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Article 114 and Article 136 of the Enterprise Law;*

*c. Checking and receiving copies or excerpts of the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting of Shareholders;*

*d. Requiring the Supervisory Board to inspect each particular issue related to the management and operations of the Company if necessary. The request must be in writing; it must include full name, usual resident address, nationality, citizen identification number, numbers of identity card, passport or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise identification number or establishment decision number, head office address of a shareholder as an organization; the number of shares and point of time of share registration of each shareholder, the total number of shares of shareholder group and the ownership percentage of the total number of shares of the Company; issues needed to check and checking purposes;*

*e. Have other rights prescribed by this Charter and the law.*

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

#### **Article 13. Obligations of shareholders**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

*Holders of ordinary shares have the following obligations:*

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

*1. Complying the Company's Charter and the regulations of the Company; abiding by the decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/ bầu cử thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp/bầu cử tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết/ bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

*2. Attending the meeting of the General Meeting of Shareholders and exercising the right to vote in the following forms:*

*a. Attendance and direct voting at the meeting;*

- b. Authorize others to attend and vote at the meeting;*
- c. Attend and vote via online meeting, electronic vote or other electronic form;*
- d. Send votes to the meeting by letter, fax, email*

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

*3. Paying for buying shares already registered for purchase under the regulations.*

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

*4. Providing the correct address when subscribing for shares.*

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

*5. Completing other duties as prescribed by current law.*

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty

*6. Being responsible individuals when in the name of the Company in any form to do one of the following acts:*

*a. Violations of the law;*

*b. Implement of business and other transactions for personal benefits or creation for organization gains and individual benefits;*

*c. Payment in advance for immature debts before financial risk able to occur to the Company.*

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 14. General Meeting of Shareholders**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

*1. The General Meeting of Shareholders is the highest competent authority of the Company. Annual general assemble of shareholders is held once a year. The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within four (4) months from the end of the financial year. At the proposal of the Board of Directors of the company, the business registration office may extend but not exceeding six months from the last day of the fiscal year.*

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

*2. The Board of Directors shall held to convene the Annual General Meeting of Shareholders and selected appropriate locations. The Annual General Meeting of Shareholders decide issues in accordance with law and the Charter of the Company, particularly through the annual financial*

*statements and the financial budget for the next fiscal year. In cases where the audited annual financial statements of the company have significant exceptions, the company may invite representatives of independent auditing firms to attend the Annual General Meeting of Shareholders to explain the related contents.*

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành doanh nghiệp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*3. The Board of Directors shall convene the extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*

*a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;*

*b. Quarterly financial statements, six (06) months or audited financial statements of the fiscal year reflecting the equity which has been lost a half (1/2) compared to the beginning of the period;*

*c. The number of members of the Board of Directors and Supervisors is less than the number of members prescribed by law or the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one third (1/3) of the number of members stipulated in Article of this Charter; In cases where a member is additionally elected or replaced by a member who is dismissed for a term, the term of such member shall be the remaining term of the term of the Board of Directors or the Supervisory Board.*

*d. Shareholders or groups of shareholders defined in Clause 3, Article 12 of this Charter require the convening of the General Meeting of Shareholders. The request for convening the General Meeting of Shareholders must be made in writing, state specifically reason and purpose of the meeting, is signed by relevant shareholders or written request can be made in multiple copies and signed by all relevant stakeholders;*

*e. The Supervisory Board requests to convene a meeting if it has reason to believe that members of the Board of Directors or senior managers seriously violate their obligations under Article 160 of the Enterprise Law or the Board of Directors acts or intends to act beyond its powers;*

*f. Other cases in accordance with the law and the company charter.*

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 14 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

#### *4. Convening the Extraordinary General Meeting of Shareholders*

*b. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders for a period of thirty (30) days from the date that remaining members of the Board of Directors or Supervisors as stipulated in clause 3 (c) of this article or as required by clauses d and f of clause 3 of this Article;*

*b. In case the Board of Directors does not convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in clause 4 (a) of this article, the Supervisory Board within next thirty days replaces the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with provisions of Clause 5, Article 136 of the Enterprise Law;*

*c. In case the Supervisory Board does not convene the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point b, Clause 4 of this Article, within the next thirty (30) days, shareholders or group of shareholders available request specified at Point Clause 3 of this Article have the right to replace the Board of Directors and the Supervisory Board to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with provisions of Clause 6, Article 136 of the Enterprise Law.*

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

*In this case, shareholders or groups of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registrar to supervise the order and procedures for convening, conducting meetings and issuing decisions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the General Meeting of shareholders will be reimbursed by the Company. This expense shall not include expenses paid by shareholders when attending meetings of the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.*

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

#### ***Article 15. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders***

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

*1. The Annual General Meeting of Shareholders has the right to discuss and approve the following issues:*

- a. *Annual audited financial statements;*
- b. *The reports of the Board of Directors;*
- c. *Report of the Board of Supervisors;*
- d. *Short-term and long-term development plans of the Company.*

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- m. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;
- o. Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

2. *The General Meeting of Shareholders adopts decisions on the following issues:*

- a. *Adoption of the annual financial statements;*
- b. *The annual dividend payment for each type of shares in accordance with the Law on Enterprises and the rights attached to that type of shares. This dividend rate are proposed by the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders for decision.*
- c. *Number of members of the Board of Directors/ Supervisors;*
- d. *Selection of independent auditing company;*
- e. *Electing, dismissing, removing from office and replacing members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*
- e. *The total remuneration of members of the Board of Directors and the Remuneration Report of the Board of Directors;*
- g. *Supplement and amend the Charter of the company;*
- h. *Types of shares and number of new shares issued for each class of shares and the transfer of shares of founding members within the first three years from the date of establishment;*

*i. Divide, split, merge or convert the Company;*

*k. Reorganization and dissolution (liquidation) of the company and appointment of the liquidator;*

*l. Inspect and handle violations committed by the Board of Directors or the Inspection Committee, causing damage to the Company and its shareholders;*

*m. Decisions on investment/ sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets of the Company are recorded in the latest financial statement;*

*n. Decision for buy back more than 10% of the total number of sold shares of each type;*

*o. The Company signs contracts and deals with the subjects specified in Clause 1, Article 162 of the Law on Enterprises, with the value equal to or greater than 20% of the total value of assets of the Company recorded in the latest financial statement.*

*p. Other issues in accordance with this Charter and the law.*

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

*3. Shareholders are not allowed to vote in the following cases:*

*a. Adopting the contracts specified in Clause 2 of this Article when such shareholder or its related person is a party to the contract;*

*b. The acquisition of shares of that shareholder or of a person related to the shareholder, excepting where the acquisition of shares is made in proportion to the ownership of all shareholders or the acquisition is made through order-matching transactions on the Stock Exchange or public offer in accordance with the law.*

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*4. All resolutions and the issues put on the meeting agenda have to be discussed and voted at the General Meeting of Shareholders.*

## **Điều 16. Các đại diện theo ủy quyền**

### **Article 16. Authorized representatives**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

*1. Shareholders who have the right to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with the law may authorize the attendance of individuals or representative organizations. In cases where there are more than one authorized representative, the number of shares and the number of votes required for each representative must be specified;*

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

*2. The authorization for representative to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing according to the form of the company and must be signed in accordance with the following provisions:*

*a. In case individual shareholders as authorizers, the authorization letter must be signed by such shareholders and the individual or legal representative of the organization authorized to attend the meeting;*

*b. Where the organization shareholder is the Principal, the power of attorney must be signed by the authorized representative, the legal representative of the institutional shareholder and the individual, the representative at law of the of the group authorized to attend the meeting;*

*c. In other cases, the authorization letter must be signed by the the legal representatives of shareholders and authorized person attending the meeting.*

*Authorized persons attending the General Meeting of shareholders must submit documents of authorization prior to the meeting.*

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

*3. In case lawyers, who are on behalf of authorizers, sign the document of representative appointment, this case is only considered valid if such the document of representative appointment is presented with a letter of attorney (if not previously registered with the Company).*

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16, phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

*4. Except for the cases specified in Clause 3 of Article 16, the vote of authorized persons attending the meeting within the authorized scope remains in effect if there is one of the following circumstances:*

*a. Authorizers die, are restricted civil act capacity or lose civil act capacity;*

*b. Authorizers cancel the appointment of authorization;*

*c. Authorizers revoke the authority of person performing the authorization.*

*This clause does not apply if the Company receives notice of one of the events before the*

*opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is re-convened.*

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

### **Article 17. Change of rights**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

*1. Any change or cancellation of the special rights associated with the type of preferred shares takes effect when shareholders having at least 65% of ordinary shares attending the meeting approve simultaneously shareholders holding at least 65% of the voting rights of the aforementioned type of preferred shares vote and approve. The organization of meetings of shareholders holding the type of preferred shares to approve change the above-mentioned rights is only valid if there is at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one third (1/3) of the par value of such type of preferred shares issued. In case insufficient number of delegates as above, the meeting will be reorganized within thirty (30) days thereafter and shareholders of such type of shares (regardless of the number of people and number of shares) are present in person or through authorized representatives are considered sufficient number of delegates as required. At the meeting of shareholders holding foresaid preferred shares, shareholders of such type of shares present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type have equal voting rights at the foresaid meetings.*

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

*2. The procedures for conducting such separate meetings are implemented similar to the provisions of Articles 19 and 21 of this Charter.*

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

*3. Unless the terms of issuance of shares stated differently, the special rights associated with the type of shares having preferential rights for some or all of the issues related to the sharing of profits or assets the Company will does not be changed when the Company issued additional shares of the same type.*

## **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 18. Convene the meeting, agenda and the notice of the general meeting of shareholders**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.



*1. The Board of Directors convenes the General Meeting of Shareholders or the General Meeting of Shareholders shall be convened in the cases stipulated in Point b or Point c of Clause 4, Article 14 of this Charter.*

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/ bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

*2. Persons convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:*

*a. Prepare the list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made not earlier than seven (10) days prior to the date of the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.*

*b. Preparation of the program and contents of the General Meeting of Shareholders;*

*c. Preparation of documents for the General Meeting of Shareholders;*

*d. The draft of resolution of the General Meeting of Shareholders according to the proposed content of the meeting;*

*e. Determining the time and venue of the meeting;*

*f. Announce and send notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;*

*g. Other work for the General Meeting of Shareholders.*

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết, bầu cử;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

3. *The notice of the general meeting of shareholders shall be sent to all shareholders by way of security and simultaneously published on the website of the Company, the State Securities Commission and the Stock Exchange. The person who convenes the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least ten (10) days before the opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders from the date the notice is sent or duly transferred, paid or mailed). The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to issues to be voted at the meeting shall be sent to the shareholders and / or posted on the Company's website. In cases where the documents are not enclosed with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly indicate the path to the entire meeting documents for access by shareholders, including:*

a. *The agenda, documents used in the meeting;*

b. *List and details of candidates in case of electing members of the Board of Directors and inspectors;*

c. *Voting cards or ballot, election cards;*

d. *Forms of appointment of proxy;*

e. *Draft on resolutions for each issue in the agenda.*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. *Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 3, Article 12 of the Charter shall have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The petition must be in writing and must be sent to the Company at least three (3) working days prior to the opening of the General Meeting of Shareholders. The petition must include the full name of the shareholder, permanent address, nationality, citizen identification number, identity card, passport or other legal personal identification number for shareholders being individuals; the name, enterprise identification number or establishment decision number, head office address for institutional shareholders; the number and type of shares the shareholder, and the content of the proposal to be included in the agenda.*

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 18 nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. *Persons convening the General Meeting of Shareholders shall have the right to refuse a petition referred to in clause 4 of Article 18 in any of the following circumstances:*

- a. *The petition is sent not within the prescribed time limit or inadequate or improper;*
- b. *At the proposal time, shareholders or groups of shareholders do not have at least 10% of the ordinary shares a continuous period for at least six (06) months in accordance with Clause 3, Article 12 of this Charter;*
- c. *The petition is not within the authority of the General Meeting of Shareholders;*
- d. *Other cases are under the provisions of law and this Charter.*

## **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 19. Conditions for holding the General Meeting of Shareholders**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

*The General Meeting of Shareholders shall be conducted, if shareholders representing at least 51% of shares are entitled to vote.*

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

*2. If there is not enough number of delegates necessary within thirty (30) minutes from the fixed time for the meeting, the convening person shall cancel the meeting. The General Meeting of Shareholders must be convened again within thirty (30) days from after the expected date to hold the first General Meeting of shareholders. The second meeting of the General Meeting of Shareholders is only conducted if participants being shareholders attending the meeting representing at least 33% of shares are entitled to vote.*

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

*3. If the second General Meeting is not conducted due to insufficient number of required representatives within thirty (30) minutes from the time of determination of the opening of the General Meeting, the third general meeting of the shareholders may be convened within twenty (20) days from the planned date of the second General Meeting and in this case, the General Meeting shall be conducted irrespective of the total number of votes of shareholders attending the meeting and considered as valid and with the power to determine all issues that are expected to be approved at the first General Meeting of Shareholders.*

## **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 20. Format of the Meetings and Voting rights at the General Meeting of Shareholders**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

*1. Before the opening of the meeting, the Company has to perform the registration procedures of shareholders and has to perform the registration until the shareholders entitled to attend the meeting present have been registered fully.*

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết/bầu cử tại đại hội, việc thu phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử sẽ được thực hiện theo Khoản 5 Điều 142 Luật doanh nghiệp. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

*2. When conducting shareholder registration, the Company issues to each shareholder or his/her authorized representative with a voting card/ ballot showing the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes/ ballots of the shareholder; When voting at the meeting, the collection of ballot/ voting card will be carried out in accordance with Clause 5 Article 142 of the Law on Enterprises. The total number of votes in favor, opposed each issue or abstentions will be announced by the Chairperson immediately after closing of the meeting. The General Meeting shall choose among delegates responsible or supervised the counting of votes at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the general meeting of shareholders at the proposal of the chairperson, but shall not exceed the number of persons prescribed by the current law.*

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

*3. The shareholder or authorized representative who comes after the meeting has the right to register immediately and then have the right to participate and vote/ ballots at the meeting immediately after registration. The chair does not have the responsibility to stop the meeting for late registration of shareholders and the validity of the previously voted/ unchanged contents.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

*4. The General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors will be presided by the Chairman of the Board of Directors. If the chairman is absent or temporarily incapable of working, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to preside over the meeting on the principle of majority. If the chairperson can not be elected, the head of the Supervisory Board shall control the General Meeting of Shareholders to elect the chairman of the meeting among the participants and the person having the highest vote to preside over the meeting.*

*In other cases, the person who signs the meeting of the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect the chairman of the meeting and the person with the highest number of votes to be appointed to chair the meeting.*

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên

khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

*5. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly specify the time for each issue in the agenda.*

6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

*6. The Chairman of the General Meeting of Shareholders may postpone the General Meeting when there is a meeting or request of the General Meeting of Shareholders who has sufficient attendance in accordance with clause 8 of article 142 of the Enterprise Law.*

7. Chủ toạ của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

*7. The Chairman of the General Meeting may conduct the necessary activities to control the meeting of the General Meeting of Shareholders in a valid, orderly manner, according to the approved program and reflect the wishes of the majority of the delegates attending.*

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

*8. The person convening the General Meeting of Shareholders may require shareholders or authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders subject to inspection or security measures. If shareholders or its authorized representatives do not comply with the regulations on the inspection or the security measures mentioned above, the person who convenes the General Meeting of Shareholders, after careful consideration, may refuse or expel foresaid shareholders or representatives from participation of General Meeting.*

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

*9. The person who convenes the General Meeting of Shareholders, after careful consideration can to conduct the measures deems appropriate to:*

- a. Arrange seats at the meeting venue of the General Meeting of Shareholders;*
- b. Ensure the safety of everyone present at the venue;*
- c. Facilitate shareholders to attend (or continue attendance) the General Meeting.*

*The person who convenes the General Meeting of Shareholders is entitled to change the foresaid measures and apply all necessary measures. The measures applied may be provide entry cards or use any other forms of choice.*

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

*10. In case the General Meeting of Shareholders applies the foresaid measures, the person convening the General Meeting of Shareholders, when determines the venue of the General Meeting, can:*

*a. Notify that the General Meeting will be conducted at the location stated in the notice and the chairperson of the General Meeting will be there ("The main venue of the General Meeting");*

*b. Arrange and organize for shareholders or authorized representatives who do not attend under this Article or those who wish to participate in other locations than the main venue of the General Meeting may also attend the meeting;*

*It is not necessary to state in details the organized measures under this article in notices on organization of the General Meeting .*

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

*11. In this Charter (unless the context of other requires), all shareholders will be deemed to have attended the General Meeting at the main venue of the General Meeting.*

12. Hàng năm Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

*12. The Company has to held a General Meeting of Shareholders at least once per year. The Annual General Meeting of Shareholders is not organized in the form of opinions collected in written.*

## **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 21. Approval of the decision of the General Meeting of Shareholders**

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được uỷ quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

*1. The resolutions and decisions of the following content are passed by shareholders representing at least 65% of the total shares with voting rights of all shareholders (or authorized representatives) attending in the meetings or at least 65% of the total number of voting shares approved in the form of written shareholder's comments:*

- a. *Types of shares and total number of shares of each type;*
- b. *Changing lines of business and business;*
- c. *Change the organizational structure of the company;*
- d. *Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statement of the company;*
- e. *Reorganize or dissolve the company.*

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

*2. Other resolutions and decisions shall be adopted when the number of shareholders representing at least 51% of the total number of votes of all attending shareholders approves or at least 51% of the total voting right in the form of opinions collected in written, except for the cases specified in Clauses 1 and 3 of this Article.*

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

*3. The election of members of the Board of Directors or the Supervisory Board must be conducted by the method of cumulative voting whereby each shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares multiplied by the number of elected members of the Board of Directors or the Supervisory Board and shareholders have the right to all or part of their total number of votes for one or several candidates. The person elected to members of the Board of Directors or Supervisors are determined according to the number of votes cast from high to low, starting from the candidate having the highest number of votes until the full number of members is stipulated in the Charter of company. In cases where two or more candidates reach the same number of votes for the last member of the Board of Directors or the Supervisory Board, they shall re-elect candidates with equal number of votes or selected according to the electoral regulations. If the number of members is less than or the number of members of the Board of Directors or the Supervisors needs to be elected, the election of members of the Board of Directors or the Supervisory Board may be conducted by the method of cumulative voting as shown in the form of voting (agreeing, not agreeing, not having opinion). The voting rate adopted by the method of voting shall be implemented in Clause 2 of this Article*

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of total voting shares are legal and in effect even if the order and procedures for adopting such resolutions have not been complied with.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

**Article 22. Competence and modalities collecting opinions in writing from shareholders to adopt decisions of the General Meeting of Shareholders**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

*Competence and modalities collecting opinions in writing from shareholders to adopt decisions of the General Meeting of Shareholders shall comply with the following provisions:*

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau đây:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

1. *The Board of Directors has the right to collect shareholders' written opinions in order to pass the resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following issues:*

- a. *To amend and supplement the contents of the charter of the company;*
- b. *Development orientation of the company;*
- c. *Types of shares and total number of shares of each type;*
- d. *Election, dismissal and removal of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*
- e. *Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statement of the company;*
- f. *Approval of annual financial statements;*
- g. *Changing lines of business and business;*
- h. *Change the organizational structure of the company;*
- i. *Other matters deemed as necessary for the benefit of the Company.*

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

2. *The Board of Directors shall prepare written opinion forms, the draft decisions of the General Meeting of Shareholders and other documents explaining the draft decisions. The Board of*



*Directors must ensure that the documents are sent to the shareholders within a reasonable time for consideration and voting, and must be sent at least ten (10) days before the deadline for receipt of the opinion forms. The request and the manner of sending the opinion form and attached documents shall be implemented in accordance with clause 3 of Article 18 of this Charter.*

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Phương án bầu cử (nếu có);

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3. *The opinion form must have the following main contents:*

a. *Name, address of the head office, business identification number;*

b. *Purpose of collection of opinions;*

c. *Full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, identity card, passport or other personal identification number of individual shareholders; Name, business identification number or establishment decision number, address of the head office of the shareholder being the organization or full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, passport or other lawful personal identification of authorized representatives of shareholders being organizations; number of shares of each type and number of votes / ballots of shareholders;*

d. *Issues needing to take opinions to adopt decisions;*

e. *Voting options comprising agreement, disagreement and having no idea on each issue needing to take opinion;*

f. *Voting plan (if any);*

g. *Deadline for sending to the Company answered opinion forms;*

*Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors and the legal representative of the Company.*

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

*4. Answered opinion cards must be signed by shareholders being individuals, or legal representatives of shareholders being organizations or individuals or representatives at law of authorized organizations.*

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

*5. Written comments may be sent to the Company in the following forms:*

*a. Mailing: Written opinion forms sent to the Company must be in a sealed envelope and no one shall be entitled to open it before counting votes;*

*b. Fax or email: The opinion forms sent to the Company by fax or email must be kept secret until the time of vote count.*

*Feedback forms received by Company after the deadline specified in the written opinion form or opened in the case of mailing or published before the counting of votes in the case of fax or e-mail are illegal. Feedback forms are not sent to be considered as non-voting votes.*

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử hợp lệ và số phiếu quyết/ phiếu bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/ bầu cử;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, của người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

*6. The Board of Directors performs the vote counting and makes the minutes of vote counting in the witness of the Supervisory Board or by shareholders who do not hold management positions of the Company. The vote counting minutes must contain the following principal contents:*

*a. Name, address of the head office, business identification number;*

*b. Purpose and issues to be solicited for adoption of the resolution;*

*c. Total number of shareholders with total votes participated in the vote, in which, it is necessary to classify the valid votes and invalid votes and the mode of sending votes, including the appendix of the list of shareholders participating in the vote;*

*d. Total number of votes for, against and no opinion on each issue and total number of votes for each candidate;*

*e. Issues have been adopted;*

*g. Full name and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the legal representative of the Company, the counters and the person supervising the vote counting.*

*Members of the Board of Directors, the counters and the supervisor on the vote counting shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote counting; jointly liable for the damages arising from the decisions adopted by the vote counting untruthful or inaccurate.*

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

*7. The vote counting minutes must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the end of the counting. If the Company has an electronic website, the submission of the vote counting minutes may be replaced by posting on the website of the Company within twenty four (24) hours from the end of the period of vote counting.*

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*8. Written opinion polls have been answered, minutes of counting votes, resolutions have been approved and related documents sent together with opinion polls must be kept at the head office of the company.*

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo Điều 21 Điều lệ này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*9. The decision adopted in the form of shareholder opinions in writing shall be implemented in accordance with Article 21 of this Charter and shall be valid as resolutions passed at the General Meeting of Shareholders.*

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

#### ***Article 23. Minutes of the meeting of the General Meeting of shareholders***

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

*1. The meeting of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded and stored in another electronic form. The minutes must be in Vietnamese and can be made in English and have the following main contents:*

- a. Name, address of the head office, business identification number;*
- b. Time and location of the General Meeting of Shareholders;*
- c. Meeting agenda and contents;*
- d. Name of chair and secretary;*
- e. Summarize the meeting's progress and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the agenda;*
- f. The number of shareholders and the total number of votes of the attending shareholders, the appendix of the register of shareholders, representatives of shareholders attending the meeting with the number of shares and the corresponding number of votes;*
- g. The total number of votes for each issue, including the voting method, total number of valid, invalid, approved, disapproved and unqualified votes; the proportion of the total number of votes of shareholders attending the meeting;*
- h. Summarize the number of votes for each candidate (if any);*
- i. Issues were passed and the proportion of votes passed respectively;*
- j. Signature of chair and secretary.*

*Minutes in Vietnamese and English have the same legal effect. In case of differences in the contents of the minutes in Vietnamese and English, the contents in the Vietnamese version of the minutes shall take effect.*

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

*2. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the meeting ends. The chairman and secretary of the meeting shall be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

*3. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within twenty four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from from the end date of the meeting.*

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

*4. The minutes of the General Meeting of Shareholders is considered as authentic proof of the*

*work conducted at the General Meeting of Shareholders unless otherwise there is objection on the minutes contents given accordance with the procedures prescribed within ten (10) days after the minutes sent.*

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*5. The minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders attending the meeting, the written authorization to attend the meeting and related documents must be kept at the head office of the Company.*

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

##### ***Article 24. Request of cancellation of the decision of the General Meeting of Shareholders***

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

*Within the time limit of ninety (90) days from the receiving date of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting results from opinion forms, the members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, shareholder or group of shareholders stipulated in clause 3 of article 12 of this Charter shall have the right to request a court or the arbitrator to consider and cancel the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

*1. The order and procedures for convening meetings or collecting shareholders' opinions in writing and making decisions of the General Meeting of Shareholders do not comply with the provisions of the Enterprise Law and this Charter, Article 148 of this Charter.*

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

*2. The order and procedures for issuing the decision and the content of the decision violate the law or the charter of the company.*

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

*If the decision of the General Meeting of Shareholders is canceled under a decision of the Court or the arbitrator, the person who convenes the General Meeting of Shareholders shall be considered to reorganize the General Meeting of Shareholders in thirty (90) days in the order and procedures stipulated in the Law on Enterprises and the Charter of the company.*

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### ***VII. THE BOARD OF DIRECTORS***

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

##### ***Article 25. Nomination of members of the Board of Directors***

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng

quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các thông tin khác (nếu có).

*1. Where the candidate has been identified, information relating to candidates for the Board of Directors is included in the meeting documents and announced at least ten (10) days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the website of the Company so shareholders can find out about these candidates before voting. Candidates of the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the disclosed personal information and commit to perform honestly if elected as member of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors shall be published including the following minimum contents:*

- a. Name, date of birth;*
- b. Academic level;*
- c. Qualification;*
- d. Working process;*
- e. Other information (if any).*

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

*2. Shareholders holding ordinary shares for at least six (06) consecutive months have the right to add up the number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; Between 20% and under 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; Between 30% and under 40% may nominate up to three (03) candidates; Between 40% and less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; Between 50% and less than 60% are allowed to nominate up to five (05) candidates.*

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

*3. In cases where the number of candidates for the Board of Directors approving and*

*nominating candidates is still insufficient, the Board of Directors may nominate more candidates or nominate candidates according to the mechanism adopted by the Company in the Internal Regulations on Corporate Governance. The procedures for introducing candidates for the Board of Directors must be clearly announced and approved by the General Meeting of Shareholders prior to nomination in accordance with the law.*

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

### **Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

*1. The number of members of the Board of Directors is three (05) persons. The term of the Board of Directors is five (05) years. Members of the Board of Directors may be re-elected for unlimited numbers of terms.*

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

*2. The composition of the Board of Directors is as follows:*

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

*The number of non-executive members shall account for at least two (02) members of the Board of Directors.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

*3. Members of the Board of Directors will not be as members of the Board of Directors in the following cases:*

*a. Such members are not qualified to be members of the Board of Directors under the provisions of Enterprises Law or prohibited by law to be members of the Board of Directors;*

*b. Application for resignation;*

*c. Members suffer from mental disorders and other members of Board of Directors have the evidence to prove in specialization that such members are no longer act capacity;*

*d. Not attending the meetings of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except for force majeure events;*

*e. According to the decisions of the General Meeting of Shareholders;*

*f. Other cases are under the provisions of law and this Charter.*

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. *The appointment of the members of the Board of Directors has to be notified under the provisions of law on securities and stock market.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

5. *A member of the Board of Directors may not be a shareholder of the Company.*

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

### ***Article 27. Powers and duties of Board of Directors***

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

1. *Business activities and affairs of the Company shall be subject to manage or to direct the implementation of the Board of Directors. The Board of Directors is the agency with full powers to exercise the rights and obligations of the Company not falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động, mức lương đối với : (i) Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của Công ty con 100% vốn ; (ii) Phê chuẩn, cử nhân sự cho chức danh Giám đốc của Công ty con 100% vốn của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên; (iii) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác (nếu có) của những người đó theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Giám sát, chỉ đạo Người điều hành doanh nghiệp;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Ban hành quy chế quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;



- n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

*2. Rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Charter of the company and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:*

- a. Deciding the company's medium-term development strategies and plans and annual business plans of the Company;*
- b. Identifying operational objectives on the basis of the strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;*
- c. Appointment, dismissal, contract signing, termination of the labor contract, salary level for: (i) Director, Deputy Director, Chief Accountant, Chairman and Member of the Board of Subsidiaries of 100% capital; (ii) Approving and assigning the director to the position of Director of subsidiary with 100% capital the Company at the proposal of the Chairman of the Members' Council; (iii) Assigning the authorized representative to exercise the ownership of shares or capital contribution in other organizations and enterprises and deciding on the remuneration and other benefits (if any) of such persons as proposed by the chairman of the Board of Directors;*
- d. Supervising and directing the manager of the enterprise;*
- e. Resolving complaints of the Company for management officials as well as deciding to choose representatives of the Company to resolve issues related to the legal proceedings against such managers;*
- f. Deciding the organizational structure of the Company, the establishment of subsidiary companies, the establishment of branches and representative offices and the capital contribution and purchase of shares of other enterprises;*
- g. Proposing the restructuring or dissolution of the Company;*
- h. Issuing the regulation on management of the company after approval by the General Meeting of Shareholders;*
- i. Approving the program and contents of documents serving the meeting of the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders, or collecting opinions for approval of the General Meeting of Shareholders;*
- j. Proposing the annual dividend rate and determining the amount of advance dividend in case of being authorized by the General Meeting of Shareholders; Determining the time and procedures for paying dividends or dealing with losses incurred in the course of business;*
- k. Proposing types of shares able to release and total number of shares issued in each type;*
- l. Proposing issuance of convertible bonds and warrant-linked bonds;*
- m. Deciding prices offering of shares and bonds authorized by the General Meeting of Shareholders;*
- n. Submitting the audited annual financial statements, the CG report to the General Meeting of Shareholders;*
- o. Reporting to the General Meeting of Shareholders on the appointment of the Director of the Board of Directors;*
- p. Other rights and obligations (if any).*

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% vốn điều lệ công ty tại thời điểm tương ứng hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

*3. The following issues must be approved by the Board of Directors:*

- a. Establishing branches or representative offices of the Company;*
- b. Establishing subsidiaries of the Company;*
- c. To the extent provided for in Clause 2, Article 149 of the Enterprise Law and except for the case specified in Clause 2, Article 135 and Clauses 3 and 162, Article 162 of the Enterprise Law, must be approved by the General Meeting of Shareholders, be decided by the Board of Directors on the implementation, amendment and cancellation of the Company's contracts;*
- d. Appointing and removing persons authorized by the Company as trade representatives and lawyers of the Company;*
- e. Deciding on the borrowing and performance of the Company's collaterals, guarantees and indemnities;*
- f. Investments that are not a part of the business plan and budget exceed 10% of the charter capital of the company at the corresponding time or the investments exceed 10% of the annual plan and business budget;*
- g. The purchase or sale of shares, contributed capital in other companies established in Vietnam or abroad;*
- h. The valuation of assets contributed to the Company is not cash in the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and know-how;*
- i. The purchase or withdrawal of not more than 10% of the total number of shares of each class*

*has been offered for sale in twelve (12) months;*

*j. Deciding the price for repurchase or withdrawal of shares of the Company;*

*k. Business issues or transactions that the Board of Directors determines need to be approved within the scope of its authority and responsibility.*

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Người điều hành doanh nghiệp trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

*4. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities, in particular on the supervision of the Board of Director in the fiscal year. In case the Board of Directors does not submit reports to the General Meeting of Shareholders, the annual financial statements of the Company will be deemed invalid and are adopted by the Board of Directors.*

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

*5. Unless there are other regulations the of law and the Charter, the Board of Directors may authorize subordinate employees and management officials as representatives and on behalf of the Company to treat affairs.*

## **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

### **Article 28. Remuneration, salary and other benefits of members of the Board of Directors**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

*1. Members of the Board of Directors (excluding the authorized representatives) may receive remuneration for their work under as members of the Board of Directors. Total remuneration for the Board of Directors will be decided by the General Meeting of Shareholders. This amount will be allocated to members of the Board of Directors as agreed in the Board of Directors or divided equally in case of failure to reach agreement.*

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

*2. The total amount of remuneration paid to the members of the Board of Directors includes remuneration, expenses, commissions, share purchase rights and other benefits from the Company, its subsidiaries and associates and other companies in which the members of the Board of Directors represent the capital contribution must be detailed in the annual reports of the Company. The remuneration of members of the Board of Directors must be shown separately in the annual Financial statement of the Company.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. A member of the Board of Directors who holds the position of executive office or performs other tasks according to the Board of Directors, is outside the normal scope of duties of a member of the Board of Directors, additional remuneration may be paid in the form of a lump-sum pay, salary, commission, percentage of profits or other forms of compensation as determined by the Board of Directors.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

4. Members of the Board of Directors may be paid all expenses for travel, accommodation, meals and other reasonable costs that they had to pay when implementing their obligations as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or subcommittees of the Board of Directors.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

### **Article 29. Chairman of the Board of Directors**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

1. The General Meeting of Shareholders or the Board of Directors must select one of the members of the Board of Directors to elect the Chairman.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

2. The chairman of the Board of Directors is obliged to prepare the program and documents, convene and preside over the meeting of the Board of Director and the meetings of the Board of Directors and at the same time, shall have the other rights and obligations stipulated in this regulation and the Law on Enterprises.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. The chairman of the Board of Directors shall have the responsibility to ensure that the Board of Directors sends the annual financial report, the report on the Company's operation, the audit report and the inspection report to the shareholders at the General Meeting of Shareholders.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. The Chairman of the Board of Directors may be dismissed in accordance with the decision of the Board of Directors. In case the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed, the Board of Directors must elect a substitute within ten (10) days. If the chairman of the Board of Directors is absent, he shall authorize in writing another member to exercise the rights and duties of the chairman of the Board.

## **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

### **Article 30. Meetings of the Board of Directors**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ

ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*1. If the Board of Director elects the chairman, the chairman of Board of Director shall be elected in the first meeting of the Board of Director's term within seven (7) working days after the end of the election of the Board of Directors for that term of office. This meeting was attended by the member with the highest number of votes or the highest number of votes convened. In cases where more than one member has the highest number of votes or the highest percentage of votes, the members shall elect one (1) of them to convene a meeting of the Board of Directors.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

*2. The chairman of the Board of Directors must convene regular and extraordinary meetings of the Board of Directors, establish the agenda, time and venue of the meeting at least seven (05) working days before the date of scheduled meeting. The chairman may convene the meeting when it is deemed necessary, but must hold at least one (01) meeting every quarter.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác (nếu có).

*3. The chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors, do not delay without good reason, when one of the following people requests in written proposal stating the purpose of the meeting and the issues need to discuss:*

- a. The Board of Supervisors*
- b. The director or at least 5 other managers;*
- c. At least two (2) members of the Board of Directors;*
- d. Other cases (if any).*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều 30. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*4. The chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (7) working days from the date of receipt of the request mentioned in Clause 3 of this Article. In case of not convening the meeting as proposed, the chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage caused to the company; persons who propose to hold meetings mentioned in Clause 3 of this Article may convene meetings of the Board of Directors.*

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

5. *In case there is a request of the independent auditor, the Chairman of the Board of Directors has to convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the situation of the Company.*

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

*6. Meetings of the Board of Directors shall be conducted at the head office of the Company or at other locations in Vietnam or abroad under the decision of the Chairman of the Board of Directors and agreed by the Board of Directors.*

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng ban Kiểm soát ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

*7. Notices of meeting of the Board of Directors must be sent to the members of the Board of Directors at least five days before the meeting. Members of the Board of Directors may refuse the notice of meeting in writing, such refusal may be changed or revoked in writing by the member of the Board of Directors. Notice of meeting of the Board of Directors must be in Vietnamese writing and notify fully time and venue of the meeting, agenda, contents of the discussions, together with the necessary documents on issues that will be discussed and voted at the meeting and votes of members.*

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

*The meeting invitation letter will be sent by mail, fax, email or other means, but must ensure the contact address of each member of the Board of Director and the head of the Board of Supervisory registered at the Company.*

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

*8. Meetings of the Board of Directors shall be held when at least three quarters (3/4) of the total number of members of the Board of Directors are present in person or through their representatives (authorized persons) if approved by a majority of the members of the Board of Directors.*

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

*In case of insufficient number of members attending the meeting, the meeting must be convened for a second time within seven (7) days from the date of the first meeting. The reconvened meeting is conducted if there is more than half (1/2) of Board of Directors' members attending the meeting.*

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

*9. Meetings of the Board of Directors may be organized in the form of an online conference between members of the Board of Directors when all or some of the members are in different places, provided that each member attends meetings can:*

- a. Listen to each other member of the Board of Directors at the meeting;*
- b. Speak to all other participants concurrently.*

*Discussion among members can be made directly by telephone or by other means of communication or a combination of these methods. A member of the Board of Directors attending such meeting shall be considered as "present" at the meeting. The meeting venue held under this regulation shall be the place where most of the members of the Board of Directors are present, or the place where the chairperson of the meeting is present.*

*Decisions adopted during a telephone conference are organized and conducted in a legal manner, effective immediately upon the conclusion of the meeting, but shall be affirmed by signatures in the minutes of all members of the Board of Directors attending this meeting.*

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

*10. Members of the Board of Directors may send votes to the meeting by mail, fax or email. In case of sending votes to meetings by mail, the votes must be in a sealed envelope and must be sent to the chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the opening of the meeting. Votes can only be opened in the presence of all participants.*

## 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 30 trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### *11. Voting*

a. *Unless specified in Point b, Clause 11 of Article 30, each member of the Board of Directors or the authorized persons as provided for in Clause 8 of this Article presenting themselves in person at the meeting of the Board of Directors will have one (01) vote;*

b. *The member of the Board of Directors are not entitled to vote in the contracts, the transactions or proposals that such member or person related to such member has benefits and such interests which conflict or could conflict with interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be counted in the minimum number of participants required to be present to be able to organize a meeting of the Board of Directors about decisions that such member does not have voting rights;*

c. *As stipulated in Point d, Clause 11 of Article 30, when a problem arises in a meeting related to the interests or voting rights of members of the Board of Directors, such members do not voluntarily renounce their voting rights, the decision of the chairperson is the final decision, unless the nature or scope of the benefit of the member of the Board of Directors has not been fully disclosed.*

d. *Members of the Board of Directors benefited from a contract prescribed in sub-clauses (a) and (b) of clause 5 of article 39 of this Charter shall be deemed to have significant benefits in such contract;*

e. *Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors, have the right to discuss but not to vote.*

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

*12. The member of the Board of Directors directly or indirectly getting benefits from a contract or a transaction signed or expected to be signed with the Company and know that such member has an interest in it that has the responsibility to publicize this benefit at the first meeting of the Board of Directors discussing the signing of the contract or transaction. In cases where members of the Board of Directors do not know that they and related persons have benefits at the time the contracts or transactions are signed with the Company, the member of the Board of Directors must publicly disclose the related benefits at the first held meeting of the Board of Directors after such member knows that such member can interests or will have interests in relevant transaction or contract.*

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

*13. The Board of Directors adopts resolutions and decisions by following the approval votes of a majority member of the Board of Directors in person. In case number of votes for and against are*



*equal, the vote of the Chairman of the Board of Directors will be the vote that decided.*

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

*14. Resolutions in the form of collecting written opinions are approved on the basis of the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution is as effective and valid as the resolution passed at the meeting.*

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

*15. The Chairman of the Board of Directors is responsible for sending resolutions, minutes of meetings of the Board of Directors to members and resolutions which are evidence of the work carried out in the meeting unless there are disagreement on the contents of the minutes within ten (10) days from the date of submission. Resolutions and minutes of meetings of the Board of Directors shall be made in Vietnamese and may be made in English. The minutes must be signed by the chairperson and the recorder.*

## **VIII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH HÀNH NGHIỆP VÀ THƯ KÝ CÔNG TY/**

### **VIII. EXECUTIVES AND SECRETARY OF COMPANY**

#### **Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý**

##### ***Article 31. Organizational apparatus of management***

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

*The management system of the Company must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business of the Company. The Company has a Director, Deputy Directors, Chief Accountant appointed by the Board of Directors. The appointment of dismissal or removal of the above-mentioned titles must be approved by resolutions of the Board of Directors.*

#### **Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp**

##### ***Article 32. Management Officials***

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

*1. At the proposal of the Director and approved by the Board of Directors, the Company may recruit other management officials in accordance with the number and criteria in accordance with the structure and management regulations of the Company. Management officials must be diligent in supporting the Company to achieve the goals set out in its operations and organization.*

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám

đồng do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

*2. Salaries, remunerations, interests and other provisions of the labor contract with Director decided by the Board of Directors and contracts with deputy directors, Chief accountant decided by the Board of Directors after consultation with the Director.*

### **Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

#### *Article 33. Appointment, dismissal, tasks and powers of the Director*

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

*1. The Board of Directors appoints one (01) member of the Board of Directors or another as the Director; sign contract which stipulates remuneration, salary and other benefits. Remuneration, salary and other benefits of the Director must be reported to the Annual General Meeting of Shareholders, expressed in separate items in the annual financial statements and stated in the Annual report of the Company.*

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*2. The term of office of the Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed. Appointment may be terminated in accordance with the provisions of the labor contract. The director is not the person prohibited from holding the position and must satisfy the criteria and conditions prescribed by law and the company charter.*

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

f. Kiến nghị số lượng người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

g. Vào tháng 12 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng kế hoạch sản lượng Tổng Công ty giao và phù hợp với định hướng, kế hoạch dài hạn và chiến lược của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự

toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

*3. The Director shall have the following rights and obligations:*

*a. Implementing resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the Company's business plans and investment plans approved by the Board of Directors and General Meeting of Shareholders;*

*b. Deciding matters without the decision of the Board of Directors, including the signing of financial and commercial contracts on behalf of the Company, organizing and operating the Company's daily business activities according to the best management practices;*

*c. Recommending to the Board of Directors about the organizational structure, internal management regulations of the Company;*

*d. Propose measures to improve the operation and management of the Company;*

*e. Consulting with the Board of Directors to decide on the number of employees, the appointment, dismissal, salary, allowances, benefits, and other terms related to their labor contracts;*

*f. Recommending the number and management officers of the company to be recruited by the Company for the Board of Directors to appoint or dismiss according to the internal regulations and propose remuneration, salary and other benefits to the management officers of to be decided by the Board of Directors;*

*g. In December every year, the Director of the Company must submit to the Board of Directors for approval the detailed business plan for the next fiscal year on the basis of meeting the production plan delivered by the Corporation and in line with the orientation, long-term and strategic plans of the Company;*

*h. Preparing long-term, annual and quarterly estimates of the Company (hereinafter referred to as estimates) for long-term, annual and quarterly management of the Company in accordance with the business plan. The annual estimates (including the balance sheet, income statement and expected cash flow statement) for each financial year must be submitted to the Board of Directors for approval and including the information specified in the regulations of the Company;*

*i. Other rights and obligations in accordance with the law, this Charter, internal regulations of the Company, resolutions of the Board of Directors, labor contracts signed with the Company.*

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

*4. The Director is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks and powers and shall report to these levels upon request.*

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

*5. The Board of Directors may dismiss the Director when the majority of the members of the Board of Directors have the right to vote for the meeting and appoint the new Director to replace them.*

## **Điều 34. Thư ký Công ty**

### ***Article 34. Secretary of the Company***

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

*The Board of Directors will appoint one (01) secretary of the Company for a term and terms to under decisions of the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Secretary of the Company at any time but not contrary to the provisions of existing laws on labor. The Board of Directors may also appoint one or more Assistant Secretaries of the Company from time to time. The role and duties of the Secretary of the Company include:*

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

*1. Supporting the convening of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors; recording meeting minutes;*

2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

*2. Assisting members of the Board of Director in exercising their assigned rights and obligations;*

3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

*3. Assisting the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;*

4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

*4. Assisting the company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders;*

5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

*5. Assisting the company in complying with its obligations to provide information, publicizing information and administrative procedures;*

6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

*6. Other rights and obligations as stipulated in the charter of the company.*

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*The secretary of the Company is responsible for keeping information confidentiality in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.*

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### ***IX. THE BOARD OF SUPERVISORS***

## **Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

### ***Article 35. Nomination of Supervisors***

1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.

*1. The determination of candidates and the dissemination of candidates' information shall be*

*carried out in the same manner as stipulated in clause 1 of Article 25 of this Charter.*

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên trở lên.

*2. Shareholders holding ordinary shares for at least six (06) consecutive months have the right to add up their voting rights to nominate candidates for the Supervisory Board. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; Between 20% and under 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; Between 30% and under 40% may nominate up to three (03) candidates; Between 40% and less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; Between 50% and less than 60% are allowed to nominate up to five (05) candidates.*

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm hoặc HĐQT đương nhiệm hoặc cổ đông khác đề cử thêm ứng viên theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử ứng viên Ban kiểm soát bổ sung phải được công bố rõ ràng tại Đại hội đồng cổ đông.

*3. In cases where the number of candidates for the Supervisory Board by way of nomination and selection is insufficient, the current Supervisory Board or the Board of Directors or other shareholders shall nominate more candidates according to the mechanism prescribed in the internal Regulation on corporate governance. The mechanism for nominating candidates to the Supervisory Board must be clearly announced at the General Meeting of Shareholders.*

## **Điều 36. Kiểm soát viên**

### **Article 36. Surveyor**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

*1. The number of Supervisors is three (03) persons. The term of the Inspector shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.*

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

*2. Supervisors must meet the criteria and conditions specified in Clause 1, Article 164 of the Law on Enterprises and the Charter of the company and do not fall into the following cases:*

- a. Working in the accounting and finance department of the company;*
- b. Being a member or an employee of an independent auditing firm, audited the financial statements of the company for three (03) consecutive years.*

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

*3. Supervisors elect one (01) of them as the chairman of the majority board. The head of the Board of Supervisors must be an auditor or a professional accountant and must work full time in the Company. The head of the Board of Supervisors shall have the following rights and responsibilities:*

- a. Convene a meeting of the Board of Supervisors;*
- b. Request the Board of Directors and the executives of the enterprise to supply relevant information for reporting to the Supervisory Board;*
- c. Preparing and signing the report of the Supervisory Board after consultation of the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.*

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

*4. Supervisors are dismissed in the following cases:*

- a. They no longer meet the criteria and conditions for being supervisors under the provisions of the Enterprise Law;*
- b. Failing to exercise their rights and obligations for six (6) consecutive months, except for force majeure events;*
- c. Resignation and approval;*
- d. Other cases as prescribed by law, this Charter.*

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

*5. Supervisors are dismissed in the following cases:*

- a. Failing to complete the assigned tasks or tasks;*
- b. Serious violations or violations of obligations of supervisors prescribed in the Enterprise Law and the company's Charter;*
- c. According to the decisions of the General Meeting of Shareholders;*
- d. Other cases as prescribed by law, this Charter.*

## **Điều 37. Ban kiểm soát**

### **Article 37. The Board of Supervisors**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp.

*1. The Supervisory Board shall have the rights and obligations stipulated in Article 165 of the*

*Law on Enterprises.*

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát được quy định theo điều 166 của Luật Doanh nghiệp.

*2. The right to be provided with information by the Board of Supervisors is governed by Article 166 of the Enterprise Law.*

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

*3. The Supervisory Board may promulgate regulations on meetings of the Supervisory Board and operation of the Supervisory Board. The Supervisory Board must meet at least two (02) times a year and the meeting shall be held when two thirds (2/3) of the Supervisors or more are present at the meeting.*

4. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

b) Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

*4. Salaries and other benefits of supervisors shall comply with the following regulations:*

*a) Supervisors are paid salaries or remunerations and are entitled to other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides the total salary, remuneration and annual operating budget of the Supervisory Board;*

*b) Supervisors are paid for the cost of meals, accommodation, travel, the cost of using independent consulting services at reasonable rates. The total amount of remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders;*

*c) Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the business expenses of the company in accordance with the law on enterprise income tax and other relevant laws and shall be made separately in the financial statement every year of the company.*

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP/**

### ***X. RESPONSIBILITIES OF THE MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS AND AND OTHER EXECUTIVES***

#### **Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng**

##### ***Article 38. Careful responsibility***

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

*Members of the Board of Directors, Supervisors and business executives shall be responsible for*

*performing their duties in an honest and cautious manner for the benefit of the Company.*

### **Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

#### **Article 39. Responsibility of honest and avoid conflicts of interest**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

*1. Members of the Board of Directors, Supervisors and executives must publicize related interests according to the provisions of Article 159 of the Law on Enterprises and other provisions of law.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

*2. Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executives are not allowed to use business opportunities that may benefit the Company for personal purposes; at the same time, information obtained by virtue of their position for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals may not be used.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

*3. Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executives are obliged to notify the Board of Directors of all interests that may conflict with the interests of the Company that they may enjoy through economic entities, transactions or other individuals.*

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

*4. Unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, the Company shall not provide loans or guarantees to other members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, other management officers and individuals, organizations in relation to the aforementioned members or the legal entity in which they have financial interests, unless the public company and the organization concerned are members of the same group or companies operating under group of companies, including parent - subsidiaries companies, economic groups and specialized laws have different regulations.*

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp và người có liên quan không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;



b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp và các tổ chức và cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

*5. Contracts or transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, Supervisors, executives and other related persons are not invalidated in the following cases:*

*a. For contracts valued at less than 20% of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important contents of contracts or transactions as well as relations and benefits of the Board of Director's members, supervisors, executives have been reported to the Board of Directors. At the same time, the Board of Directors has allowed the performance of such contracts or transactions in an honest manner by a majority of votes of the members of the Board of Directors who have no relevant interests;*

*b. For contracts with a value equal to or greater than 20% of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important contents of this contract or transaction as well as the relationship and benefits of the members of the Board of Directors, supervisors and executives of the enterprise have been disclosed to shareholders who have no relevant interests and have the right to vote on such issues, and those shareholders voted in favor for the contract or transaction;*

*c. Such contract or transaction is considered fair and reasonable by the independent consultant in all respects to the Company's shareholders at the time of the transaction or this contract is approved by the Board of Directors or General Meeting of Shareholders.*

*Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, other executive management officers and other organizations and individuals related to the above members must not use information not yet published by the Company or disclosure to others to perform related transactions.*

#### **Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

##### ***Article 40. Liability for damage and compensation***

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

*1. Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executive management officers violate their duties, responsibilities of honesty and prudence, fail to fulfill their obligations with due diligence and professional competence and the damage caused by their violation.*

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành

doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

*2. The Company indemnifies those who have, or may become, a related party in a complaint, suit or proceeding (including civil and administrative cases and it is not the case that the Company is the petitioner) if he or she is a member of the Board of Directors, Supervisor, Director, other operator, employee or representative authorized by the Company or such person has been or is working at the request of the Company as a member of the Board of Directors, executive management officers, employees or authorized representatives of the Company, provided that such person has acted honestly, cautiously, diligently for the benefit or not in conflict with the interests of the Company, on the basis of compliance with the law and there is no evidence to confirm that person has violated his responsibilities.*

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

*3. When performing functions, duties or performing tasks as authorized by the Company, members of the Board of Directors, Supervisors, other executives, employees or the authorized representative of the Company to be compensated by the Company when becoming a party in the complaints, suits, prosecutions (except for cases where the Company initiates a lawsuit) in the following cases:*

*a. Acted honestly, cautiously, diligently for the benefit and not in conflict with the interests of the Company;*

*b. Compliance with the law and there is no evidence that did not fulfill their responsibilities.*

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

*4. The cost of compensation includes costs incurred (including attorney's fees), judgment costs, penalties, amounts due or incurred in actual or reasonable consideration when dealing with this case is within the scope of the law. The company can purchase insurance for these people to avoid the above liability.*

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### ***XI. RIGHT TO INSPECT BOOKS AND PROFILE OF THE COMPANY***

#### **Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

##### ***Article 41. Right to inspect books and profiles***

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ

quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

*1. Shareholders or groups of shareholders referred to in Clause 3, Article 12 of this Charter entitled to directly or authorized persons, send a written request to be checked during working hours and at the head office of the Company on shareholder list, the minutes of the General Meeting of Shareholders and copies or extracts of such profiles. Requirements checking by the authorized representatives of the shareholder must be accompanied by the power of attorney of the shareholder that he represents or a notarized copy of this the power of attorney.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

*2. Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other managerial officials have the right to inspect the register books of shareholders of the Company, list of shareholders and the books and other profiles of the company for purposes relating to his position, provided that these information must be kept confidential.*

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

*3. The company must keep this Charter and versions of the additional revision Charter, the certificate of business registration, regulations, documents evidencing ownership of assets, the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, the minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, the statements of the Supervisory Board, the annual financial statements, bookkeeping's and any other documents under the provisions of law at head office or elsewhere with conditions as shareholders and business registration agencies are informed the location storing documents.*

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

*4. The company charter must be published on the website of the company.*

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### ***XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION***

#### **Điều 42. Công nhân viên và công đoàn**

##### ***Article 42. Employees and trade union***

1. Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho công nhân viên thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với công nhân viên.

*1. The Director shall decide on matters relating to the recruitment, dismissal, salary, social insurance, welfare, commendation and discipline of the employee.*

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

*2. The Director must plan in order to Board of Directors adopt the issues related to the*

*relationships of the Company with the trade union accredited under the standards, practices and the best management policies, practices and policies stipulated at this Charter, regulations of the Company and the current legal provisions.*

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

#### **Điều 43. Phân phối lợi nhuận**

##### **Article 43. Profit distribution**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

*1. The General Meeting of Shareholders decides on the level of dividends payment and the form of annual dividends from the retained earnings of the Company.*

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

*2. The company does not pay interest on dividends or payments related to a class of shares.*

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

*3. The Board of Directors may propose the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends by shares and the Board of Directors is the executing agency of this decision.*

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

*4. In case dividends or other money amounts related to a types of shareholdings are paid in cash, the Company will have pay in Vietnam dong. Payments can be made directly or through banks on the basis of bank account details provided by shareholders. In case the company having account transfer strictly according the details of the bank provided by the shareholders that such shareholders do not get the money, the company is not responsible for the funds transferred by the Company to the shareholder. The dividend payment for the shares listed on the Department of Stock Exchange may be conducted through securities companies or Depository Center.*

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

*5. Pursuant to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Board of Directors may adopt the resolution stipulated a specific date to close the list of shareholders. Referring to that date, those who registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends, interests, profit sharing, receiving shares, notices or other documents.*

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp

luật.

*6. Other issues related to profit distribution are implemented in accordance with law.*

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM**

##### **Điều 44. Tài khoản ngân hàng**

###### **Article 44. Bank Accounts**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

*1. The Company will open bank accounts in banks in Vietnam or foreign banks licensed to operate in Vietnam.*

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

*2. According to the prior approval of the competent authorities, in case of necessity, the Company may open bank accounts in foreign countries under the provisions of law.*

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

*3. The Company will conduct all the payments and accounting transactions through bank accounts in Vietnam dong or foreign currency at banks that the Company opens bank accounts.*

##### **Điều 45. Năm tài chính**

###### **Article 45. Financial year**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

*The Company's fiscal year begins on the first of January of every year and ends on December 31 of the same year. The first fiscal year starts on the date of issuance of the enterprise registration certificate and ends on December 31 immediately after the date of issuance of the enterprise registration certificate.*

##### **Điều 46. Chế độ kế toán**

###### **Article 46. Accounting system**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

*1. The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting System (VAS), the enterprise accounting system or the specific accounting system which is approved by the competent authority.*

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

*2. The Company establishes accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with the laws on accounting and related laws. These profiles must be accurate, updated, systematic and should be sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.*

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

*3. The Company uses Vietnam dong as the currency unit used in accounting. In cases where the Company has economic operations arising mainly in a foreign currency, it may select such foreign currency as its currency unit in accounting, take responsibility for such choice before law and notify the direct tax administration.*

## **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

### **XV. ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE AND NOTIFICATION TO THE PUBLIC**

#### **Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

##### *Article 47. Annual, six-month and quarterly financial statements*

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

*1. The company must prepare the annual financial statement in accordance with the law as well as the regulations of the State Securities Commission and the report must be audited in accordance with Article 49 of this Charter and within 90 days from the end of each fiscal year, must submit annual financial reports in accordance with the law.*

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

*2. Annual financial statements must include a statement of business results that accurately and objectively reflects the Company's profit/loss in the financial year, the financial statements reflect honestly and objectively the performance of the Company as of the reporting date, the statement of cash flows and the notes on the financial statements.*

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

*3. The Company must prepare and publish the reviewed six-month financial statements and quarterly financial statements in accordance with the regulations of the State Securities Commission and the Stock Exchange and submit them to the relevant tax authorities and the business registration agency under the provisions of the Enterprise Law.*

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

*4. The audited financial statements (including auditors' opinions), the revised six-month financial statements and the quarterly financial statements must be disclosed on the Company's website.*

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

5. *The interested organizations and individuals are entitled to inspect or copy the audited annual financial statements, the reported six-month audited financial statements and the quarterly financial statements during working hours at the head office of the Company and must pay a reasonable fee for the copy.*

#### **Điều 48. Báo cáo thường niên**

##### *Article 48. Annual report*

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*The Company must prepare and publish annual reports in accordance with the law on securities and securities market.*

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **XVI. AUDITING THE COMPANY**

#### **Điều 49. Kiểm toán**

##### *Article 49. Auditing*

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

*1. At the Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or a list of independent auditing companies and authorizes the Board of Directors to select one of these auditing units conducting audit activities of the Company for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors. The Company shall prepare and submit annual financial statements to the independent audit Company after the end of the fiscal year.*

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

*2. The independent audit company inspects, certifies, prepares and submits it to the Board of Directors within three (03) working days from the end of the fiscal year.*

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

*3. A copy of the audit report is attached to the annual financial statements of the Company.*

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

*4. Independent auditor performs the audit for the Company will be allowed to attend all meetings of the General Meeting of Shareholders and entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholder that the shareholders entitled to receive and to express their opinions at the meetings on matters relating to the audit of financial statements of the Company.*

### **XVII. CON DẤU**

#### **XVII. THE SEAL**

#### **Điều 50. Con dấu**

##### *Article 50. The seal*

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

*1. The Board of Directors will decide to adopt the official seal of the Company and the seal is*

*engraved as prescribed by law and the company charter.*

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

*2. The Board of Directors and the Director use and manage the seal in accordance with current law.*

## **XVIII. MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN**

### **XVIII. RELATIONSHIP WITH MEMBER UNITS**

**Điều 51. Quan hệ giữa Công ty và Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty liên kết**

*Article 51. Relationship between the Company and its Subsidiaries as a one-member limited liability company, an associate company*

1. Công ty là chủ sở hữu đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty thành lập; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

*1. The company is the owner of a one-member limited liability company established by the company; exercising the rights and obligations of owners of one-member limited liability companies according to the provisions of the Enterprise Law and relevant laws and this Statute.*

2. Công ty quản lý cổ phần, vốn góp chi phối thông qua người đại diện ở công ty có vốn góp của Công ty, và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào công ty đó.

*2. The company shall manage shares, contribution capital controlled by the representative of the company which owns the capital of the company, and takes responsible for the efficiency of the use, preservation and development of the capital contributed to the company.*

3. Quan hệ giữa Công ty với Công ty liên kết

Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của bên góp vốn thông qua đại diện của mình tại công ty liên kết, phù hợp với pháp luật và điều lệ của Công ty liên kết.

*3. Relationship between the Company and its associates*

*The Company exercises the rights and obligations of the capital contributing party through its representative in the associate company in accordance with the law and the charter of the associate company.*

## **XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **XIX. TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION**

**Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

*Article 52. Termination of operations*

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

*1. The company may be dissolved or terminated in the following circumstances:*

- a. *The enterprise registration certificate is revoked;*
- b. *Dissolution ahead of schedule under decisions of the General Meeting of Shareholders;*



c. *Other cases as prescribed by law.*

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

*2. The dissolution of the Company ahead of schedule (including the extended period) is made decision by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) as prescribed.*

### **Điều 53. Gia hạn hoạt động**

#### **Article 53. Extension of operation**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

*1. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the expiration of operations in order to shareholders able to vote on the extension of the Company's operations for some time at the request of the Board of Directors.*

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

*2. The operation duration is extended when 65% of the total voting shares of all shareholders (or authorized representatives) attending the meeting on agreeing or at least 65% of the total number of voting shares by the form of collecting written opinions from shareholders.*

### **Điều 54. Thanh lý**

#### **Article 54. Liquidation**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

*1. At least six (06) months before the expiration of the operation duration of the Company or after a decision to dissolve the Company, the Board of Director shall set up a Liquidation Board of three (03) members. Two (02) members appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member appointed by the Board of Directors from an independent audit company. The Liquidation Board will prepare regulations of its activities. Members of the Liquidation Board may be selected from among employees of the Company or independent experts. All costs related to the liquidation will be the priority of payment by the Company before other debts of the Company.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

*2. The Liquidation Board is responsible for reporting to the business registration office on the date of establishment and the start of operation. From that time, the Liquidation Board on behalf of company in all affairs related to the liquidation of the Company in court and administrative agencies.*

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

*3. Proceeds from the liquidation will be paid in the following order:*

- a. The liquidation expenses;*
- b. Wages, severance allowances, social insurance and other interests of employees under the signed collective labor agreements and labor contracts;*
- c. Tax debt;*
- d. Loans (if any);*
- e. Other liabilities of the Company;*
- f. The remaining balance after payment of all liabilities from section (a) to section (e) above shall be distributed to shareholders. The preferential shares will prioritize prepayment.*

## **XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **XX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION**

#### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

##### **Article 55. Internal Dispute Resolution**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người điều hành doanh nghiệp.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

*1. In case of disputes and complaints related to the Company's operation, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Company's Charter, the Law on Enterprises, other laws or administrative regulations between:*

- a. Shareholders and the Company;*
- b. Shareholder with Board of Directors, Board of Supervisors, Executives.*

*Related parties will try to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of Board of Directors, the Chairman of Board of Directors shall preside the settlement of disputes and will require each party to present practical*

*factors related disputes within fifteen working days from the date that disputes are arose. In case disputes are related to the Board of Directors or the Chairman of Board of Directors, any party may require appointment of an independent expert to act as an arbitrator for the dispute settlement process.*

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

*2. In case the conciliation for such disputes is not successfully within six (06) weeks from the start of the conciliation process or if the decision of mediation does not accepted by the parties, disputes may be sent by either party to the economic arbitration or the economic court.*

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

*3. The parties will bear its costs relating to the procedure of negotiation and conciliation. The costs for Court shall be borne by the party under the Court's judgment.*

## **XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **XXI. AMENDATION AND ADDITION OF THE CHARTER**

#### **Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

##### **Article 56. Amendment and addition of the charter**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

*1. The amendment and supplementation of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.*

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

*2. In case there are provisions of law relating to the Company's operations are not mentioned in this Charter or in case new provisions of law are different with articles of this Charter, the provisions of that law are obviously applied and adjusted activities of the Company.*

## **XXII. NGÀY HIỆU LỰC**

### **XXII. EFFECTIVE DATE**

#### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

##### **Article 57. Effective date**

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây nhất trí thông qua ngày ..... tại Tp..... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày .....

*1. This Charter consists of 22 chapters with 57 articles approved by the General Meeting of Shareholders of WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY passed on ..... in Ho Chi Minh City, and jointly approved the full text of this Charter; This Charter shall comes into effect from .....*

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

*2. The Charter is made in ten (10) copies with the same values in which:*

*a. One (01) copy submitted to State Notary Public Office of locality;*

*b. Five (05) copies registered at competent agencies prescribed by the People's Committees of provinces and cities;*

*c. Four (04) copies archived at the Company's head office.*

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

*3. This Charter is the unique and official version of the Company.*

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu ba (03) thành viên Hội đồng quản trị.

*4. Copies or excerpts of the company Charter are valid when signed by the chairman of the Board of Director or at least three (03) members of the Board of Directors.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
(Người đại diện theo pháp luật)  
**WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
(Legal representative)

**NGUYỄN THÀNH NAM**  
**NGUYEN THANH NAM**

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY  
CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

***THE CONTENT OF CHANGES TO THE CHARTER OF  
WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- *Pursuant to Enterprise Law No. 68/2014 / QH13 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2014;*
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/06/2006;
- *Pursuant to the Law on Securities No. 70/2006 / QH11 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 29, 2006;*
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017.
- *Pursuant to Decree No. 71/2017 / ND-CP dated June 06, 2017.*
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017.
- *Pursuant to Circular No. 95/2017 / TT-BTC dated September 22, 2017.*

<b>STT NO.</b>	<b>NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER</b>	<b>NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS</b>
<b>1.</b>	<b>Điểm a, khoản 1, Điều 1</b> "Vốn điều lệ" là <b>số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp</b> và quy định tại <b>Điều 5</b> Điều lệ này	<b>Điểm a, khoản 1, Điều 1</b> Vốn điều lệ" là <b>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp</b> và quy định tại <b>Điều 6</b> Điều lệ này;	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, Điều 111 LDN2014

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>Point a, Paragraph 1, Article 1</i></p> <p><i>“Charter capital” means the capital contributed by all shareholders and stipulated in Article 5 of this Charter;</i></p>	<p><i>Point a, Paragraph 1, Article 1</i></p> <p><i>“Charter capital” means the total value of the par value of shares already sold or registered for purchase upon the establishment of an enterprise and stipulated in Article 6 of this Charter;</i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 1, Article 111 Enterprise Law 2014</i></p>
2.	<p><b>Điểm d, khoản 1, Điều 1</b></p> <p><b>“Cán bộ quản lý”</b> là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p><b>Điểm e, khoản 1, Điều 1</b></p> <p><b>“Người điều hành doanh nghiệp”</b> là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 5, Điều 2, NĐ71</p>
	<p><i>Point e, Paragraph 1, Article 1</i></p> <p><i>“Managers” are directors, deputy directors, chief accountants, and other managerial positions in the company approved by the Board of Director.</i></p>	<p><i>Point e, Paragraph 1, Article 1</i></p> <p><i>“Executives” are Director, Deputy Director, Chief Accountant, .....</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Paragraph 5, Article 2, Decree 71</i></p>
3.	<p><b>Điểm e, khoản 1, Điều 1</b></p> <p>"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</p>	<p><b>Điểm f, khoản 1, Điều 1</b></p> <p>"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, <b>khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cả Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp</p>
	<p><i>Point e, Paragraph 1, Article 1</i></p> <p><i>“Related persons” are individuals or organizations defined in Paragraph 17, Article 4 of the Law on Enterprises;</i></p>	<p><i>Point f, Paragraph 1, Article 1</i></p> <p><i>Related persons are individuals or organizations defined in Paragraph 17, Article 4 of the Law on Enterprises, Paragraph 34 of Article 6 of the Law on Securities.</i></p>	<p><i>The amendment is in line with both the Law on Securities and the Law on Enterprises</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
4.	Chưa quy định	<p>Điểm i, khoản 1, Điều 1</p> <p>"Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3, Điều 2, ND71
	<i>Not specified</i>	<p><i>Point i, Paragraph 1, Article 1</i></p> <p><i>"Major shareholder" means shareholders defined in Paragraph 9, Article 6 of the Securities Law;</i></p>	<i>Amendment in accordance with Paragraph 3, Article 2, Decree 71</i>
5.	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	Bổ sung cho phù hợp với nội dung tại Chương II
	<i>CHAPTER II. Name, type, head office, branches, representative offices and operation term of the Company</i>	<i>CHAPTER II. NAME, TYPE; HEAD OFFICE; BRANCHES; REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATION TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY</i>	<i>Addition to the content in Chapter II</i>
6.	<p>Khoản 4 Điều 2</p> <p>a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là hai (02) người. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>b. Nghĩa vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 3</p> <p>a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là hai (02) người. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa</p>	Sửa đổi quy định cụ thể phù hợp với Khoản 2, Điều 13 LDN2014

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
		<p>vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.</p> <p>d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	
	<p><b>Paragraph 4 of Article 2</b></p> <p>c. The number of legal representatives is two (02) persons. The Chairman of the Board of Directors and the Director of the Company are the legal representatives of the Company.</p> <p>d. Obligations, powers and responsibilities of the</p>	<p><b>Article 3</b></p> <p>a. The number of legal representatives is two (02) persons. The Chairman of the Board of Directors and the Director are the legal representatives of the Company.</p> <p>b. The legal representative of the Company is an individual acting on behalf of the Company to exercise the rights and obligations arising from the transaction of the Company, on behalf of the</p>	<p>Amendment of specific regulations in accordance with Paragraph 2, Article 13 Law on Enterprises 2014</p>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>legal representative of the company shall comply with the provisions of Article 13 and Article 14 of the Enterprise Law.</i></p>	<p><i>Company as the plaintiff, the defendant, the holder of related interests and obligations before the arbitration, the court. The liability of the legal representative shall comply with Article 14 of the Enterprise Law and other rights and obligations in accordance with current law.</i></p> <p><i>c. The legal representative of the company must reside in Vietnam; and must authorize in writing others to exercise the rights and obligations of the legal representative at the Company when leaving Vietnam.</i></p> <p><i>d. In cases of expiration of authorization that the legal representative has not yet returned to Vietnam and no other authorization is available, the authorized person shall continue exercising the rights and obligations of the legal representative within the scope has been authorized until the legal representative of the Company returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another person as the legal representative of the enterprise.</i></p> <p><i>e. If the legal representative is absent from Vietnam for more than 30 days, without authorization for other persons to exercise its rights and obligations or die, be missing, temporarily detained, sentenced to term or limited or losing capacity for civil acts, the Board of Directors shall appoint another person to be the legal representative of the Company.</i></p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
7.	<p><b>Khoản 6 Điều 2</b></p> <p>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo <b>Khoản 2 Điều 53</b> hoặc gia hạn hoạt động theo <b>Điều 54 Điều lệ này</b>, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p><b>Khoản 5 Điều 2</b></p> <p>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo <b>Khoản 2 Điều 52</b> hoặc gia hạn hoạt động theo <b>Điều 53 Điều lệ này</b>, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	Sửa đổi tham chiếu cho phù hợp
	<p><i>Paragraph 6 of Article 2</i></p> <p><i>Unless terminated prior to the expiration of Paragraph 2 of Article 53 or the extension of operation pursuant to Article 54 of this Charter, the term of operation of the Company commences on the date of its establishment and is indefinite.</i></p>	<p><i>Paragraph 5 of Article 2</i></p> <p><i>Unless terminated prior to the expiration of Paragraph 2 of Article 52 or the extension of operation pursuant to Article 53 of this Charter, the term of operation of the Company commences on the date of its establishment and is indefinite.</i></p>	<i>Modify the reference accordingly</i>
8.	<p><b>Khoản 1 Điều 3</b></p> <p><b>Lĩnh vực kinh doanh</b> của Công ty là ...</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 4</b></p> <p><b>Ngành, nghề kinh doanh</b> của Công ty là ...</p>	Sửa đổi phù hợp với thuật ngữ dùng tại Điểm b, Khoản 1, Điều 25 LDN2014
	<p><i>Paragraph 1 of Article 3</i></p> <p><i>The business fields of Company are:</i></p>	<p><i>Paragraph 1 of Article 4</i></p> <p><i>Business lines of the company are:....</i></p>	<i>The amendment is in line with the terminology used in Point b, Item 1, Article 25 Law on Enterprises 2014</i>
9.	<p><b>Điều 4</b></p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <b>đã đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh</b>, phù hợp với quy định của pháp</p>	<p><b>Điều 5</b></p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <b>theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</b> và Điều lệ này,</p>	Sửa đổi phù hợp điểm a, Khoản 1, Điều 33 LDN2014

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.</p>	<p>phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được <b>Đại hội đồng cổ đông thông qua.</b></p>	
	<p><b>Article 4</b></p> <p><i>1. The Company is permitted to plan and conduct all <b>business activities registered with the Business Registration Office</b> in accordance with applicable law and to take appropriate measures to achieve the company's goals.</i></p> <p><i>2. The Company may conduct business activities in sectors permitted by law.</i></p>	<p><b>Article 5</b></p> <p><i>1. The Company is allowed to plan and carries out all business activities of the Company has been announced on the National Business Registration Portal and this Charter consistent with the provisions of the current law and implementation of measures appropriate to achievement of the objectives of the Company.</i></p> <p><i>2. The Company may conduct business activities in other lines not prohibited by law and approved by the General Meeting of Shareholders.</i></p>	<p><i>Amendment of Point a, Item 1, Article 33 Law on Enterprises 2014</i></p>
10.	<p><b>Khoản 2 Điều 5</b></p> <p><b>Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Công ty cũng có thể thay đổi vốn điều lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 111 của Luật doanh nghiệp.</b></p>	<p><b>Khoản 2 Điều 6</b></p> <p><b>Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật</b></p>	<p>Quy định ngắn gọn để có thể hiểu được tất cả các trường hợp</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>Paragraph 2 of Article 5</i></p> <p><i>The Company may increase its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law. The company may also change its charter capital in accordance with Paragraph 5 of Article 111 of the Enterprise Law.</i></p>	<p><i>Paragraph 2 of Article 6</i></p> <p><i>The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.</i></p>	<p><i>The Rules must be concise to understand all cases</i></p>
11.	<p><b>Khoản 3 Điều 5</b></p> <p>Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. <b>Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</b></p>	<p><b>Khoản 3 Điều 6</b></p> <p>Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. <b>Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</b></p>	<p>Sửa đổi tham chiếu cho phù hợp</p>
	<p><i>Paragraph 3 of Article 5</i></p> <p><i>Shares of the Company on the date of adoption of this Charter include common shares. The rights and obligations attached to each type of ordinary shares are stipulated in Article 11 of this Charter.</i></p>	<p><i>Paragraph 3 of Article 6</i></p> <p><i>Shares of the Company on the date of adoption of this Charter include common shares. The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are stipulated in Article 12, Article 13 of this Charter.</i></p>	<p><i>Modify the reference accordingly</i></p>
12.	<p><b>Khoản 2 Điều 6</b></p> <p><b>Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông</b></p>	<p><b>Khoản 2 Điều 7</b></p> <p><b>Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, Điều 120 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.		
	<p><i>Paragraph 2 of Article 6</i></p> <p><i>The share certificate must bear the seal of the Company and the signature of the legal representative of the Company in accordance with the Law on Enterprises. The share certificates must clearly state the number and type of shares held by the shareholder, the full name of the holder and other information as stipulated in Paragraph 1, Article 120 of the Law on Enterprises.</i></p>	<p><i>Paragraph 2 of Article 7</i></p> <p><i>Shares are certificates issued by the company, book entries or electronic data certifying the ownership of one or more shares of the company. The shares must have all the contents prescribed in Paragraph 1, Article 120 of the Enterprise Law.</i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 1, Article 120 Enterprise Law 2014</i></p>
13.	<p><b>Điều 7</b></p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (<b>trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự</b>) sẽ được phát hành <b>có dấu và chữ ký mẫu</b> của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</p>	<p><b>Điều 8</b></p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có <b>chữ ký</b> của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	<p>Phải ký thực trên các chứng chỉ chứng khoán này không được dùng chữ ký mẫu (Tương tự việc tuân thủ quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 120 LDN2014)</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>Article 7</i></p> <p><i>Bond certificates or other securities certificates of the Company (except for letters of offer, temporary certificates and similar documents) shall be issued with the seal and signature of the legal representative of the Company, except where the terms and conditions of issuance provided otherwise.</i></p>	<p><i>Article 8</i></p> <p><i>Bond certificates or other securities certificates of the Company (excluding offer letters, temporary certificates and similar documents) will be issued with the signature of the legal representative of the Company.</i></p>	<p><i>Must sign really on these securities certificates, not using sample signatures (Similar to compliance with Point e, Paragraph 1 of Article 120 of Law on Enterprises 2014)</i></p>
14.	<p><b>Khoản 1, Khoản 2 Điều 8</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. <b>Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán</b> được chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p><b>Khoản 1, Khoản 2 Điều 9</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. <b>Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</b> được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và <b>các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</b></p>	<p>Cổ phiếu Công ty là cổ phiếu UPCoM nên được gọi là cổ phiếu đăng ký giao dịch.</p> <p>Bổ sung để có thể bao quát thêm các trường hợp được hưởng quyền lợi của cổ phiếu.</p>
	<p><i>Paragraphs 1 and 2 of Article 8</i></p> <p>1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed at the Department of Stock Exchange are transferred under the provisions of law on securities and the securities market.</p>	<p><i>Paragraphs 1 and 2 of Article 9</i></p> <p>1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares of listed at the Department of Stock Exchange are transferred under the provisions of law on securities and the securities market.</p> <p>2. Shares, which are not paid in full, are not transferable and</p>	<p><i>Company shares are UPCoM shares which should be called as shares being registered for transaction.</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	2. <i>The outstanding shares can not be transferred and enjoyed the benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued from the equity capital, the right to buy new shares offered for sale.</i>	<i>entitled to related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from owners' equity, the right to buy new shares for sale and other benefits as prescribed by law.</i>	<i>Supplemented to cover the case to be able to enjoy the benefits of the share.</i>
15.	<p><b>Khoản 4 Điều 9</b></p> <p>Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 10</b></p> <p>Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán <b>quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp</b>. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp</p>	Bổ sung làm rõ thông tin đối với cổ phần bị thu hồi
	<p><b>Paragraph 4 of Article 9</b></p> <p><i>Withdrawn shares are deemed to be the Shares for sale. The Board of Directors may directly or indirectly authorize the sale, redistribution or settlement to the owner of the withdrawn shares or other subjects in accordance with the conditions and manner deemed appropriately by the Board of Directors.</i></p>	<p><b>Paragraph 4 of Article 10</b></p> <p><i>The withdrawn shares are regarded as shares entitled to be offered as stipulated in Paragraph 3, Article 111 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may direct or authorize the sale, redistribution under the conditions and manner in which Board of Directors considers suitably.</i></p>	<i>Additional clarification of information on withdrawn shares</i>
16.	<p><b>Điều 10</b></p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>Hội đồng quản trị;</li> <li>Ban kiểm soát;</li> </ol>	<p><b>Điều 11</b></p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, <b>quản trị và kiểm soát</b> của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>Hội đồng quản trị;</li> </ol>	Sửa đổi ngắn gọn

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	d. Giám đốc <b>Công ty</b> .	3. Ban kiểm soát; 4. Giám đốc.	
	<p><b>Article 10</b></p> <p>Organization structure of the Company includes:</p> <p>a. General Meeting of Shareholders;</p> <p>b. The Board of Directors;</p> <p>c. The Board of Supervisors;</p> <p>d. Director of the company.</p>	<p><b>Article 11</b></p> <p>The Company's organizational structure, management and supervision includes as follows:</p> <p>1. General Meeting of Shareholders;</p> <p>2. The Board of Directors;</p> <p>3. The Board of Supervisors;</p> <p>4. Director.</p>	Short modifications
17.	<p><b>Khoản 2 Điều 11</b></p> <p>2. <b>Người nắm giữ cổ phần phổ thông</b> có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.</p> <p>a. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 12</b></p> <p>2. <b>Cổ đông phổ thông</b> có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại <b>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b> hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e. <b>Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến</b></p>	Sửa đổi phù hợp với Điều 114 LDN2014



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>d. <b>Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</b></p> <p>e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại <b>tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</b></p> <p>g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp <b>quy định của Luật Doanh nghiệp;</b></p> <p>h. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>	<p><b>cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</b></p> <p>f. <b>Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</b></p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định <b>tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</b></p> <p>j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
	<p><b>Paragraph 2 of Article 11</b></p> <p>2. <b>Holder of ordinary shares shall have the following rights:</b></p> <p>a. <b>Attend and speak in meetings of the General Meeting</b></p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 12</b></p> <p>2. <b>Holder of ordinary shares shall have the following rights:</b></p> <p>a. <b>Attend and speak in the General Meeting of Shareholders and exercise their right to vote directly at the General</b></p>	<p><i>Amendment in accordance with Article 114 Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>of Shareholders and exercise their right to vote either directly or through an authorized representative or a remote vote.</i></p> <p><i>b. Receive dividends at the level decided by the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p><i>c. Transfer freely shares fully paid in accordance with the provisions of this Charter and the current law;</i></p> <p><i>d. Be prioritized to buy new shares offered correspond to the proportion of ordinary shares owned by them;</i></p> <p><i>e. Review, look up and extract information related to shareholders in the list of shareholders eligible to participate in the General Meeting of Shareholders <b>and request to correct inaccurate information;</b></i></p> <p><i>f. Review, refer, extract or copy the Company Charter, book of minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p><i>g. In case of dissolution or bankruptcy, the remaining part of the assets shall be entitled to the number of shares contributed to the company after the Company has made payment to the creditors and the shareholders holding other types of shares of the Company in accordance with the law;</i></p> <p><i><b>h. Request the Company to redeem their shares in the</b></i></p>	<p><i>Meeting of Shareholders or through an authorized representative or make a remote vote;</i></p> <p><i><b>b. Receive dividends at the level decided by the General Meeting of Shareholders;</b></i></p> <p><i><b>c. Transfer freely shares fully paid in accordance with the provisions of this Charter and the current law;</b></i></p> <p><i><b>d. Be prioritized to buy new shares offered correspond to the proportion of ordinary shares owned by them;</b></i></p> <p><i><b>e. Consider, refer and extract information related to shareholders and request amendment of incorrect information;</b></i></p> <p><i><b>f. Verify information relating to shareholders in the list of eligible shareholders participating in the General Meeting of Shareholders;</b></i></p> <p><i><b>g. Consider, refer and extract or copy the Company's Charter, minutes of the Meeting and the resolutions of the General Meeting of Shareholders;</b></i></p> <p><i><b>h. Receive a part of the remaining assets corresponding to the number of shares contributed to the Company after the Company has paid to the creditors (including liabilities to the state, taxes, fees) and shareholders of other types prescribed by law in case of dissolution or bankruptcy;</b></i></p> <p><i><b>i. Request the Company to redeem their shares in the cases stipulated in Article 129 of the Enterprise Law;</b></i></p> <p><i><b>j. Have other rights prescribed by this Charter and the law.</b></i></p> <p><i>Rights to other types of shares (if any) arising will be implemented in accordance with current law.</i></p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>cases stipulated in the Enterprise Law;</i></p> <p><i>i. Other rights as stipulated in this Charter and the law.</i></p>		
18.	<p><b>Điểm a, b Khoản 3 Điều 11</b></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>5%</b> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các <b>Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32;</b></p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự <b>và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời</p>	<p><b>Điểm a, b Khoản 3 Điều 12</b></p> <p>3.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>10%</b> tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng <b>tại Điều 25 và Điều 35 Điều lệ này;</b></p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và <b>biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <b>số Thẻ căn cước công dân</b>, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; <b>tên mã số doanh nghiệp</b> hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của</p>	Sửa đổi cho phù hợp

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF CURRENT CHARTER</i>	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>LEGAL GROUNDS</i>
	<p>điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>đ. Các quyền khác được quy định tại <b>Điều lệ này</b>.</p>	<p>cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định của <b>pháp luật và Điều lệ này</b>.</p>	
	<p><b>Points a and b, Paragraph 3 of Article 11</b></p> <p><i>3. Shareholders or groups of shareholders holding more than 5% of the total number of ordinary shares for a period of six (06) consecutive months shall have the following rights:</i></p> <p><i>a. Nominate members of the Board of Directors or the Board of Supervisors in accordance with the relevant provisions in <b>Paragraph 2 of Article 24 and Paragraph 2 of Article 32</b> ;</i></p> <p><i>b. Requiring the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Article 114 and Article 136 of the Enterprise Law;</i></p> <p><i>c. Checking and receiving copies or excerpts of the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p><i>d. Requiring the Supervisory Board to inspect each particular issue related to the management and operations of the Company if necessary. The request</i></p>	<p><b>Points a and b, Paragraph 3 of Article 12</b></p> <p><b><i>3. Shareholders or groups of shareholders holding more than 10% of total number of ordinary shares for a period of six (06) consecutive months have the following rights:</i></b></p> <p><i>a. Nominating members to the Board of Directors or the Supervisory Board under the corresponding provisions of Articles 25 and 35 of this Charter;</i></p> <p><i>b. Requiring the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Article 114 and Article 136 of the Enterprise Law;</i></p> <p><i>c. Checking and receiving copies or excerpts of the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p><i>d. Requiring the Supervisory Board to inspect each particular issue related to the management and operations of the Company if necessary. The request must be in writing; it must include full name, usual resident address, nationality, citizen identification number, numbers of identity card, passport or other legal personal identification for individual</i></p>	<p><i>Modify accordingly</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>must be made in writing; must have full name, permanent address, nationality, ID card number, passport or other legal personal identification for individual shareholders; name, permanent address, nationality, establishment decision number or business registration number for organizational shareholders; the number of shares and time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the company; Problems to be tested, purposes of testing;</i></p> <p><i>e. Other rights stipulated in <b>this Charter</b>.</i></p>	<p><i>shareholders; name, enterprise identification number or establishment decision number, head office address of a shareholder as an organization; the number of shares and point of time of share registration of each shareholder, the total number of shares of shareholder group and the ownership percentage of the total number of shares of the Company; issues needed to check and checking purposes;</i></p> <p><i>e. Have other rights prescribed by this Charter and the law.</i></p>	
19.	<p><b>Khoản 2, Điều 12</b></p> <p>...</p> <p><b>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Khoản 2, Điều 13</b></p> <p>....</p> <p><b>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/ bầu cử thông qua các hình thức sau:</b></p> <p><b>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</b></p> <p><b>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;</b></p> <p><b>c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</b></p> <p><b>d. Gửi phiếu biểu quyết/ bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 140 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>Paragraph 2, Article 12</i></p> <p>...</p> <p><i>2. Participating in meetings of the General Meeting of Shareholders and exercising the right to vote either directly or through an authorized representative or a remote vote. Shareholders may authorize members of the Board of Director to act on their behalf at the General Meeting of Shareholders</i></p>	<p><i>Paragraph 2, Article 13</i></p> <p>....</p> <p><i>2. Attending the meeting of the General Meeting of Shareholders and exercising the right to vote in the following forms:</i></p> <p><i>a. Attend and vote directly at the meeting;</i></p> <p><i>b. Authorize others to attend and vote at the meeting;</i></p> <p><i>c. Attend and vote via online meeting, electronic vote or other electronic form;</i></p> <p><i>d. Send votes to the meeting by letter, fax, email</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Paragraph 2 Article 140 Law on Enterprises 2014</i></p>
20.	<p><b>Khoản 2 Điều 13</b></p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, <b>đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.</b> Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 14</b></p> <p>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt <b>thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 8 ND71</p>
	<p><i>Paragraph 2 of Article 13</i></p> <p><i>The Board of Directors shall hold to convene the Annual General Meeting of Shareholders and select appropriate locations. The Annual General Meeting of</i></p>	<p><i>Paragraph 2 of Article 14</i></p> <p><i>The Board of Directors shall held to convene the Annual General Meeting of Shareholders and selected appropriate locations. The Annual General Meeting of Shareholders decide issues in</i></p>	<p><i>amended in accordance with Paragraph 4, Article 8, Decree 71</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>Shareholders decide issues in accordance with law and the Charter of the Company, particularly through the annual financial statements and the financial budget for the next fiscal year. The independent auditors may be invited to attend the General Meeting to advise on the adoption of the annual financial statements.</p>	<p>accordance with law and the Charter of the Company, particularly through the annual financial statements and the financial budget for the next fiscal year. <i>In cases where the audited annual financial statements of the company have significant exceptions, the company may invite representatives of independent auditing firms to attend the Annual General Meeting of Shareholders to explain the related contents.</i></p>	
21.	<p><b>Khoản 3 Điều 13</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</li> <li>b. <b>Bảng cân đối kế toán năm</b>, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</li> <li>c. <b>Khi số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</b></li> <li>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <b>Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này</b> yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. <b>Yêu cầu triệu tập phải phải nêu rõ lý do và mục đích của cuộc họp và phải có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản kiến nghị có thể</b></li> </ul>	<p><b>Khoản 3 Điều 14</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</li> <li>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</li> <li>c. <b>Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</b></li> <li>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <b>khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</b> yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể</li> </ul>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 136, Khoản 3 Điều 156 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan;</b></p> <p>đ. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc <b>cán bộ quản lý cấp cao</b> vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hay có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>hiện bằng văn bản, <b>trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</b></p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc <b>người điều hành doanh nghiệp</b> vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi nhằm tham chiếu cho phù hợp</p>
	<p><b>Paragraph 3 of Article 13</b></p> <p><i>3. The Board of Directors shall convene the extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:</i></p> <p>a. <i>The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;</i></p> <p>b. <b><i>The annual balance sheet, six (6) months or quarterly reports or audit reports of the fiscal year reflecting equity have been halved (1/2) compared to the beginning balance;</i></b></p> <p>c. <b><i>Where the number of members of the Board of Directors is less than the number of members required by law or less than a half of the</i></b></p>	<p><b>Paragraph 3 of Article 14</b></p> <p><i>3. The Board of Directors shall convene the extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:</i></p> <p>a. <i>The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;</i></p> <p>b. <i>Quarterly financial statements, six (06) months or audited financial statements of the fiscal year reflecting the equity which has been lost a half (1/2) compared to the beginning of the period;</i></p> <p>c. <b><i>The number of members of the Board of Directors and Supervisors is less than the number of members prescribed by law or the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one third (1/3) of the number of</i></b></p>	



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>number of members stipulated in the Charter;</i></p> <p>d. A shareholder or a group of shareholders stipulated in Paragraph 3, Article 11 of this Charter shall request the convening of the General Meeting of Shareholders in writing. <b>The summoning request must clearly state the reason and purpose of the meeting and must be signed by the relevant shareholders or the petition can be made in several copies in order to have enough signatures of all the involved shareholders;</b></p> <p>e. The Supervisory Board requests to convene a meeting if it has reason to believe that members of the Board of Directors or senior managers seriously violate their obligations under Article 160 of the Enterprise Law or the Board of Directors acts or intends to act beyond its powers;</p> <p>f. Other cases in accordance with the law and the company charter.</p>	<p><i>members stipulated in Article of this Charter; In cases where a member is additionally elected or replaced by a member who is dismissed for a term, the term of such member shall be the remaining term of the term of the Board of Directors or the Supervisory Board.</i></p> <p>d. Shareholders or groups of shareholders defined in Paragraph 3, Article 12 of this Charter require the convening of the General Meeting of Shareholders. The request for convening the General Meeting of Shareholders must be made in writing, state specifically reason and purpose of the meeting, is signed by relevant shareholders or written request can be made in multiple copies and signed by all relevant stakeholders;</p> <p>e. The Supervisory Board requests to convene a meeting if it has reason to believe that members of the Board of Directors or senior managers seriously violate their obligations under Article 160 of the Enterprise Law or the Board of Directors acts or intends to act beyond its powers;</p> <p>f. Other cases are under the provisions of law and this Charter.</p>	<p>Amendment in accordance with Item 3 of Article 136, Item 3 of Article 156 Law on Enterprises 2014</p> <p>Modify to make reference accordingly</p>
22.	<p><b>Khoản 4 Điều 13</b></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 14</b></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại</p>	<p>Sửa đổi nhằm tham chiếu cho phù hợp</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>định tại <b>điểm c Khoản 3 Điều 13</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại các <b>điểm d và điểm e Khoản 3 Điều 13</b>.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>điểm a Khoản 4 Điều 13 Điều lệ</b> thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>điểm b Khoản 4 Điều 13</b> thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <b>điểm d Khoản 3 này</b> có quyền thay thế Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <b>có quyền</b> đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi</p>	<p><b>Điểm c Khoản 0 Điều 14</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <b>Điểm d và Điểm e Khoản 0 Điều 14</b>;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>Điểm a Khoản 4 Điều 14</b> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>Điểm b Khoản 4 Điều 14</b> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <b>Điểm d Khoản 3 Điều 14</b> có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <b>có thể</b> đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>		
	<p><b>Paragraph 4 of Article 13</b></p> <p>4. Convening the Extraordinary General Meeting of Shareholders</p> <p>a. The chairman of the Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date of the members of the Board of Directors being remained as stipulated in <b>Point c Paragraph 3 of Article 13</b> or received the request stipulated in <b>Points d and f, Paragraph 3 of Article 13</b>.</p> <p>b. In case the Board of Directors does not convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Paragraph 4, Article 13 of the Charter, then within next thirty days, the Supervisory Board must replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with provisions of Paragraph 5, Article 136 of the Enterprise Law;</p> <p>c. In case the Supervisory Board does not convene the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point b, Paragraph 4 of this Article, within the next thirty (30) days, shareholders or group of shareholders with request specified at</p>	<p><b>Paragraph 4 of Article 14</b></p> <p>4. Convening the Extraordinary General Meeting of Shareholders</p> <p>a. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders for a period of thirty (30) days from the date that remaining members of the Board of Directors or Supervisors as stipulated in Point c, Paragraph 3, Article 14 or as required by Point d and e of Paragraph 3 of Article 14;</p> <p>b. In case the Board of Directors does not convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in point a Paragraph 4, Article 14, the Supervisory Board within next thirty days replaces the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with provisions of Paragraph 5, Article 136 of the Enterprise Law;</p> <p>c. In case the Supervisory Board does not convene the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point b, Paragraph 4, Article 14, within the next thirty (30) days, shareholders or group of shareholders available request specified at Point d, Paragraph 3 of Article 14 shall have the right to replace the Board of Directors and the Supervisory Board to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with provisions of Paragraph 6, Article 136 of the Enterprise Law.</p> <p>In this case, shareholders or groups of shareholders</p>	<p>Modify to make reference accordingly</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>Point a, Paragraph 3 of this Article shall have the right to replace the Board of Directors and the Supervisory Board to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with provisions of Paragraph 6, Article 136 of the Enterprise Law.</i></p> <p><i>In this circumstance, the shareholders or group of shareholders convening the General Meeting of shareholders may propose the business registration agency to supervise the order and procedures for convening, carry out the meeting and issuing the decision of the General Meeting of shareholders. All expenses for convening and conducting the General Meeting of shareholders will be reimbursed by the Company. This cost does not include expenditures spent by shareholders attending the General Meeting of Shareholders, including the cost of accommodation and travel.</i></p>	<p><i>convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registrar to supervise the order and procedures for convening, conducting meetings and issuing decisions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the General Meeting of shareholders will be reimbursed by the Company. This expense shall not include expenses paid by shareholders when attending meetings of the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.</i></p>	
23.	<p><b>Khoản 2 Điều 14</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>...</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 15</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>...</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên;</b></p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán <b>độc lập;</b></p>	<p>Bổ sung cho đầy đủ và rõ ràng</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>...</p> <p><b>m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</b></p> <p><b>n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</b></p> <p><b>o. Việc Giám đốc Công ty đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</b></p> <p><b>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</b></p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p>	<p>....</p> <p><b>m. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</b></p> <p><b>n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</b></p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 2, Điều 135 LDN2014</p> <p>Bỏ điểm 0 Khoản 2 Điều 14 đi vì ND71 trong vòng 3 năm nữa CT HĐQT không được kiêm nhiệm Giám đốc</p>
	<p><b>Paragraph 2 of Article 14</b></p> <p><i>2. Annual and Extraordinary General Meeting of Shareholders shall approve decisions on the following issues:</i></p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 15</b></p> <p><i>2. The General Meeting of Shareholders adopts decisions on the following issues:</i></p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>...</p> <p>e. Number of members of the Board of Directors;</p> <p>f. Selection of auditing company;</p> <p>...</p> <p>r. <b>Decision on sale of assets of a company or a branch or a purchase transaction with value of 35% or more of the total assets of the Company and its branches is recored in the latest audited financial statements;</b></p> <p>s. <b>The Company acquires more than 10% of a type of issued shares;</b></p> <p>t. <b>The Director of the Company is also the Chairman of the Board of Director ;</b></p> <p>u. <b>The Company or its branch signs contracts with persons defined in Paragraph 1, Article 162 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 20% of the total value of the Company's assets and expenses and Company's branch recorded in the latest audited financial statement;</b></p> <p>v. <b>Other issues as stipulated in this Charter and other regulations of the Company;</b></p>	<p>...</p> <p>e. Number of members of the Board of Directors, Supervisors;</p> <p>f. Selection of independent auditing company;</p> <p>....</p> <p>q. <b>Decisions on investment/ sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets of the Company are recorded in the latest financial statement;</b></p> <p>r. <b>The decision to buy back more than 10% of the total issued shares of each type;</b></p> <p>s. The Company signs contracts and deals with the subjects specified in Paragraph 1, Article 162 of the Law on Enterprises, with the value equal to or greater than 20% of the total value of assets of the Company recorded in the latest financial statement.</p> <p>t. Other issues in accordance with the law and this Charter.</p>	<p><i>Full and clear additions</i></p> <p><i>Amended in accordance with Paragraph 2, Article 135 of Enterprise Law 2014</i></p> <p><i>Remove point 0 Paragraph 2 Article 14 because according to Decree 71, in the next 3 years, the Board of Directors can not concurrently hold the position of Director</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
24.	<p><b>Khoản 3 Điều 14</b></p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại <b>Khoản 1 Điều 14</b> khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 15</b></p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại <b>khoản 2 Điều 15</b> khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán <b>hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</b></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp</p> <p>Bổ sung nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông</p>
	<p><i>Paragraph 3 of Article 14</i></p> <p>3. Shareholders are not allowed to vote in the following cases:</p> <p>a. Adopting the contracts specified in Paragraph 1 of Article 14 when such shareholder or its related person is a party to the contract;</p> <p>b. The acquisition of shares of that shareholder or of the person related to that shareholder, except where the acquisition of shares is made in proportion to the ownership of all shareholders or the acquisition is made through order</p>	<p><i>Paragraph 3 of Article 15</i></p> <p>3. Shareholders are not allowed to vote in the following cases:</p> <p>a. Adopting the contracts specified in Paragraph 2 of this Article when such shareholder or its related person is a party to the contract;</p> <p>b. The acquisition of shares of that shareholder or of a person related to the shareholder, excepting where the acquisition of shares is made in proportion to the ownership of all shareholders or the acquisition is made through order-matching transactions on the Stock Exchange or public offer in accordance with the law.</p>	<p>Modify accordingly</p> <p>Supplement to ensure the interests of shareholders</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF CURRENT CHARTER</i>	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>LEGAL GROUNDS</i>
	<i>matching or public offer on the Stock Exchange.</i>		
25.	<p><b>Khoản 1 Điều 15</b></p> <p>Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền <b>cho đại diện của mình</b> tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 16</b></p> <p>Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền <b>cho cá nhân, tổ chức đại diện</b> tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>	Sửa đổi cho cụ thể
	<p><b>Paragraph 1 of Article 15</b></p> <p><i>Shareholders who are entitled to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with the law may directly attend or authorize their <b>representatives</b> to attend. In cases where there are more than one authorized representative, the number of shares and the number of votes required for each representative must be specified;</i></p>	<p><b>Paragraph 1 of Article 16</b></p> <p><i>Shareholders who have the right to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with the law may authorize the attendance of individuals or representative organizations. In cases where there are more than one authorized representative, the number of shares and the number of votes required for each representative must be specified;</i></p>	<i>Modify for specific</i>
26.	<p><b>Khoản 2 Điều 15</b></p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo các quy định sau đây:</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 16</b></p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p><b>a.</b> Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy</p>	



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và <b>người được uỷ quyền dự họp;</b></p> <p>b. <b>Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền</b> thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p> <p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền <b>trước khi vào phòng họp.</b></p>	<p>quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và <b>cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;</b></p> <p>b. <b>Trường hợp cổ đông tổ chức</b> là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p> <p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền <b>khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</b></p>	<p>Sửa đổi cho rõ ràng</p> <p>Theo khoản 1 Điều 140, LDN 2014</p>
	<p><b>Paragraph 2 of Article 15</b></p> <p>2. The authorization for representative to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing according to the form of the company and must be signed in accordance with the following provisions:</p> <p>a. Where an individual shareholder is the Principal, the authorization letter must be signed by the shareholder and the person authorized to attend the meeting;</p> <p>b. <b>Where the authorized representative of the</b></p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 16</b></p> <p>2. The authorization for representative to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing according to the form of the company and must be signed in accordance with the following provisions:</p> <p>a. In case individual shareholders as authorizers, the authorization letter must be signed by such shareholders and the individual or legal representative of the organization authorized to attend the meeting;</p> <p>b. Where the organization shareholder is the Principal, the</p>	<p>Modify accordingly</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>shareholder being an organization is the Principal, the signature of the authorized representative, the legal representative of the shareholder and the person authorized to attend the meeting must be signed;</i></p> <p><i>c. In other cases, the authorization letter must be signed by the the legal representatives of shareholders and authorized person attending the meeting.</i></p> <p><i>Persons authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit an authorization letter before entering the meeting room.</i></p>	<p><i>power of attorney must be signed by the authorized representative, the legal representative of the institutional shareholder and the individual, the legal representatives of the of the group authorized to attend the meeting;</i></p> <p><i>c. In other cases, the authorization letter must be signed by the the legal representatives of shareholders and authorized person attending the meeting.</i></p> <p><i>Authorized persons attending the General Meeting of shareholders must submit documents of authorization prior to the meeting.</i></p>	<p><i>Under Paragraph 1 of Article 140, Law on Enterprises 2014</i></p>
27.	<p><b>Khoản 4 Điều 15</b></p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 3 Điều 15</b>, phiếu <b>biểu quyết</b> của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 16</b></p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 3 Điều 16</b>, phiếu <b>biểu quyết/phiếu bầu cử</b> của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp</p>
	<p><b>Paragraph 4 of Article 15</b></p> <p><i>4. Except for the cases specified in Paragraph 3 of Article 15, the vote of authorized persons attending the meeting within the authorized scope remains in effect if there is one of the following circumstances:</i></p>	<p><b>Paragraph 4 of Article 16</b></p> <p><i>4. Except for the cases specified in Paragraph 3 of Article 16, the voting card/ballot of authorized persons attending the meeting within the authorized scope remains in effect if there is one of the following circumstances:</i></p>	<p><i>Modify accordingly</i></p>
28.	<p><b>Khoản 1,2 Điều 16</b></p> <p>1. <b>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn</b></p>	<p><b>Khoản 1,2 Điều 17</b></p> <p>1. <b>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với tỷ lệ</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>liên với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. ....</p> <p>2.Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <b>Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.</b></p>	<p>loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. ...</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <b>Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.</b></p>	<p>cao nhất thông qua các vấn đề đặc biệt</p> <p>Sửa đổi cho phù hợp</p>
	<p><i>Paragraph 1.2 of Article 16</i></p> <p><i>1. Any change or cancellation of the special rights associated with the type of preferred shares takes effect when shareholders having at least 51% of ordinary shares attending the meeting approve simultaneously shareholders holding at least 65% of the voting rights of the aforementioned type of preferred shares vote and approve. ....</i></p> <p><i>The procedures for conducting such separate meetings are implemented similar to the provisions of Articles 18 and 20 of this Charter.</i></p>	<p><i>Paragraph 1.2 of Article 17</i></p> <p><i>1. Any change or cancellation of the special rights associated with the type of preferred shares takes effect when shareholders having at least 65% of ordinary shares attending the meeting approve simultaneously shareholders holding at least 65% of the voting rights of the aforementioned type of preferred shares vote and approve. ...</i></p> <p><i>2. The procedures for conducting such separate meetings are implemented similar to the provisions of Articles 19 and 21 of this Charter.</i></p>	<p><i>Modify in line with the highest rate on passing through special issues</i></p> <p><i>Modify accordingly</i></p>
29.	<p><b>Khoản 2 Điều 17</b></p> <p>1. ...</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <b>những nhiệm vụ</b> sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 18</b></p> <p>1. ....</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <b>các công việc</b> sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu</p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>tham gia và biểu quyết tại đại hội <b>chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</b>; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>quyết/ <b>bầu cử</b> tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông <b>được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b>;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. <b>Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp</b>;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g. <b>Các công việc khác phục vụ đại hội.</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, Điều 137 và Khoản 7, Điều 136 LDN2014</p>
	<p><b>Paragraph 2 of Article 17</b></p> <p>1. ...</p> <p>2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform <b>the following tasks</b>:</p> <p>a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the meeting <b>at least thirty (30) days before the date of commencement of the General Meeting of Shareholders</b> ; agenda, and documents in accordance with the laws and regulations of the Company;</p> <p>b. Determining the time and venue of the meeting;</p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 18</b></p> <p>1. ...</p> <p>2. Persons convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:</p> <p>a. Prepare the list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made not earlier than seven (10) days prior to the date of the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.</p> <p>b. Preparation of the program and contents of the General</p>	<p>Amendment in accordance with Paragraph 1, Article 137 and Paragraph 7, Article 136 Law on</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>c. <i>Announce and send notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;</i></p>	<p><i>Meeting of Shareholders;</i></p> <p>c. <i>Preparation of documents for the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p>d. <i>The draft of resolution of the General Meeting of Shareholders according to the proposed content of the meeting;</i></p> <p>e. <i>Determining the time and venue of the meeting;</i></p> <p>f. <i>Announce and send notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;</i></p> <p>g. <i>Other work for the General Meeting of Shareholders.</i></p>	<p><i>Enterprises 2014</i></p>
30.	<p><b>Khoản 3 Điều 17</b></p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <b>ít nhất</b> mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. <b>Trong trường hợp tài liệu không</b></p>	<p><b>Khoản 3 Điều 18</b></p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và <b>Ủy ban chứng khoán Nhà nước</b>, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>chậm nhất</b> mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. <b>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1,2 Điều 139 LDN 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</li> <li>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</li> <li>c. Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết, bầu cử;</li> <li>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</li> <li>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</li> </ul>	
	<p><b>Paragraph 3 of Article 17</b></p> <p><i>The notice of the general meeting of shareholders shall be sent to all shareholders at the same time, announced on the media of the Stock Exchange, on the website of the company. The notice on meeting of the General Meeting of Shareholders must be sent <b>at least</b> ten (10) days before the date of the General Meeting of Shareholders, (calculated from the date the notice is sent or duly transferred, paid fees or mailed) . The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to issues to be voted at the meeting shall be sent to the shareholders and / or posted on the Company's website. <b>In cases where the documents are</b></i></p>	<p><b>Paragraph 3 of Article 18</b></p> <p><i>The notice of the general meeting of shareholders shall be sent to all shareholders by way of security and simultaneously published on the website of the Company, the State Securities Commission and the Stock Exchange. The person who convenes the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least ten (10) days before the opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders from the date the notice is sent or duly transferred, paid or mailed). The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to issues to be voted at the meeting shall be sent to the shareholders and / or posted on the Company's website. <b>In cases where the documents are not</b></i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 1.2, Article 139, Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>not enclosed with the notice of the general meeting of shareholders, the notice of invitation to the meeting must specify the website address for shareholders to access, including.</i>	<i>enclosed with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly indicate the path to the entire meeting documents for access by shareholders, including:</i>  <i>a. The agenda, documents used in the meeting;</i> <i>b. List and details of candidates in case of electing members of the Board of Directors and inspectors;</i>  <i>c. Voting cards or ballot, election cards;</i>  <i>d. Forms of appointment of proxy;</i>  <i>e. Draft on resolutions for each issue in the agenda.</i>	
31.	<p><b>Khoản 4 Điều 17</b></p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại <b>Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này</b> có quyền <b>đề xuất</b> các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ, tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần mà người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 18</b></p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại <b>khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</b> có quyền <b>kiến nghị</b> vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, <b>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2, Điều 138 LDN2014</p> <p>Sửa đổi phù hợp với Điểm c, Khoản 3, Điều 114 LDN 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 4 of Article 17</b></p> <p>Shareholders or groups of shareholders mentioned in Paragraph 3 Article 11 of this Charter shall have the right to propose matters included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The petition must be in writing and must be sent to the Company at least three (3) working days prior to the opening of the General Meeting of Shareholders. Proposals must include the full name of the shareholder, the number and type of shares held by the person, and the content proposed for inclusion in the agenda.</p>	<p><b>Paragraph 4 of Article 18</b></p> <p>Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Paragraph 3, Article 12 of the Charter shall have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The petition must be in writing and must be sent to the Company at least three (3) working days prior to the opening of the General Meeting of Shareholders. <b>The petition must include the full name of the shareholder, permanent address, nationality, citizen identification number, identity card, passport or other legal personal identification number for shareholders being individuals; the name, enterprise identification number or establishment decision number, head office address for institutional shareholders; the number and type of shares the shareholder, and the content of the proposal to be included in the agenda.</b></p>	<p>Amended in accordance with Paragraph 2, Article 138 Enterprise Law 2014</p> <p>Amendment in accordance with Point c, Paragraph 3, Article 114 of the Law on Enterprises 2014</p>
32.	<p><b>Khoản 5 Điều 17</b></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những <b>đề xuất</b> liên quan đến <b>Khoản 4 của Điều 17</b> trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <b>Đề xuất</b> được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm <b>đề xuất</b>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ <b>ít nhất 5%</b> tổng số cổ phần phổ thông trong một thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ</p>	<p><b>Khoản 5 Điều 18</b></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối <b>kiến nghị</b> liên quan đến <b>Khoản Error! Reference source not found. Điều 18</b> nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <b>Kiến nghị</b> được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm <b>kiến nghị</b>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ <b>đủ từ 5%</b> cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 3, Điều 138 LDN2014</p>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>này.</p> <p>c. Vấn đề <b>đề xuất</b> không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p>	<p>c. Vấn đề <b>kiến nghị</b> không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. <b>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</b></p>	
	<p><b>Paragraph 5 of Article 17</b></p> <p><i>5. Persons convening the General Meeting of Shareholders shall have the right to refuse proposals related to Paragraph 4 of this Article in the following cases:</i></p> <p><i>a. The proposal is sent not within the prescribed time limit or inadequate or improper;</i></p> <p><i>b. At the time of the proposal, shareholders or groups of shareholders do not have at least 5% of ordinary shares for at least six (6) consecutive months in accordance with Paragraph 3, Article 11 of this Charter;</i></p> <p><i>c. The proposal is not within the authority of the General Meeting of Shareholders to discuss and approve;</i></p>	<p><b>Paragraph 5 of Article 18</b></p> <p><i>5. Persons convening the General Meeting of Shareholders shall have the right to refuse a petition referred to in Paragraph 4 of Article 18 in any of the following circumstances:</i></p> <p><i>a. The petition is sent not within the prescribed time limit or inadequate or improper;</i></p> <p><i>b. At the proposal time, shareholders or groups of shareholders do not have at least 5% of the ordinary shares a continuous period for at least six (06) months in accordance with Paragraph 3, Article 12 of this Charter;</i></p> <p><i>c. The proposed issue does not belong within the competence of the General Meeting of shareholders to discuss and adopt;</i></p> <p><i>d. <b>Other cases are under the provisions of law and this Charter.</b></i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 3, Article 138 Enterprise Law 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
33.	<p><b>Khoản 6,7 Điều 17</b></p> <p><b>6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</b></p> <p><b>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</b></p>	Đề xuất bỏ	Đã được LDN2014 quy định bắt buộc phải tuân thủ, không phù hợp đặt tại nội dung về “ <b>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b> ”
	<p><i>Paragraph 6.7 of Article 17</i></p> <p><i>6. The Board of Directors must prepare a draft resolution for each issue in the agenda.</i></p> <p><i>7. In case all shareholders representing 100% of the voting shares directly attend or attend via their authorized representatives at the General Meeting of Shareholders, the resolutions adopted by the General Meeting of Shareholders shall be considered valid even if the convening of the General Meeting of Shareholders is not in accordance with the order and procedures or the content of voting not included in the program.</i></p>	<i>Proposed to be removed</i>	<i>Law on Enterprises 2014 gives requirement on being required to comply with, not fit to place in the content of “Convening the General Meeting of Shareholders, agenda, and notice of the General meeting of shareholders”</i>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
34.	<p><b>Điều 18</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>ít nhất 51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</li> <li>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm <b>ấn định</b> khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho <b>ít nhất 33%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</li> <li>Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành <b>không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự</b> và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</li> </ol>	<p><b>Điều 19</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>ít nhất 51%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</li> <li>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm <b>xác định</b> khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>ít nhất 33%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</li> <li>Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành <b>không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp</b>, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</li> </ol>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 3, Điều 141 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Article 18</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted, if shareholders representing at least 51% of shares are entitled to vote.</li> <li>2. In case there are not enough delegates within thirty (30) minutes from the time <b>set for</b> opening the meeting, the meeting must be re-convened within thirty (30) days from the planned date on organization of the first General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall be convened only when the attending participants are shareholders and the authorized representatives will represent for <b>at least 33%</b> of voting shares.</li> <li>3. If the second General Meeting is not conducted due to insufficient number of required representatives within thirty (30) minutes from the time of determination of the opening of the General Meeting, the third general meeting of the shareholders may be convened within twenty (20) days from the planned date of the second General Meeting and in this case, the General Meeting shall be conducted irrespective of the total number of votes of shareholders attending the meeting and considered as valid and with the power to determine all issues that are expected</li> </ol>	<p><b>Article 19</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted, if shareholders representing at least 51% of shares are entitled to vote.</li> <li>2. If there is not enough number of delegates necessary within thirty (30) minutes from the fixed time for the meeting, the convening person shall cancel the meeting. The General Meeting of Shareholders must be convened again within thirty (30) days from after the expected date to hold the first General Meeting of shareholders. The second meeting of the General Meeting of Shareholders is only conducted if participants being shareholders attending the meeting representing at least 33% of shares are entitled to vote.</li> <li>3. If the second General Meeting of Shareholders is not conducted due to insufficient delegates necessary within thirty (30) minutes from the fixed time for the meeting, the third General Meeting of Shareholders may be convened within twenty (20) days of the intended for the second General Meeting of Shareholders. In this case the General Meeting of Shareholders is conducted regardless of the number of shareholders, and it is considered valid and is entitled to decide all matters that the first General Meeting of Shareholders may approve.</li> </ol>	<p>Amended in accordance with Paragraph 3, Article 141 Enterprise Law 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>to be approved at the first General Meeting of Shareholders.</i>		
35.	<p><b>Khoản 1 Điều 19</b></p> <p><b>Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông</b>, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 20</b></p> <p><b>Trước khi khai mạc cuộc họp</b>, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, Điều 142 LDN2014
	<p><i>Paragraph 1 of Article 19</i></p> <p><i>On the date of holding the General Meeting of Shareholders, the Company must carry out procedures for registration of shareholders and must register until all shareholders entitled to attend shall register.</i></p>	<p><i>Paragraph 1 of Article 20</i></p> <p><i>Before the opening of the meeting, the Company has to perform the registration procedures of shareholders and has to perform the registration until the shareholders entitled to attend the meeting present have been registered fully.</i></p>	<i>Amended in accordance with Paragraph 1, Article 142 Enterprise Law 2014</i>
36.	<p><b>Khoản 2 Điều 19</b></p> <p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <b>Khi tiến hành biểu quyết</b></p>	<p><b>Khoản 2 Điều 20</b></p> <p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/<b>phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử</b>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết/<b>phiếu bầu</b> của cổ đông đó. <b>Khi tiến hành biểu</b></p>	Sửa đổi phù hợp với Điểm d khoản 1 Điều 142 LDN 2014 và phù hợp với thực tế áp dụng.

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>quyết/bầu cử tại đại hội, việc thu phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử sẽ được thực hiện theo Khoản 5 Điều 142 Luật doanh nghiệp. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
	<p><b>Paragraph 2 of Article 19</b></p> <p><i>When conducting the register of shareholders, the Company will issue to each shareholders or authorized representatives with a voting card/ballot, on which there are the registration number, full name of shareholders and authorized representatives and number of votes of such shareholders. When voting at the meeting, numbers of the cards on supporting the resolution are collected firstly and numbers of the cards against the resolution are collected later; finally, total number of votes for or objection to make decision. The total number of votes in favor, opposed each issue or abstentions will be announced by the Chairperson immediately after executing voting issues. The General</i></p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 20</b></p> <p><i>When conducting shareholder registration, the Company issues to each shareholder or his/her authorized representative with a voting card/ ballot showing the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes/ ballots of the shareholder; When voting at the meeting, the collection of ballot/ voting card will be carried out in accordance with Paragraph 5 Article 142 of the Law on Enterprises. The total number of votes in favor, opposed each issue or abstentions will be announced by the Chairperson immediately after closing of the meeting. The General Meeting shall choose among delegates responsible or supervised the counting of votes at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the general meeting of</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Paragraph 1 of Article 142 of the Law on Enterprises 2014 and in accordance with the applicable practice.</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>Meeting shall choose among delegates responsible or supervised the counting of votes at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the general meeting of shareholders at the proposal of the chairperson, but shall not exceed the number of persons prescribed by the current law.</i>	<i>shareholders at the proposal of the chairperson, but shall not exceed the number of persons prescribed by the current law.</i>	
37.	<p><b>Khoản 3 Điều 19</b></p> <p><b>Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn</b> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và <b>biểu quyết</b> ngay tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và <b>hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.</b></p>	<p><b>Khoản 3 Điều 20</b></p> <p><b>Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn</b> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và <b>biểu quyết/bầu cử</b> tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và <b>hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.</b></p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 142 LDN 2014
	<p><i>Paragraph 3 of Article 19</i></p> <p><i>Shareholders who come to the General Meeting of Shareholders lately shall have the right to register immediately and then have the rights to participate and vote at the meeting. The chairperson shall not have the responsibility to stop the general meeting to allow the late shareholders to register and the validity of the voting phases conducted before the late shareholders's attending in the meeting shall not be affected.</i></p>	<p><i>Paragraph 3 of Article 20</i></p> <p><i>The shareholder or authorized representative who comes after the meeting has the right to register immediately and then have the right to participate and vote/ ballots at the meeting immediately after registration. The chair does not have the responsibility to stop the meeting for late registration of shareholders and the validity of the previously voted/ unchanged contents.</i></p>	<i>Amended in accordance with Paragraph 6, Article 142, Law on Enterprises 2014</i>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
38.	<p><b>Khoản 5 Điều 19</b></p> <p>Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Khoản 5 Điều 20</b></p> <p>Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 3, Điều 142 LDN2014</p>
	<p><i>Paragraph 5 of Article 19</i></p> <p><i>The chairperson shall have the right to decide on the order, procedures and events arising outside the agenda of the General Meeting of Shareholders.</i></p>	<p><i>Paragraph 5 of Article 20</i></p> <p><i>The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly specify the time for each issue in the agenda.</i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 3, Article 142 Enterprise Law 2014</i></p>
39.	<p><b>Khoản 6 Điều 19</b></p> <p>Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	<p><b>Khoản 6 Điều 20</b></p> <p>Chủ tọa có thể hoãn phiên họp khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 8, Điều 142 LDN2014</p>
	<p><i>Paragraph 6 of Article 19</i></p> <p><i>The Chairman of the General Meeting of Shareholders may postpone the meeting when there is a consensus or request of the General Meeting of Shareholders that sufficient number of delegates are present.</i></p>	<p><i>Paragraph 6 of Article 20</i></p> <p><i>The Chairperson may postpone the General Meeting when there is a meeting or request of the General Meeting of Shareholders who has sufficient attendance in accordance with Paragraph 8 of article 142 of the Enterprise Law.</i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 8, Article 142 Enterprise Law 2014</i></p>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
40.	<p><b>Khoản 7 Điều 19</b></p> <p>Chủ tọa của đại hội <b>hoặc Thư ký đại hội</b> có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.</p>	<p><b>Khoản 7 Điều 20</b></p> <p>Chủ tọa phiên họp có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 4, Điều 142 LDN2014</p>
	<p><i>Paragraph 7 of Article 19</i></p> <p><i>The Chairman of the General Meeting <b>or the Secretary of the General Meeting</b> may carry out the activities that they deem necessary to direct the General Meeting of Shareholders in a regular and orderly manner or to allow the General Meeting to express the wishes of the majority.</i></p>	<p><i>Paragraph 7 of Article 20</i></p> <p><i>The Chairman of the General Meeting may conduct the necessary activities to control the meeting of the General Meeting of Shareholders in a valid, orderly manner, according to the approved program and reflect the wishes of the majority of the delegates attending.</i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 4, Article 142 Enterprise Law 2014</i></p>
41.	<p><b>Khoản 8 Điều 19</b></p> <p><b>Hội đồng quản trị có thể yêu cầu</b> các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông <b>chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp</b>. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, <b>Hội đồng quản trị</b> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p>	<p><b>Khoản 8 Điều 20</b></p> <p><b>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu</b> các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông <b>chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác</b>. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, <b>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 7, Điều 142 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>Paragraph 8 of Article 19</i></p> <p><i>The Board of Directors may request shareholders or authorized representatives to attend the General Meeting of Shareholders subject to inspection or other security measures that the Board of Directors deems appropriate . If a shareholder or authorized representative refuses to comply with the said inspection or security measures, the Board of Directors may, after careful consideration, refuse or expel the shareholder or the above shareholders or representatives shall participate in the General Meeting.</i></p>	<p><i>Paragraph 8 of Article 20</i></p> <p><i>The person convening the General Meeting of Shareholders may require shareholders or authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders subject to inspection or security measures. If shareholders or its authorized representatives do not comply with the regulations on the inspection or the security measures mentioned above, the person who convenes the General Meeting of Shareholders, after careful consideration, may refuse or expel foresaid shareholders or representatives from participation of General Meeting.</i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 7, Article 142 Enterprise Law 2014</i></p>
42.	<p><b>Khoản 9 Điều 19</b></p> <p>9. <b>Hội đồng quản trị</b>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</li> <li>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</li> </ol> <p><b>Hội đồng quản trị</b> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có</p>	<p><b>Khoản 9 Điều 20</b></p> <p>9. <b>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</li> <li>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</li> </ol> <p><b>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 7, Điều 142 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	
	<p><b>Paragraph 9 of Article 19</b></p> <p><b>9. The Board of Directors</b> , after careful consideration, may take such measures as the Board of Directors may deem appropriate to:</p> <p>a. Arrange seats at the meeting venue of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>b. Ensure the safety of everyone present at the venue;</p> <p>c. Facilitate shareholders to attend (or continue attendance) the General Meeting.</p> <p><b>The Board of Directors</b> has the power to change the above mentioned measures and to apply all measures if the Board of Director deems as necessary. The measures applied may be provide entry cards or use any other forms of choice.</p>	<p><b>Paragraph 9 of Article 20</b></p> <p><b>9. The person who convenes the General Meeting of Shareholders, after careful consideration can to conduct the measures deems appropriate to:</b></p> <p>a. Arrange seats at the meeting venue of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>b. Ensure the safety of everyone present at the venue;</p> <p>c. Facilitate shareholders to attend (or continue attendance) the General Meeting.</p> <p><b>The person who convenes the General Meeting of Shareholders is entitled to change the foresaid measures and apply all necessary measures.</b> The measures applied may be provide entry cards or use any other forms of choice.</p>	<p>Amended in accordance with Paragraph 7, Article 142 Enterprise Law 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
43.	<p><b>Khoản 10 Điều 19</b></p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, <b>Hội đồng quản trị</b> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (Địa điểm chính của đại hội);</li> <li>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</li> </ul>	<p><b>Khoản 10 Điều 20</b></p> <p>10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, <b>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</li> <li>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</li> </ul> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>	
	<p><b>Paragraph 10 of Article 19</b></p> <p>11. In case the General Meeting of Shareholders applies the above measures, the Board of Directors, when determining the venue of the meeting, may:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Notify that the General Meeting will be conducted at the location stated in the notice and the chairperson of the General Meeting will be there ("The main venue of the General Meeting");</li> <li>b. Arrange and organize for shareholders or</li> </ul>	<p><b>Paragraph 10 of Article 20</b></p> <p>10. In case the General Meeting of Shareholders applies the foresaid measures, the person convening the General Meeting of Shareholders, when determines the venue of the General Meeting, can:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Notify that the General Meeting will be conducted at the location stated in the notice and the chairperson of the General Meeting will be there ("The main venue of the General Meeting");</li> <li>b. Arrange and organize for shareholders or authorized</li> </ul>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>authorized representatives who do not attend under this Article or those who wish to participate in other locations than the main venue of the General Meeting may also attend the meeting; It is not necessary to state in details the organized measures under this article in notices on organization of the General Meeting .</i></p>	<p><i>representatives who do not attend under this Article or those who wish to participate in other locations than the main venue of the General Meeting may also attend the meeting;</i></p> <p><i>It is not necessary to state in details the organized measures under this article in notices on organization of the General Meeting .</i></p>	
44.	<p><b>Khoản 1,2 Điều 20</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự tại Đại hội đồng cổ đông bằng các hình thức theo quy định của Luật doanh nghiệp.</li> <li>2. Các quyết định dưới đây của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự tại Đại hội đồng cổ đông bằng các hình thức theo quy định của Luật doanh nghiệp: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;</li> </ol> </li> </ol>	<p><b>Khoản 1 Điều 21</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</li> <li>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty;</li> <li>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</li> </ol> </li> <li>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của</li> </ol>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1,2 Điều 144 LDN2014 và quy định cụ thể đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<ul style="list-style-type: none"> <li>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</li> <li>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty;</li> <li>e. Tổ chức lại, giải thể công ty;</li> </ul>	<p>tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p>	
	<p><i>Paragraph 1.2 of Article 20</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Except for the cases stipulated in Paragraph 2 of Article 20, decisions under the authority of the General Meeting of Shareholders shall be adopted when there are 51% or more of the total number of votes of shareholders with voting rights or through Delegates who are authorized to participate in General Meeting of Shareholders in the forms in accordance with the Law on Enterprises.</i></li> <li>2. <i>The following resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be adopted when 65% or more of the total number of votes of shareholders entitled to vote or vote through their authorized representatives at the General Meeting of Shareholders with the form as prescribed by the Enterprise Law :</i></li> <li>f. <i>Type of shares and number of shares to be</i></li> </ul>	<p><i>Paragraph 1 of Article 21</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. <i>The resolutions and decisions of the following content are passed by shareholders representing at least 65% of the total shares with voting rights of all shareholders (or authorized representatives) attending in the meetings or at least 65% of the total number of voting shares approved in the form of written shareholder's comments:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. <i>Types of shares and total number of shares of each type;</i></li> <li>b. <i>Changing lines of business and business;</i></li> <li>c. <i>Change the organizational structure of the company;</i></li> <li>d. <i>Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the latest audited financial statement of the company;</i></li> <li>e. <i>Reorganize or dissolve the company.</i></li> </ul> </li> <li>2. <i>Other resolutions and decisions shall be adopted when the</i></li> </ul>	<p><i>The amendment is in line with Item 1.2 of Article 144 Law on Enterprises 2014 and specified for the case of written comments.</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>offered;</i></p> <p><i>a. Changing lines of business and business;</i></p> <p><i>b. Change the organizational structure of the company;</i></p> <p><i>c. Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the latest audited financial statement of the company;</i></p> <p><i>d. Reorganization and dissolution of the company;</i></p>	<p><i>number of shareholders representing at least 51% of the total number of votes of all attending shareholders approves or at least 51% of the total voting right in the form of opinions collected in written, except for the cases specified in Paragraphs 1 and 3 of this Article.</i></p>	
45.	Chưa quy định	<p><b>Khoản 3 Điều 21</b></p> <p>Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban</p>	Bổ sung phù hợp với khoản 3 Điều 144 LDN2014

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
		kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.	
	<i>Not specified</i>	<p><i>Paragraph 3 of Article 21</i></p> <p><i>The election of members of the Board of Directors or the Supervisory Board must be conducted by the method of cumulative voting whereby each shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares multiplied by the number of elected members of the Board of Directors or the Supervisory Board and shareholders have the right to all or part of their total number of votes for one or several candidates. The person elected to members of the Board of Directors or Supervisors are determined according to the number of votes cast from high to low, starting from the candidate having the highest number of votes until the full number of members is stipulated in the Charter of company. In cases where two or more candidates reach the same number of votes for the last member of the Board of Directors or the Supervisory Board, they shall re-elect candidates with equal number of votes or selected according to the electoral regulations. If the number of members is less than or the number of members of the Board of Directors or the Supervisors needs to be elected, the election of members of the Board of Directors or the Supervisory Board may be conducted by the method of cumulative voting as shown in the form of voting (agreeing, not agreeing, not having opinion). The voting rate</i></p>	<p><i>Supplementation in accordance with Paragraph 3 of Article 144 Law on Enterprises 2014</i></p>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
		<i>adopted by the method of voting shall be implemented in Paragraph 2 of this Article</i>	
46.	<p><b>Khoản 1 Điều 21</b></p> <p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 22</b></p> <p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</b></li> <li><b>b. Định hướng phát triển công ty;</b></li> <li><b>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</b></li> <li><b>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</b></li> <li><b>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</b></li> <li><b>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</b></li> <li><b>g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</b></li> <li><b>h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</b></li> <li><b>b. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</b></li> </ul>	Quy định cụ thể rõ ràng để Công ty có thể thực hiện đối với các vấn đề quan trọng
	<p><b>Paragraph 1 of Article 21</b></p> <p><i>The Board of Directors has the right to seek written opinions from shareholders in order to approve the decision of the General Meeting of Shareholders at any</i></p>	<p><b>Paragraph 1 of Article 22</b></p> <p><i>The Board of Directors has the right to collect shareholders' written opinions in order to pass the resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following issues:</i></p>	<i>Specify clearly for the Company to implement the important issues</i>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	time if deemed necessary for the benefit of the Company.	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. To amend and supplement the contents of the charter of the company;</li> <li>b. Development orientation of the company;</li> <li>c. Types of shares and total number of shares of each type;</li> <li>d. Election, dismissal and removal of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;</li> <li>e. Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statement of the company;</li> <li>f. Approval of annual financial statements;</li> <li>g. Changing lines of business and business;</li> <li>h. Change the organizational structure of the company;</li> <li>c. Other matters deemed as necessary for the benefit of the Company.</li> </ul>	
47.	<p><b>Khoản 2 Điều 22</b></p> <p>Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Danh sách cổ đông để gửi phiếu lấy ý kiến được lập trong vòng 10 ngày trước ngày trước ngày gửi phiếu lấy ý kiến.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 22</b></p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. <b>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</b></p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 145 LDN2014

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 2 of Article 22</b></p> <p>The Board of Director prepares questionnaire, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, documents on explaining the draft resolutions <b>and shall send to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline, it must return questionnaire. The list of shareholders to submit the questionnaire is made within 10 days before the date of sending the questionnaire.</b></p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 22</b></p> <p>The Board of Directors shall prepare written opinion forms, the draft decisions of the General Meeting of Shareholders and other documents explaining the draft decisions. <b>The Board of Directors must ensure that the documents are sent to the shareholders within a reasonable time for consideration and voting, and must be sent at least ten (10) days before the deadline for receipt of the opinion forms. The request and the manner of sending the opinion form and attached documents shall be implemented in accordance with Paragraph 3 of Article 18 of this Charter.</b></p>	<p>Amendment in accordance with Paragraph 2 Article 145 Law on Enterprises 2014</p>
48.	<p><b>Điểm c Khoản 3 Điều 21</b></p> <p>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông</p>	<p><b>Điểm c Khoản 3 Điều 22</b></p> <p>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <b>số Thẻ căn cước công dân</b>, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/<b>phiếu bầu</b> cử của cổ đông</p>	<p>Sửa đổi cho rõ ràng</p>
	<p><b>Point c, Paragraph 3 of Article 21</b></p> <p>Full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, identity card, passport or</p>	<p><b>Point c, Paragraph 3 of Article 22</b></p> <p>Full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, identity card, passport or other personal identification</p>	<p>Modify accordingly</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>other personal identification number of individual shareholders; Name, business identification number or establishment decision number, address of the head office of the shareholder being the organization or full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, passport or other lawful personal identification of authorized representatives of shareholders being organizations; number of shares of each type and number of votes of shareholders;</i>	<i>number of individual shareholders; Name, business identification number or establishment decision number, address of the head office of the shareholder being the organization or full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, passport or other lawful personal identification of authorized representatives of shareholders being organizations; number of shares of each type and number of votes/ ballots of shareholders;</i>	
49.	<b>Chưa quy định</b>	<b>Điểm e Khoản 3 Điều 22</b> <b>Phương án bầu cử (nếu có);</b>	Dùng cho trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu cử
	<i>Not specified</i>	<b>Point e, Paragraph 3 of Article 22</b> <b>Voting plan (if any);</b>	<i>Used in the case of collecting shareholders' opinions in writing to vote</i>
50.	<b>Khoản 4 Điều 21</b> Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a. Gửi thư. <b>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</b> Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;	<b>Khoản 5 Điều 22</b> Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau: a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.  Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại	Do nội dung này đang quy định về hình thức gửi phiếu nên sửa đổi ngắn gọn phù hợp với Khoản 4, Điều 145 LDN2014

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF CURRENT CHARTER</i>	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>LEGAL GROUNDS</i>
	<p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	
	<p><b>Paragraph 4 of Article 21</b></p> <p><i>Shareholders may send written comments to the company in one of the following forms:</i></p> <p>a. <b>Mailing: Answered questionnaires must be signed by shareholders being individuals, authorized representatives or legal representatives of shareholders being organizations.</b> <i>Written opinion forms sent to the Company must be in a sealed envelope and no one shall be entitled to open it before counting votes;</i></p> <p>c. <i>Fax or email: The questionnaires sent to the Company by fax or email must be kept secret until the time of vote count.</i></p> <p><i>Any questionnaire sent to the company after the deadline specified in the questionnaires or opened in the case of mailing and disclosed in the case</i></p>	<p><b>Paragraph 5 of Article 22</b></p> <p><i>Questionnaires may be sent to the Company in the following forms:</i></p> <p>a. <i>Mailing: Questionnaires sent to the Company must be in a sealed envelope and no one shall be entitled to open it before counting votes;</i></p> <p>b. <i>Fax or email: Questionnaires sent to the Company by fax or email must be kept secret until the time of vote count.</i></p> <p><i>Questionnaires received by Company after the deadline specified in the written opinion form or opened in the case of mailing or published before the counting of votes in the case of fax or e-mail are illegal. The questionnaires are not sent to be considered as non-voting votes.</i></p>	<p><i>Since this content is regulated in the form of sending the questionnaires, should it is amended shortly in accordance with Item 4, Article 145 Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>fax or email is invalid. The questionnaires are not sent to be considered as non-voting votes.</i>		
51.	<p><b>Khoản 5 Điều 21</b></p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông <b>không nắm giữ chức vụ quản lý công ty</b>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</li> <li>Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</li> <li>Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia <b>biểu quyết</b>, trong đó phân biệt số phiếu <b>biểu quyết</b> hợp lệ và số <b>biểu quyết</b> không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia <b>biểu quyết</b>;</li> <li>Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</li> <li>Các quyết định đã được thông qua;</li> <li>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị,</li> </ol>	<p><b>Khoản 6 Điều 22</b></p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông <b>không phải là người điều hành doanh nghiệp</b>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</li> <li>Số cổ đông với tổng số phiếu <b>biểu quyết/phiếu bầu</b> cử đã tham gia <b>biểu quyết/bầu cử</b>, trong đó phân biệt số phiếu <b>biểu quyết/phiếu bầu</b> cử hợp lệ và số biểu quyết/ phiếu bầu cử không hợp lệ, <b>phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử</b>, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia <b>biểu quyết/ bầu cử</b>;</li> <li>Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</li> <li>Các vấn đề đã được thông qua;</li> <li>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người</li> </ol>	<p>Sửa đổi theo định nghĩa của NĐ71. Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 145 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác</p>	<p>giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, <b>người kiểm phiếu</b> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	
	<p><b>Paragraph 5 of Article 21</b></p> <p><i>5. The Board of Directors shall count the votes and make vote counting minutes in the presence of the Supervisory Board or the shareholders who do not hold the position of managing the Company. The vote counting minutes must contain the following principal contents:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>a. Name and address of the head office, number and date of issuance of the enterprise registration certificate, place of business registration;</i></li> <li><i>b. Purpose and issues to be solicited for adoption of the resolution;</i></li> <li><i>c. The number of shareholders with the total number of votes cast, in which the number of valid votes and the number of invalid votes is attached, together with an appendix to the list of</i></li> </ul>	<p><b>Paragraph 6 of Article 22</b></p> <p><i>6. The Board of Directors performs the vote counting and makes the minutes of vote counting in the witness of the Supervisory Board or by shareholders who do not hold management positions of the Company. The vote counting minutes must contain the following principal contents:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>a. Name, address of the head office, business identification number;</i></li> <li><i>b. Purpose and issues to be solicited for adoption of the resolution;</i></li> <li><i>c. Total number of shareholders with total votes participated in the vote, in which, it is necessary to classify the valid votes and invalid votes and the mode of sending votes, including the appendix of the list of shareholders participating in the vote;</i></li> <li><i>d. Total number of votes, disapproval and no opinion on each</i></li> </ul>	<p><i>Modified according to the definition of Decree 71. Amendment in accordance with Paragraph 5 Article 145 Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>shareholders participating in the voting;</p> <p>d. Total number of votes, disapproval and no opinion on each issue;</p> <p>e. Decisions have been passed;</p> <p>g. The full name and signature of the chairman of the Board of Director, the legal representative of the company, the person who supervises the vote counting and the counter.</p> <p>Members of the Board of Directors, the counters and the supervisor on the vote counting shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote counting; jointly liable for the damages arising from the decisions adopted by the vote counting untruthful or inaccurate.</p>	<p>issue;</p> <p>e. Issues have been adopted;</p> <p>f. Full name and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the legal representative of the Company, the counters and the person supervising the vote counting.</p> <p>Members of the Board of Directors, the counters and the supervisor on the vote counting shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote counting; jointly liable for the damages arising from the decisions adopted by the vote counting untruthful or inaccurate.</p>	
52.	<p><b>Khoản 6 Điều 21</b></p> <p><b>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</b></p>	<p><b>Khoản 7 Điều 22</b></p> <p><b>Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</b></p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 6, Điều 145 LDN2014
	<p><i>Paragraph 6 of Article 21</i></p> <p><i>The vote counting minutes must be announced on the Company's website within twenty four (24) hours and sent to shareholders within fifteen (15) days from the</i></p>	<p><i>Paragraph 7 of Article 22</i></p> <p><i>The vote counting minutes must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the end of the counting. If the Company has an electronic website, the submission of the vote counting minutes</i></p>	Amended in accordance with Paragraph 6, Article 145 Enterprise Law 2014



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>end of the counting.</i>	<i>may be replaced by posting on the website of the Company within twenty four (24) hours from the end of the period of vote counting.</i>	
53.	<p><b>Khoản 8 Điều 21</b></p> <p>Nghị quyết của Đại hội cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi đạt tỷ lệ cổ đông chấp thuận như quy định tại <b>điều 20 của Điều lệ này</b> có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Khoản 9 Điều 22</b></p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo <b>điều 21 Điều lệ này</b> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với điều 21 đã sửa đổi
	<p><b>Paragraph 8 of Article 21</b></p> <p><i>A resolution of the General Meeting of Shareholders approved in the form of collecting shareholders's opinions in writing upon reaching the percentage of shareholders approved as stipulated in <b>Article 20 of this Charter</b> is as valid as the resolution adopted at the General Meeting of Shareholders.</i></p>	<p><b>Paragraph 9 of Article 22</b></p> <p><i>The decision adopted in the form of shareholder opinions in writing shall be implemented in accordance with Article 21 of this Charter and shall be valid as resolutions passed at the General Meeting of Shareholders.</i></p>	<i>Adjusted for compliance with amended Article 21</i>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
54.	Chưa quy định	<p><b>Khoản 1,2 Điều 23</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</li> <li>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</li> <li>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</li> <li>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</li> <li>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</li> <li>h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);</li> <li>i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết</li> </ul>	Bổ sung phù hợp với Khoản 1, Điều 146 LDN2014

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
		<p>thông qua tương ứng;</p> <p>j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với Khoản 2 và 3 Điều 146 LDN2014</p>
	<p><i>Not specified</i></p>	<p><b>Paragraph 1.2 of Article 23</b></p> <p><i>1. The meeting of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded and stored in another electronic form. The minutes must be in Vietnamese and can be made in English and have the following main contents:</i></p> <p><i>a. Name, address of the head office, business identification number;</i></p> <p><i>b. Time and location of the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p><i>c. Meeting agenda and contents;</i></p> <p><i>d. Name of chair and secretary;</i></p> <p><i>e. Summarize the meeting's progress and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the agenda;</i></p> <p><i>f. The number of shareholders and the total number of votes of</i></p>	<p><i>Supplementation in accordance with Paragraph 1 of Article 146 Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
		<p><i>the attending shareholders, the appendix of the register of shareholders, representatives of shareholders attending the meeting with the number of shares and the corresponding number of votes;</i></p> <p><i>g. The total number of votes for each issue, including the voting method, total number of valid, invalid, approved, disapproved and unqualified votes; the proportion of the total number of votes of shareholders attending the meeting;</i></p> <p><i>h. Summarize the number of votes for each candidate (if any);</i></p> <p><i>i. Issues were passed and the proportion of votes passed respectively;</i></p> <p><i>j. Signature of chair and secretary.</i></p> <p><i>Minutes in Vietnamese and English have the same legal effect. In case of differences in the contents of the minutes in Vietnamese and English, the contents in the Vietnamese version of the minutes shall take effect.</i></p> <p><i>Minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the meeting ends. The chairman and secretary of the meeting shall be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.</i></p>	<p><i>Supplementation in accordance with Paragraph 2 and Paragraph 3 of Article 146 of Law on Enterprises 2014</i></p>
55.	<p><b>Điều 22</b></p> <p><b>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản họp Đại hội đồng.</b> Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được <b>công bố trên Website</b> của Công ty trong vòng 24 giờ và gửi cho tất</p>	<p><b>Khoản 3,4,5 Điều 23</b></p> <p>k. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên <b>trang thông tin điện tử</b> của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 146 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF CURRENT CHARTER</i>	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>LEGAL GROUNDS</i>
	<p>cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày sau khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p><b>Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</b></p> <p>Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>m. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Nội dung chi tiết về việc lập Biên bản Đại hội đã được quy định riêng tại Khoản 1 Điều 23 Dự thảo ĐL sửa đổi</p>
	<p><b>Article 22</b></p> <p><i>The chairperson of the General Meeting of Shareholders is responsible for organizing storage of the minutes of the General Meeting. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be <b>posted on</b> the Company's <b>website</b> within 24 hours and sent to all shareholders within fifteen (15) days from the day after the General Meeting of Shareholders is ended.</i></p> <p><i>The minutes of the General Meeting of Shareholders is considered as authentic proof of the work conducted at the General Meeting of Shareholders unless otherwise there is objection on the minutes contents given</i></p>	<p><b>Paragraph 3.4,5 Article 23</b></p> <p><i>k. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within twenty four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from from the end date of the meeting.</i></p> <p><i>l. The minutes of the General Meeting of Shareholders is considered as authentic proof of the work conducted at the General Meeting of Shareholders unless otherwise there is objection on the minutes contents given accordance with the procedures prescribed within ten (10) days after the minutes sent.</i></p> <p><i>m. The minutes of the General Meeting of Shareholders, the</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Paragraph 3 Article 146 Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>accordance with the procedures prescribed within ten (10) days after the minutes sent.</p> <p><i>The minutes must be in Vietnamese with the signature of the chairman of the meeting and the secretary and be prepared in accordance with the Enterprise Law and this Charter. Written records, minutes and books of signatures of shareholders attending the meeting and authorization letter on attending must be kept at the head office of the Company.</i></p>	<p><i>appendix of the list of shareholders attending the meeting, the written authorization to attend the meeting and related documents must be kept at the head office of the Company.</i></p>	<p><i>Detailed content of the minutes of the General Meeting is stipulated in detail in Item 1 of Article 23 of the revised charter draft.</i></p>
56.	<p><b>Điều 23</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng <b>cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này</b> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</li> </ol>	<p><b>Điều 24</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, <b>cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</b> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục <b>triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.</li> <li>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</li> </ol> <p><b>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tố</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều 147 LDN 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
		<p><b>chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</b></p>	
	<p><b>Article 23</b></p> <p><i>Within the time limit of ninety (90) days from the receiving date of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting results from opinion forms, the members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, shareholder or group of shareholders stipulated in Paragraph 3 of article 11 of this Charter shall have the right to request a court or the arbitrator to consider and cancel the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in in the following cases:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li><i>1. The order and procedures for convening meetings and issuing decisions of the General Meeting of Shareholders shall not comply with the provisions of this Law and the charter of the company, except for cases stipulated in article 148.2 of the Law on Enterprises;</i></li> <li><i>2. The content of the resolution violates the law or the charter of the company.</i></li> </ol>	<p><b>Article 24</b></p> <p><i>Within the time limit of ninety (90) days from the receiving date of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting results from opinion forms, then shareholder or group of shareholders stipulated in Paragraph 3 of article 12 of this Charter shall have the right to request a court or the arbitrator to consider and cancel the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in in the following cases:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li><i>1. The order and procedures for convening meetings or collecting shareholders' opinions in writing and making decisions of the General Meeting of Shareholders do not comply with the provisions of the Enterprise Law and this Charter, Article 148 of this Charter.</i></li> <li><i>2. Contents of the resolution violate the law or this Charter.</i></li> </ol> <p><b><i>If the decision of the General Meeting of Shareholders is canceled under a decision of the Court or the arbitrator, the person who convenes the General Meeting of Shareholders shall be considered to reorganize the General Meeting of Shareholders in thirty (90) days in the order and procedures stipulated in the Law on Enterprises and the Charter of the company.</i></b></p>	<p><i>Amendment to Article 147 Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
57.	<p><b>Khoản 1 Điều 24</b></p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</b></p>	<p><b>Khoản 1, 2 Điều 26</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: <b>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 150 LDN 2014</p> <p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 4, Khoản 5 Điều 13 NĐ71</p>
	<p><i>Paragraph 1 of Article 24</i></p> <p><i>The number of members of the Board of Directors is five (05) persons. The term of the Board of Directors is five (05) years. Members of the Board of Directors may be re-elected for unlimited numbers of terms. <b>The number of non-executive members must account for at least one third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors.</b></i></p>	<p><i>Paragraph 1 and 2 of Article 26</i></p> <p>1. <i>The number of members of the Board of Directors is three (05) persons. The term of the Board of Directors is five (05) years. Members of the Board of Directors may be re-elected for unlimited numbers of terms.</i></p> <p>2. <i>The composition of the Board of Directors is as follows: <b>The number of non-executive members shall account for at least two (02) members of the Board of Directors.</b></i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 1, Article 150, Law on Enterprises 2014</i></p> <p><i>Amended in accordance with Paragraph 4, Article 13, Decree 71</i></p>
58.	<p><b>Chưa quy định</b></p>	<p><b>Khoản 1 Điều 25</b></p> <p>Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân</p>	<p>Bổ sung phù hợp với Điểm a, Khoản 3, Điều 8, TT155 &amp; Khoản 1, Điều 11, NĐ71</p>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
		<p>được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b. Trình độ học vấn;</li> <li>c. Trình độ chuyên môn;</li> <li>d. Quá trình công tác;</li> <li>e. Các thông tin khác (nếu có).</li> </ol>	
	<i>Not specified</i>	<p><b>Paragraph 1 of Article 25</b></p> <p><i>Where the candidate has been identified, information relating to candidates for the Board of Directors is included in the meeting documents and announced at least ten (10) days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the website of the Company so shareholders can find out about these candidates before voting. Candidates of the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the disclosed personal information and commit to perform honestly if elected as member of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors shall be published including the following minimum contents:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Name, date of birth;</li> <li>b. Academic level;</li> <li>c. Qualification;</li> <li>d. Working process;</li> <li>e. Other information (if any).</li> </ol>	<p><i>Supplementation in accordance with Point a, Paragraph 3, Article 8, Decree 155 &amp; Item 1, Article 11, Decree 71</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
59.	<p><b>Khoản 2 Điều 24</b></p> <p>Các cổ đông nắm giữ <b>cổ phần có quyền biểu quyết</b> trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</b></p>	<p><b>Khoản 2 Điều 25</b></p> <p>Các cổ đông nắm giữ <b>cổ phần phổ thông</b> trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 114 LDN2014 và nhằm phù hợp khi dùng bầu cử bổ sung</p>
	<p><b>Paragraph 2 of Article 24</b></p> <p><i>Shareholders holding voting shares for a continuous period of at least six (06) months have the right to add up the number of voting rights of each person to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; Between 10% and under 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; Between 30% and under 40% may nominate up to three (03) candidates; Between 40% and less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; Between 50% and less than 60% are</i></p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 25</b></p> <p><i>Shareholders holding ordinary shares for at least six (06) consecutive months have the right to add up the number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; Between 20% and under 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; Between 30% and under 40% may nominate up to three (03) candidates; Between 40% and less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; Between 50% and less than 60% are allowed to nominate up to five (05) candidates.</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Paragraph 2 Article 114, Law on Enterprises 2014 and appropriate to additional election</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>allowed to nominate up to five (05) candidates.</i>		
60.	<p><b>Khoản 3 Điều 24</b></p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. <b>Cơ chế đề cử hay cách thức</b> Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 25</b></p> <p>Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định <b>tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục</b> Hội đồng quản trị đương nhiệm <b>giới thiệu</b> ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử <b>theo quy định pháp luật.</b></p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 11 ND71
	<p><b>Paragraph 3 of Article 24</b></p> <p><i>In cases where the number of candidates for the Board of Directors approving and nominating candidates is still insufficient, the Board of Directors may nominate more candidates or nominate candidates according to the mechanism adopted by the Company in the Regulations of Company. <b>The nomination mechanism or the manner in which</b> the incumbent Board of directors nominates candidates for the Board of Directors must be clearly announced and approved by the General Meeting of Shareholders prior to nomination.</i></p>	<p><b>Paragraph 3 of Article 25</b></p> <p><i>In cases where the number of candidates for the Board of Directors approving and nominating candidates is still insufficient, the Board of Directors may nominate more candidates or nominate candidates according to the mechanism adopted by the Company in the Internal Regulations on Corporate Governance. The procedures for introducing candidates for the Board of Directors must be clearly announced and approved by the General Meeting of Shareholders prior to nomination in accordance with the law.</i></p>	<i>amended in accordance with Paragraph 3, Article 11, Decree 71</i>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
61.	<p><b>Khoản 4 Điều 24</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không có đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p><b>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</b></p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p><b>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</b></p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 26</b></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p><b>b. Có đơn từ chức;</b></p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p><b>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</b></p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. <b>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 156 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 4 of Article 24</b></p> <p>4. Members of the Board of Directors will not be as members of the Board of Directors in the following cases:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Such members are not qualified to be members of the Board of Directors under the provisions of Enterprises Law or prohibited by law to be members of the Board of Directors;</li> <li>b. <b>Such member submits the letter of resignation to the head office of the Company;</b></li> <li>c. Members suffer from mental disorders and other members of Board of Directors have the evidence to prove in specialization that such members are no longer act capacity;</li> <li>d. <b>Such member is absent from meetings of the Board of Director continuously for six (06) months without the approval of the Board of Directors and the Board of Directors had ruled that the position of this person is vacant;</b></li> <li>e. That member is dismissed in accordance with the decision of the General Meeting of Shareholders.</li> </ul>	<p><b>Paragraph 3 of Article 26</b></p> <p>3. Members of the Board of Directors will not be as members of the Board of Directors in the following cases:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Such members are not qualified to be members of the Board of Directors under the provisions of Enterprises Law or prohibited by law to be members of the Board of Directors;</li> <li>b. <b>Application for resignation;</b></li> <li>c. Members suffer from mental disorders and other members of Board of Directors have the evidence to prove in specialization that such members are no longer act capacity;</li> <li>d. <b>Not attending the meetings of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except for force majeure events;</b></li> <li>e. According to the decisions of the General Meeting of Shareholders;</li> <li>f. <b>Other cases are under the provisions of law and this Charter.</b></li> </ul>	<p>Amendment in accordance with Paragraph 1 Article 156 Law on Enterprises 2014</p>
62.	<p><b>Khoản 5 Điều 24</b></p> <p>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống</p>	<p><b>Đề xuất bỏ</b></p>	<p>Quy định này bắt buộc phải tuân thủ tại Khoản 3 Điều 156 LDN 2014. Mặc khác hiện nay NĐ71 đã bỏ đi</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF CURRENT CHARTER</i>	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>LEGAL GROUNDS</i>
	<p>phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>		<p>quy định về việc bầu tạm thời TV HĐQT (trước đó TT121 có quy định nội dung này).</p>
	<p><b><i>Paragraph 5 of Article 24</i></b></p> <p><i>The Board of Directors may appoint another person temporarily to be a member of the Board of Directors to replace the vacant position and such new member must be approved at the next General Meeting of Shareholders. Once approved by the General Meeting of Shareholders, the appointment of such new member shall be deemed effective on the date appointed by the Board of Directors. The term of office of a member of the Board of Directors shall be counted from the date the appointment takes effect until the end of the term of the Board of Directors. In case the new member is not approved by the General Meeting of Shareholders, any decision of the Board of Directors until before the</i></p>	<p><b><i>Proposed to be removed</i></b></p>	<p><i>This provision is subject to compliance with Paragraph 3 Article 156 Law on Enterprises 2014. On the other hand, the current Decree 71 has removed the provisions on the temporary vote of the Board of Directors (previously TT121 has stipulated this content).</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>General Meeting of Shareholders with the voting of the replaced member of the Board of Directors is still considered effective.</i>		
63.	<p><b>Khoản 1 Điều 25</b></p> <p>Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả <b>các quyền</b> nhân danh Công ty trừ những thẩm <b>quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Khoản 1 Điều 27</b></p> <p>Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các <b>quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</b></p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 149 LDN 2014
	<p><b>Paragraph 1 of Article 25</b></p> <p><i>Business activities and work of the Company must be managed or directed by the Board of Directors. The Board of Directors is a body with full authority to implement all the rights in the name of the Company except for competence belonging to the General Meeting of Shareholders.</i></p>	<p><b>Paragraph 1 of Article 27</b></p> <p><i>Business activities and affairs of the Company shall be subject to manage or to direct the implementation of the Board of Directors. The Board of Directors is the agency with full powers to exercise the rights and obligations of the Company not falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.</i></p>	<i>Amended in accordance with Paragraph 1, Article 149, Law on Enterprises 2014</i>
64.	<p><b>Khoản 2 Điều 25</b></p> <p>Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.</p>	<b>Đề xuất bỏ</b>	Nội dung không được quy định trong LDN2014 & ND71
	<p><b>Paragraph 2 of Article 25</b></p> <p><i>The Board of Directors is responsible for overseeing the Director and other managers.</i></p>	<b>Proposed to be removed</b>	<i>Content not specified in Law on Enterprises 2014 &amp; ND71</i>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
65.	<p><b>Khoản 3 Điều 25</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p><b>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</b></p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, <b>cách chức</b>, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động, mức lương đối với : (i) Giám đốc, Kế toán trưởng, <b>các chức danh quản lý trực thuộc Hội đồng quản trị</b>, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của Công ty con 100% vốn ; (ii) Phê chuẩn, cử nhân sự cho chức danh Giám đốc của Công ty con 100% vốn của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên; <b>(iii) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động, mức lương đối với các chức danh quản lý khác theo đề nghị của Giám đốc công ty;</b> (iv) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác,</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 27</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><b>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</b></p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, <b>bãi nhiệm</b>, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động, mức lương đối với : (i) Giám đốc, <b>Phó Giám đốc</b>, Kế toán trưởng, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của Công ty con 100% vốn; (ii) Phê chuẩn, cử nhân sự cho chức danh Giám đốc của Công ty con 100% vốn của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên; (iii) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác (nếu có) của những người đó theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p><b>d. Giám sát, chỉ đạo người điều hành doanh nghiệp;</b></p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với <b>người điều hành doanh nghiệp</b> cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với <b>người điều hành đó;</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 149 LDN 2014</p>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác (nếu có) của những người đó theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với <b>cán bộ quản lý</b> cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại <b>cán bộ quản lý đó</b>;</p> <p>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p><b>f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</b></p> <p>g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p><b>h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có)</b></p> <p>i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;</p>	<p><b>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập/dừng hoạt động/giải thể đối với công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</b></p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p><b>h. Ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;</b></p> <p><b>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</b></p> <p><b>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</b></p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p><b>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</b></p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p><b>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo tình hình quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ</p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>nhiệm Giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p>	
	<p><b>Paragraph 3 of Article 25</b></p> <p>3. Rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Charter of the company and the decisions of General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:</p> <p><b>a. Make decisions on the plan for development of production and business and the annual budget;</b></p> <p>b. Identifying operational objectives on the basis of the strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;</p> <p>c. <b>Appointment, dismissal, contract signing, termination of the labor contract, salary level for:</b> (i) Director, Chief Accountant, <b>managerial posts attached to the Board of Directors</b> , Chairman and members of the Board of Director of subsidiaries with 100% capital; (ii) Approve and assign the position of Director of subsidiary with 100% capital of the Company at the proposal of the Chairman of the Members'</p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 27</b></p> <p>2. Rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Charter of the company and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:</p> <p><b>a. Deciding the company's medium-term development strategies and plans and annual business plans of the Company;</b></p> <p>b. Identifying operational objectives on the basis of the strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;</p> <p>c. Appointment, dismissal, contract signing, termination of the labor contract, salary level for: (i) Director, Deputy Director, Chief Accountant, Chairman and Member of the Board of Subsidiaries of 100% capital; (ii) Approving and assigning the director to the position of Director of subsidiary with 100% capital the Company at the proposal of the Chairman of the Members' Council; (iii) Assigning the authorized representative to exercise the ownership of shares or capital contribution in other organizations and enterprises and deciding on the remuneration and other</p>	<p>Amended in accordance with Paragraph 2, Article 149, Law on Enterprises 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>Council; (iii) Appointment, dismissal, dismissal, signing of contracts, termination of labor contracts, salary levels for other managerial positions at the request of the company director ; (iv) Assign the authorized representative to exercise ownership of shares or capital contribution in other organizations and enterprises and decide on the remuneration and other benefits (if any) of those persons as proposed by the Chairman of the Board of Directors;</i></p> <p><i>d. Decide the organizational structure of the Company ;</i></p> <p><i>e. Settle the Company's complaints against the management staff as well as decide on the selection of representatives of the Company to resolve matters related to the legal procedures for such managerial staff;</i></p> <p><i>f. Proposing types of shares to be issued and total number of shares issued by each type;</i></p> <p><i>g. Propose the issuance of convertible bonds and warrants that allow the owner to buy shares at a predetermined price;</i></p> <p><i>h. To make decisions on the offer price of bonds, shares and convertible securities in case they</i></p>	<p><i>benefits (if any) of such persons as proposed by the chairman of the Board of Directors;</i></p> <p><i>d. Supervising and directing the manager of the enterprise;</i></p> <p><i>e. Resolving complaints of the Company for management officials as well as deciding to choose representatives of the Company to resolve issues related to the legal proceedings against such managers;</i></p> <p><i>f. Decide on the organizational structure of the Company, the establishment/ termination/ dissolution of subsidiaries, branches and representative offices; and the capital contribution and purchase of shares of other enterprises;</i></p> <p><i>g. Proposing the restructuring or dissolution of the Company;</i></p> <p><i>h. Issuing the regulation on management of the company after approval by the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p><i>i. Approving the program and contents of documents serving the meeting of the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders, or collecting opinions for approval of the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p><i>j. Proposing the annual dividend rate and determining the amount of advance dividend in case of being authorized by the General Meeting of Shareholders; Determining the time and procedures for paying dividends or dealing with losses incurred in the course of business;</i></p> <p><i>k. Proposing types of shares able to release and total number of shares issued in each type;</i></p> <p><i>l. Proposing issuance of convertible bonds and warrant-</i></p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>are authorized by the General Meeting of Shareholders;</p> <p>i. <i>Appointment, dismissal, dismissal of the Director, other managers and representatives of the Company. The dismissal mentioned above must not be contrary to the contractual rights of the dismissed persons (if any).</i></p> <p>j. <i>Reporting to the General Meeting of Shareholders on the appointment of the Director of the Board of Directors;</i></p> <p>k. <i>Proposing annual dividends and determining dividend levels; to organize the payment of dividends;</i></p> <p>l. <i>Proposing the restructuring or dissolution of the Company;</i></p>	<p><i>linked bonds;</i></p> <p>m. <i>Deciding prices offering of shares and bonds authorized by the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p>n. <i>Submitting the audited annual financial statements, the company management report to the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p>o. <i>Reporting to the General Meeting of Shareholders on the appointment of the Director of the Board of Directors;</i></p> <p>p. <i>Other rights and obligations (if any).</i></p>	
66.	<p><b>Khoản 4 Điều 25</b></p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 27</b></p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <b>khoản 2 Điều 135 và</b> khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng</p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>tại khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty</p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt <b>quá 5%</b> vốn điều lệ công ty tại thời điểm tương ứng hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p><b>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá</b></p>	<p>cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt <b>quá 10%</b> vốn điều lệ công ty tại thời điểm tương ứng hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p><b>i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</b></p> <p>j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 130 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>10% mỗi loại cổ phần;</b></p> <p>j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p>		
	<p><b>Paragraph 4 of Article 25</b></p> <p>4. The following issues must be approved by the Board of Directors:</p> <p>a. Establishing branches or representative offices of the Company;</p> <p>b. Establishing subsidiaries of the Company;</p> <p>c. To the extent provided for in Paragraph 2, Article 149 of the Law on Enterprises and except as provided for in Paragraph 3, Article 162 of the Law on Enterprises, the General Meeting of Shareholders shall be approved by the Board of Directors, depending on the time of deciding on the implementation, amendment and cancellation of major contracts of the Company (including purchase, sale, merger, acquisition and joint venture contracts);</p> <p>d. Appointing and removing persons authorized by the Company as trade representatives and</p>	<p><b>Paragraph 3 of Article 27</b></p> <p>3. The following issues must be approved by the Board of Directors:</p> <p>a. Establishing branches or representative offices of the Company;</p> <p>b. Establishing subsidiaries of the Company;</p> <p>c. To the extent provided for in Paragraph 2, Article 149 of the Enterprise Law and except for the case specified in Paragraph 2, Article 135 and Paragraphs 1 and 3, Article 162 of the Enterprise Law, must be approved by the General Meeting of Shareholders, be decided by the Board of Directors on the implementation, amendment and cancellation of the Company's contracts;</p> <p>d. Appointing and removing persons authorized by the Company as trade representatives and lawyers of the Company;</p> <p>e. Deciding on the borrowing and performance of the Company's collaterals, guarantees and indemnities;</p> <p>f. Investments that are not a part of the business plan and budget exceed 10% of the charter capital of the company at</p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>lawyers of the Company;</p> <p>e. Deciding on the borrowing and performance of the Company's collaterals, guarantees and indemnities;</p> <p>f. Investments that are not a part of the business plan and budget exceed 5% of the charter capital of the company at the corresponding time or the investments exceed 10% of the annual plan and business budget;</p> <p>g. The purchase or sale of shares, contributed capital in other companies established in Vietnam or abroad;</p> <p>h. The valuation of assets contributed to the Company is not cash in the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and know-how;</p> <p>i. <b>The company purchases or withdraws no more than 10% of each class of shares;</b></p> <p>j. Determining the purchase price or withdrawal of shares of the Company.</p> <p>k. Business issues or transactions that the Board of Directors determines need to be approved within the scope of its authority and responsibility.</p>	<p>the corresponding time or the investments exceed 10% of the annual plan and business budget;</p> <p>g. The purchase or sale of shares, contributed capital in other companies established in Vietnam or abroad;</p> <p>h. The valuation of assets contributed to the Company is not cash in the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and know-how;</p> <p>i. <b>The purchase or withdrawal of not more than 10% of the total number of shares of each class has been offered for sale in twelve (12) months;</b></p> <p>j. Deciding the price for repurchase or withdrawal of shares of the Company;</p> <p>k. Business issues or transactions that the Board of Directors determines need to be approved within the scope of its authority and responsibility.</p>	<p>Amendment in accordance with Paragraph 1 Article 130 Law on Enterprises 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
67.	<p><b>Khoản 5, 6 Điều 25</b></p> <p>5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và <b>những người quản lý khác</b> trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và <b>các cán bộ quản lý</b> đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<p><b>Khoản 4, 5 Điều 27</b></p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với <b>Người điều hành doanh nghiệp</b> trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và <b>người điều hành</b> khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	Sửa đổi theo định nghĩa của NĐ71.
	<p><i>Paragraph 5 and 6 of Article 25</i></p> <p>5. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities, in particular on the supervision of the Board of Directors and other <b>managers</b> in the fiscal year. In case the Board of Directors does not submit reports to the General Meeting of Shareholders, the annual financial statements of the Company will be deemed invalid and are adopted by the Board of Directors.</p> <p>6. Unless otherwise provided by law and the Charter, the Board of Directors may authorize to the subordinated employees <b>and managers</b> to act on behalf</p>	<p><i>Paragraph 4 and 5 of Article 27</i></p> <p>4. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities, in particular on the supervision of the Board of Director in the fiscal year. In case the Board of Directors does not submit reports to the General Meeting of Shareholders, the annual financial statements of the Company will be deemed invalid and are adopted by the Board of Directors.</p> <p>5. Unless there are other regulations the of law and the Charter, the Board of Directors may authorize subordinate employees and management officials as representatives and on behalf of the Company to treat affairs.</p>	<i>Modified according to the definition of Decree 71.</i>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>of the Company.</i>		
68.	<p><b>Khoản 8 Điều 25</b></p> <p>Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 28</b></p> <p>Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. <b>Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</b></p>	<p>Bổ sung phù hợp với Khoản 3 Điều 158 LDN2014</p>
	<p><b>Paragraph 8 of Article 25</b></p> <p><i>The total amount of remuneration paid to the members of the Board of Directors includes remuneration, expenses, commissions, share purchase rights and other benefits from the Company, its subsidiaries and associates and other companies in which the members of the Board of Directors represent the capital contribution must be detailed in the annual reports of the Company.</i></p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 28</b></p> <p><i>The total amount of remuneration paid to the members of the Board of Directors includes remuneration, expenses, commissions, share purchase rights and other benefits from the Company, its subsidiaries and associates and other companies in which the members of the Board of Directors represent the capital contribution must be detailed in the annual reports of the Company. <b>The remuneration of members of the Board of Directors must be shown separately in the annual Financial statement of the Company.</b></i></p>	<p><i>Supplementation in accordance with Paragraph 3 of Article 158 of Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
69.	<p><b>Khoản 1 Điều 26</b></p> <p>Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</b></p>	<p><b>Khoản 1 Điều 29</b></p> <p><b>Đại hội đồng cổ đông</b> hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2, Điều 12 NĐ71</p>
	<p><i>Paragraph 1 of Article 26</i></p> <p><i>The Board of Directors selects among the members of the board of directors to elect a chairman. Unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise, the <b>Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of Director of the Company. The Chairman of the Board of Directors cum the Director must be approved annually at the Annual General Meeting of Shareholders.</b></i></p>	<p><i>Paragraph 1 of Article 29</i></p> <p><i>The <b>General Meeting of Shareholders or the Board of Directors must select one of the members of the Board of Directors to elect the Chairman.</b></i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 2, Article 12, Decree 71</i></p>
70.	<p><b>Khoản 2 Điều 26</b></p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có <b>trách nhiệm</b> triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 29</b></p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có <b>nghĩa vụ</b> chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 152 LDN 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 2 of Article 26</b></p> <p>The Chairman of the Board of Directors is <b>responsible</b> for convening and chairing the General Meeting of Shareholders and the meetings of the Board of Directors and at the same time, having other rights and responsibilities as stipulated in this Charter and the Law on Enterprises.</p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 29</b></p> <p>The chairman of the Board of Directors is obliged to prepare the program and documents, convene and preside over the meeting of the Board of Director and the meetings of the Board of Directors and at the same time, shall have the other rights and obligations stipulated in this regulation and the Law on Enterprises.</p>	<p>Amended in accordance with Paragraph 3, Article 152, Law on Enterprises 2014</p>
71.	<p><b>Khoản 4 Điều 26</b></p> <p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì có thể uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 29</b></p> <p><b>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.</b> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì có thể uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 152 LDN 2014.</p>
	<p><b>Paragraph 4 of Article 26</b></p> <p>In case the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed, the Board of Directors must elect a substitute within ten (10) days. If the chairman of the Board of Directors is absent, he shall authorize in writing another member to exercise the rights and duties of the chairman of the Board.</p>	<p><b>Paragraph 4 of Article 29</b></p> <p><b>The Chairman of the Board of Directors may be dismissed in accordance with the decision of the Board of Directors.</b> In case the chairman of the Board of Director resigns or is dismissed, the Board of Director must elect a substitute within ten (10) days. In case the chairman of the Board of Director is absent, the board of directors may authorize in writing. a copy to another member to exercise the rights and duties of the Chairman of the Board.</p>	<p>Amended in accordance with Paragraph 6, Article 152, Law on Enterprises 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
72.	<p><b>Khoản 1 Điều 27</b></p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 30</b></p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất <b>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập</b>. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất <b>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất</b> thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 153 LDN 2014</p>
	<p><b>Paragraph 1 of Article 27</b></p> <p><i>In case the Board of Directors selects the Chairman, the first meeting of the term of the Board of Directors to elect the chairman and other decisions under its competence must be conducted within seven (07) working days from the ended day of election of the Board of Directors for that term. This meeting is convened by the members having the highest number of votes. In case more than one member with the highest number of votes and equal, the members elected by majority principle, one of them convenes meetings of the Board of Directors.</i></p>	<p><b>Paragraph 1 of Article 30</b></p> <p><i>If the Board of Director elects the chairman, the chairman of Board of Director shall be elected in the first meeting of the Board of Director's term within seven (7) working days after the end of the election of the Board of Directors for that term of office. <b>This meeting was attended by the member with the highest number of votes or the highest number of votes convened. In cases where more than one member has the highest number of votes or the highest percentage of votes, the members shall elect one (1) of them to convene a meeting of the Board of Directors.</b></i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 1, Article 153, Law on Enterprises 2014</i></p>
73.	<p><b>Khoản 2 Điều 27</b></p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 30</b></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp tránh</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <b>năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến</b> . Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.	quản trị định kỳ <b>và bất thường</b> , lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp <b>ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp</b> . Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần	những ngày nghỉ lễ
	<b>Paragraph 2 of Article 27</b> <i>The chairman of the Board of Directors must convene regular meetings of the Board of Directors, prepare the agenda, time and venue of the meeting at least five (05) days before the scheduled meeting date. The Chairman may convene the meeting whenever it is deemed necessary, but at least quarterly meetings must be held.</i>	<b>Paragraph 2 of Article 30</b> <i>2. The chairman of the Board of Directors must convene regular and extraordinary meetings of the Board of Directors, establish the agenda, time and venue of the meeting at least seven (05) working days before the date of scheduled meeting. The chairman may convene the meeting when it is deemed necessary, but must hold at least one (01) meeting every quarter.</i>	<i>Modify accordingly to avoid holidays</i>
74.	<b>Khoản 3 Điều 27</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; <b>Ban kiểm soát.</b>	<b>Khoản 3 Điều 30</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: Ban kiểm soát; Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; Các trường hợp khác (nếu có).	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 153 LDN2014

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 3 of Article 27</b></p> <p><i>The Chairman of the Board convenes extraordinary meetings when deemed necessary for the benefit of the Company. In addition, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors, without delay, if there is no justifiable reason, when one of the following subjects proposes in writing on purpose of the meeting and issues to be discussed:</i></p> <p><i>The Managing Director or at least five (05) other managers;</i></p> <p><i>At least two (2) members of the Board of Directors;</i></p> <p><b>Supervisory Board;</b></p>	<p><b>Paragraph 3 of Article 30</b></p> <p><i>The chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors, do not delay without good reason, when one of the following people requests in written proposal stating the purpose of the meeting and the issues need to discuss:</i></p> <p><i>The Board of Supervisors;</i></p> <p><i>The director or at least 5 other managers;</i></p> <p><i>At least two (2) members of the Board of Directors;</i></p> <p><i>Other cases (if any).</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Paragraph 4 Article 153 Law on Enterprises 2014</i></p>
75.	<p><b>Khoản 4 Điều 27</b></p> <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở <b>Khoản 3 Điều 27</b> có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 30</b></p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị <b>phải triệu tập</b> họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại <b>khoản 3 Điều 30</b> có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 153 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 4 of Article 27</b></p> <p>The meetings of the Board of Directors mentioned in Paragraph 3 of this Article must be conducted within seven (07) days after the meeting is proposed. In case the chairman of the Board of Directors refuses to convene the meeting as proposed, the Chairman shall be liable for any damage caused to the Company; Persons who propose to hold a meeting mentioned in Paragraph 3 of this Article may convene a meeting of the Board of Directors by themselves.</p>	<p><b>Paragraph 4 of Article 30</b></p> <p>The chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (7) working days from the date of receipt of the request mentioned in Paragraph 3 of this Article. In case of not convening the meeting as proposed, the chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage caused to the company; persons who propose to hold meetings mentioned in Paragraph 3 of this Article may convene meetings of the Board of Directors.</p>	<p>Amendment in accordance with Paragraph 5 Article 153 Law on Enterprises 2014</p>
76.	<p><b>Khoản 5 Điều 27</b></p> <p>Trường hợp có yêu cầu của <b>kiểm toán viên độc lập</b>, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty</p>	<p><b>Khoản 5 Điều 30</b></p> <p>Trường hợp có yêu cầu của <b>công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty</b>, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty</p>	<p>Sửa đổi cho rõ ràng</p>
	<p><b>Paragraph 5 of Article 27</b></p> <p>Where there is a requirement of <b>an independent auditor</b>, the chairman of the Board of Director must convene a meeting of the Board of Director to discuss the auditing report and the situation of the company.</p>	<p><b>Paragraph 5 of Article 30</b></p> <p>In case there is a request of the independent auditor, the Chairman of the Board of Directors has to convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the situation of the Company.</p>	<p>Modify accordingly</p>
77.	<p><b>Khoản 6 Điều 27</b></p> <p>Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở <b>địa chỉ đã đăng ký của Công ty</b> hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo</p>	<p><b>Khoản 6 Điều 30</b></p> <p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại <b>trụ sở chính của Công ty</b> hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 153 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF CURRENT CHARTER</i>	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>LEGAL GROUNDS</i>
	quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	Hội đồng quản trị.	
	<b>Paragraph 6 of Article 27</b> <i>Meeting location. The Board of Directors' meetings will be conducted at the registered address of the Company or other addresses in Vietnam or abroad according to the decision of the chairman of the Board of Directors and the agreement of the Board of Directors.</i>	<b>Paragraph 6 of Article 30</b> <i>Meetings of the Board of Directors shall be conducted at the head office of the Company or at other locations in Vietnam or abroad under the decision of the Chairman of the Board of Directors and agreed by the Board of Directors.</i>	<i>Amendment in accordance with Paragraph 2 Article 153 Law on Enterprises 2014</i>
78.	<b>Khoản 7 Điều 27</b> Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc <b>từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố</b> . Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu <b>cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp</b> . Báo mời họp được gửi bằng bu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	<b>Khoản 7 Điều 30</b> Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và <b>trưởng Ban Kiểm soát</b> ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, <b>việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó</b> . Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được <b>thảo luận</b> và biểu quyết tại cuộc họp và <b>phiếu biểu quyết của thành viên</b> . Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và <b>Trưởng Ban kiểm soát</b> được đăng ký tại Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 7 Điều 153 LDN2014.  Sửa đổi cho rõ ràng



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 7 of Article 27</b></p> <p><i>A notice of the meeting of the Board of Directors must be sent in advance to the members of the Board of Directors at least five (05) days before the meeting is held. The members may refuse the meeting invitation in writing and this refusal may be retroactive. The notice of the meeting must be made in writing in Vietnamese and must be fully informed of the agenda, time and place of the meeting, together with necessary documents on matters discussed and voted at the meeting and voting casts to members who can not attend the meeting.</i></p> <p><i>Notice of meeting is sent by post, fax, email or other means, but must ensure the address of each member of the Board of Directors is registered in the Company.</i></p>	<p><b>Paragraph 7 of Article 30</b></p> <p><i>Notices of meeting of the Board of Directors must be sent to the members of the Board of Directors at least five days before the meeting. Members of the Board of Directors may refuse the notice of meeting in writing, such refusal may be changed or revoked in writing by the member of the Board of Directors. Notice of meeting of the Board of Directors must be in Vietnamese writing and notify fully time and venue of the meeting, agenda, contents of the discussions, together with the necessary documents on issues that will be discussed and voted at the meeting and votes of members.</i></p> <p><i>The meeting invitation letter will be sent by mail, fax, email or other means, but must ensure the contact address of each member of the Board of Director and the head of the Board of Supervisory registered at the Company.</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Paragraph 7 Article 153 Law on Enterprises 2014.</i></p> <p><i>Modify accordingly</i></p>
79.	<p><b>Khoản 8 Điều 27</b></p> <p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <b>mười lăm (15) ngày</b> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn</p>	<p><b>Khoản 8 Điều 30</b></p> <p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) <b>nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</b></p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn <b>bảy (07) ngày</b> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 8 Điều 153 LDN 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.		
	<p><b>Paragraph 8 of Article 27</b></p> <p><i>The first meeting of the Board may only take decisions when at least three quarters (3/4) of the members of the Board of Directors who are present in person or through their authorized representatives).</i></p> <p><i>In case of insufficient number of members attending the meeting as prescribed, the meeting must be re-convened within <b>fifteen (15) days</b> from the proposed date of the first meeting. The reconvened meeting is conducted if there is more than half (1/2) of Board of Directors' members attending the meeting.</i></p>	<p><b>Paragraph 8 of Article 30</b></p> <p><i>Meetings of the Board of Directors shall be held when at least three quarters (3/4) of the total number of members of the Board of Directors are present in person or through their representatives (authorized persons) if approved by a majority of the members of the Board of Directors.</i></p> <p><i>In case of insufficient number of members attending the meeting, the meeting must be convened for a second time within seven (7) days from the date of the first meeting. The reconvened meeting is conducted if there is more than half (1/2) of Board of Directors' members attending the meeting.</i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 8, Article 153, Law on Enterprises 2014</i></p>
80.	<p><b>Khoản 9 Điều 27</b></p> <p>9. Biểu quyết.</p> <p>a. Trừ quy định tại <b>Điểm b Khoản 9 Điều 27</b>, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu</p>	<p><b>Khoản 11 Điều 30</b></p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại <b>điểm b khoản 11 Điều 30</b>, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo <b>quy định tại khoản 8 Điều này</b> trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào <b>số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt</b> để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại <b>Điểm d Khoản 9 Điều 27</b>, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <b>Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này</b> được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào <b>tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt</b> để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại <b>điểm d khoản 11 Điều 30</b>, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <b>điểm a và điểm b khoản 5 Điều 39 Điều lệ này</b> được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>e. <b>Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 7 Điều 153 LDN 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 9 of Article 27</b></p> <p>9. Voting</p> <p>a. <i>Except for the provisions at Point b, Paragraph 9 of Article 27, each member of the Board of Directors or his/her authorized representative who is present in person at a meeting of the Board of Directors shall have one (1) vote ;</i></p> <p>b. <i>The member of the Board of Directors are not entitled to vote in the contracts, the transactions or proposals that such member or person related to such member has benefits and such interests which conflict or could conflict with interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be counted in the minimum number of participants required to be present to be able to organize a meeting of the Board of Directors about decisions that such member does not have voting rights;</i></p> <p>c. <i>Under the provisions of Point d, Paragraph 9 of Article 27, when problems arise during a meeting of the Board of Directors regarding the interests of members of the Board of Directors or related to the voting right of one member; in which, that issue shall not be resolved by voluntarily waiving the voting rights of the members of the Board of Directors, which shall</i></p>	<p><b>Paragraph 11 of Article 30</b></p> <p>11. Voting</p> <p>a. <i>Unless specified in Point b, Paragraph 11 of Article 30, each member of the Board of Directors or the authorized persons as provided for in Paragraph 8 of this Article presenting themselves in person at the meeting of the Board of Directors will have one (01) vote;</i></p> <p>b. <i>The member of the Board of Directors are not entitled to vote in the contracts, the transactions or proposals that such member or person related to such member has benefits and such interests which conflict or could conflict with interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be counted in the minimum number of participants required to be present to be able to organize a meeting of the Board of Directors about decisions that such member does not have voting rights;</i></p> <p>c. <i>As stipulated in Point d, Paragraph 11 of Article 30, when a problem arises in a meeting related to the interests or voting rights of members of the Board of Directors, such members do not voluntarily renounce their voting rights, the decision of the chairperson is the final decision, unless the nature or scope of the benefit of the member of the Board of Directors has not been fully disclosed.</i></p> <p>d. <i>Members of the Board of Directors benefited from a contract prescribed in sub-Paragraphs (a) and (b) of Paragraph 5 of article 39 of this Charter shall be deemed to have significant</i></p>	<p><i>Modify accordingly</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>be passed to the chairman of the meeting for decision. The decision of the chairperson regarding this matter is final, unless the nature or scope of the benefit of the member of the Board of Directors has not been fully disclosed.</i></p> <p><i>d. Members of the Board of Directors benefited from a contract prescribed in sub-Paragraphs (a) and (b) of Paragraph 4 of Article 35 of this Charter shall be deemed to have significant benefits in such contract;</i></p>	<p><i>benefits in such contract;</i></p> <p><i>e. Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors, have the right to discuss but not to vote.</i></p>	<p><i>Amended in accordance with Paragraph 7, Article 153, Law on Enterprises 2014</i></p>
81.	<p><b>Khoản 10 Điều 27</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm <b>công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó</b> trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p>	<p><b>Khoản 12 Điều 30</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm <b>công khai lợi ích này</b> tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.</p>	<p>Sửa đổi cho rõ ràng hơn</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 10 of Article 27</b></p> <p>Members of the Board of Directors directly or indirectly benefit from a contract or transaction that has been signed or is expected to be signed with the Company and knows itself as a person with interests that have a <b>public</b> responsibility. <b>The nature and content of such interests</b> in the meeting for which the Board of Director is the first to consider the matter of signing the contract or transaction. In cases where members of the Board of Directors do not know that they and related persons have benefits at the time the contracts or transactions are signed with the Company, the member of the Board of Directors must publicly disclose the related benefits at the first held meeting of the Board of Directors after such member knows that such member can interests or will have interests in relevant transaction or contract.</p>	<p><b>Paragraph 12 of Article 30</b></p> <p>The member of the Board of Directors directly or indirectly getting benefits from a contract or a transaction signed or expected to be signed with the Company and know that such member has an interest in it that has the responsibility to publicize this benefit at the first meeting of the Board of Directors discussing the signing of the contract or transaction. In cases where members of the Board of Directors do not know that they and related persons have benefits at the time the contracts or transactions are signed with the Company, the member of the Board of Directors must publicly disclose the related benefits at the first held meeting of the Board of Directors after such member knows that such member can interests or will have interests in relevant transaction or contract.</p>	<p>Modify for more clarity</p>
82.	<p><b>Khoản 12 Điều 27</b></p> <p>12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức <b>nghị sự</b> giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p>	<p><b>Khoản 9, 10 Điều 30</b></p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức <b>hội nghị trực tuyến</b> giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điểm c khoản 8 Điều 153 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, <b>hoặc nếu không có một nhóm như vậy</b>, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, <b>hoặc là</b> địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p><b>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</b></p>	<p>Bổ sung phù hợp với Điểm d khoản 9 Điều 153 LDN 2014</p>
	<p><b>Paragraph 12 of Article 27</b></p> <p><i>12. Meetings on the phone or other forms. Meetings of the Board of Directors may be organized in the form of agenda between members of the Board of Directors when all or some of the members are in different places, provided that each member attends meetings</i></p>	<p><b>Paragraph 9 and 10 of Article 30</b></p> <p><i>9. Meetings of the Board of Directors may be organized in the form of an online conference between members of the Board of Directors when all or some of the members are in different places, provided that each member attends meetings can:</i></p> <p><i>a. Listen to each other member of the Board of Directors at the</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Point c, Paragraph 8 Article 153 Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>can:</b></p> <p>a. Listen to each other member of the Board of Directors at the meeting;</p> <p>b. Speak to all other participants concurrently.</p> <p>Exchange between members may be made directly by telephone or by other means of communication (including use of the media at the time of adoption of the Charter or later) or is a combination of all these methods. According to this Charter, members of the Board of Directors attending such meeting are considered as "present" at the meeting. <b>The location of the meeting held under this regulation shall be the place where the largest group of members of the Board shall gather or, if no such group is present, the place where the meeting chairman is present.</b></p> <p>Decisions adopted during a telephone conference are organized and conducted in a legal manner, effective immediately upon the conclusion of the meeting, but shall be affirmed by signatures in the minutes of all members of the Board of Directors attending this meeting.</p>	<p>meeting;</p> <p>b. Speak to all other participants concurrently.</p> <p>Discussion among members can be made directly by telephone or by other means of communication or a combination of these methods. A member of the Board of Directors attending such meeting shall be considered as "present" at the meeting. The meeting venue held under this regulation shall be the place where most of the members of the Board of Directors are present, or the place where the chairperson of the meeting is present.</p> <p>Decisions adopted during a telephone conference are organized and conducted in a legal manner, effective immediately upon the conclusion of the meeting, but shall be affirmed by signatures in the minutes of all members of the Board of Directors attending this meeting.</p> <p>10. <b>Members of the Board of Directors may send votes to the meeting by mail, fax or email. In case of sending votes to meetings by mail, the votes must be in a sealed envelope and must be sent to the chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the opening of the meeting. Votes can only be opened in the presence of all participants.</b></p>	<p>Supplementation in accordance with Paragraph 9 of article 153 Law on Enterprises 2014</p>
83.	<p><b>Khoản 13 Điều 27</b></p> <p>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết</p>	<p><b>Khoản 14 Điều 30</b></p> <p>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị</p>	<p>Sửa đổi cho ngắn gọn</p>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp <b>được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</b>	quyết được thông qua tại cuộc họp.	
	<i>Paragraph 13 of Article 27</i> <i>Resolutions in the form of collecting written opinions are approved on the basis of the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution takes effect and its value as resolved by the members of the Board of Directors at the meeting is convened and organized as usual.</i>	<i>Paragraph 14 of Article 30</i> <i>Resolutions in the form of collecting written opinions are approved on the basis of the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution is as effective and valid as the resolution passed at the meeting.</i>	<i>Modified for brevity</i>
84.	<b>Khoản 14 Điều 27</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. <b>Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</b>	<b>Khoản 15 Điều 30</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. <b>Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</b>	Sửa đổi phù hợp với Điểm i khoản 1 Điều 154 LDN 2014

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 14 of Article 27</b></p> <p><i>The chairman of the Board of Directors is responsible for forwarding the minutes of the meeting to the members and the minutes as evidence of the work carried out in those meetings unless there are objections on the content of minutes within ten (10) days of the transfer . <b>Minutes of meetings of the Board of Directors shall be made in Vietnamese and must be signed by all members of the Board of Directors attending the meeting or minutes in a number of copies and each signed by at least one (01) members of the Board of Directors attending the meeting.</b></i></p>	<p><b>Paragraph 15 of Article 30</b></p> <p><i>The Chairman of the Board of Directors is responsible for sending resolutions, minutes of meetings of the Board of Directors to members and resolutions which are evidence of the work carried out in the meeting unless there are disagreement on the contents of the minutes within ten (10) days from the date of submission. <b>Resolutions and minutes of meetings of the Board of Directors shall be made in Vietnamese and may be made in English. The minutes must be signed by the chairperson and the recorder.</b></i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Point i, Paragraph 1, Article 154 of the Law on Enterprises 2014</i></p>
85.	<p><b>Khoản 15, 16 Điều 27</b></p> <p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng</p>	<p><b>Đề xuất bỏ</b></p>	<p>Tiểu ban HĐQT thường được thành lập ở các công ty niêm yết</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF CURRENT CHARTER</i>	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>LEGAL GROUNDS</i>
	<p>thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>		
	<p><b><i>Paragraph 15 and 16 of Article 27</i></b></p> <p><i>15. The Board may establish and authorize subcommittees. Members of the subcommittee may include one or more members of the Board of Director and one or more external members as decided by the Board of Director. During the implementation of the delegated authorities, subcommittees must comply with the regulations set by the Board. These regulations may regulate or allow the admission of non-members to the above-mentioned subcommittees and allow them to vote on the status of subcommittees but ( a) ensure that the number of external members is less than half of the total number of members of</i></p>	<p><b><i>Proposed to be removed</i></b></p>	<p><i>Subcommittees of the Board are usually established in listed companies</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>the subcommittee; and (b) subcommittee resolutions are effective only when a majority of the members attend and vote at the meeting The subcommittee is a member of the Board.</i></p> <p><i>16. The implementation of the decision of the Board of Directors, or subcommittee under the Board of Director, or the person having the board member's personality is considered to be valid even in the case The election, appointment of members of the subcommittee or the Board of Directors may be wrong.</i></p>		
86.	<b>CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b>	<b>CHƯƠNG VIII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP</b>	
	<b>CHAPTER VIII: DIRECTORS, OTHER MANAGERS AND SECRETARY OF THE COMPANY</b>	<b>CHAPTER VIII. Management Officials</b>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
87.	<p><b>Điều 28</b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và <b>các chức danh khác</b> do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện sau khi có nghị quyết Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p><b>Điều 31</b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.</p>	
	<p><i>Article 28</i></p> <p><i>The management system of the company must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and belongs to the leadership of the Board of Directors. The Company has one (01) Director, Deputy Directors and a Chief Accountant and <b>other positions</b> appointed by the Board of Directors. The appointment of dismissal or removal of the above-mentioned titles must be effected after a resolution of the Managing Board is approved.</i></p>	<p><i>Article 31</i></p> <p><i>The management system of the Company must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business of the Company. The Company has a Director, Deputy Directors, Chief Accountant appointed by the Board of Directors. The appointment of dismissal or removal of the above-mentioned titles must be approved by resolutions of the Board of Directors.</i></p>	
88.	<p><b>Điều 29</b></p> <p>1. Theo đề nghị của <b>Giám đốc điều hành</b> và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng <b>người quản lý</b> cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời</p>	<p><b>Điều 32</b></p> <p>1. Theo đề nghị của <b>Giám đốc</b> và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng <b>người điều hành khác</b> với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. <b>Người điều hành doanh nghiệp phải</b> có trách nhiệm mẫn</p>	Sửa đổi theo định nghĩa của ND71.

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>điểm. <b>Người quản lý</b> phải có sự cẩn cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với <b>Giám đốc điều hành</b> sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng lao động đối với <b>những người quản lý</b> sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của <b>Giám đốc điều hành</b>.</p>	<p>cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với <b>Giám đốc</b> do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với <b>Phó Giám đốc, Kế toán trưởng</b> do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của <b>Giám đốc</b>.</p>	
	<p><b>Article 29</b></p> <p>1. At the proposal of the <b>Managing Director</b> and approved by the Board of Directors, the Company shall recruit <b>the necessary manager</b> in quantity and quality in accordance with the structure and management practice of the Company. Management of the proposal from time to time. Managers must have the diligence necessary to achieve the company's goals and objectives.</p> <p>2. The salary, remuneration, benefits and other terms in the labor contract for the <b>CEO</b> will be decided by the Board of Directors and the labor contract with <b>the managers</b> will be by the Board the decision after consultation with the <b>CEO</b>.</p>	<p><b>Article 32</b></p> <p>1. At the proposal of the Director and approved by the Board of Directors, the Company may recruit other management officials in accordance with the number and criteria in accordance with the structure and management regulations of the Company. Executives must be diligent in supporting the Company to achieve the goals set out in its operations and organization.</p> <p>2. Salaries, remunerations, interests and other provisions of the labor contract with Director decided by the Board of Directors and contracts with deputy directors, Chief accountant decided by the Board of Directors after consultation with the Director.</p>	<p><i>Modified according to the definition of Decree 71.</i></p>
89.	<p><b>Khoản 1 Điều 30</b></p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 33</b></p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi theo định nghĩa của NĐ71 &amp; Khoản 3,</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>đồng hoặc một người khác làm Giám; ký hợp đồng trong đó quy định <b>mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác</b>. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của <b>Giám đốc</b> phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định <b>thù lao, tiền lương và lợi ích khác</b>. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của <b>Giám đốc</b> phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, <b>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm</b> và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều 158 LDN2014</p>
	<p><b>Paragraph 1 of Article 30</b></p> <p><i>The Board of Director shall appoint a member of the Board or another person as the Company Director; signing contracts which stipulate salaries, remuneration, benefits and other related provisions. Information about salaries, allowances and benefits of the Director must be reported to the Annual General Meeting of Shareholders and included in the annual report of the Company.</i></p>	<p><b>Paragraph 1 of Article 33</b></p> <p><i>The Board of Directors appoints one (01) member of the Board of Directors or another as the Director; sign contract which stipulates remuneration, salary and other benefits. Remuneration, salary and other benefits of the Director must be reported to the Annual General Meeting of Shareholders, expressed in separate items in the annual financial statements and stated in the Annual report of the Company.</i></p>	<p><i>Modified according to the definition of Decree 71 &amp; Item 3, Article 158 Law on Enterprises 2014</i></p>
<p><b>90.</b></p>	<p><b>Khoản 2 Điều 30</b></p> <p>Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 33</b></p> <p>Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và <b>phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</b>.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 157 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 2 of Article 30</b></p> <p>The term of office of the Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed. Appointment may be terminated in accordance with the provisions of the labor contract. Company directors are not persons prohibited from holding such positions.</p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 33</b></p> <p>The term of office of the Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed. Appointment may be terminated in accordance with the provisions of the labor contract. The Director is not the person prohibited from holding the position and must satisfy the criteria and conditions prescribed by law and the company charter.</p>	<p>Amendment in accordance with Paragraph 2 Article 157 Law on Enterprises 2014</p>
91.	<p><b>Khoản 3 Điều 30</b></p> <p>3. Giám đốc Công ty có những <b>quyền hạn và trách nhiệm</b> sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh <b>thường nhật</b> của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. <b>Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất</b></p>	<p><b>Khoản 3 Điều 33</b></p> <p>3. Giám đốc có các <b>quyền và nghĩa vụ</b> sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh <b>hàng ngày</b> của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 157 LDN2014</p>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</b></p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ ;</p> <p>e. Vào tháng 12 hàng năm, Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng kế hoạch sản lượng Công ty mẹ giao và phù hợp với định hướng, kế hoạch dài hạn và chiến lược của Công ty;</p> <p>f. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;</p> <p>g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm <b>(bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt</b></p>	<p>lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p><b>f. Kiến nghị số lượng người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</b></p> <p>g. Vào tháng 12 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng kế hoạch sản lượng Tổng Công ty giao và phù hợp với định hướng, kế hoạch dài hạn và chiến lược của Công ty;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản kế hoạch dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản kế hoạch) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản kế hoạch hàng năm cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, <b>hợp đồng lao động ký với Công ty.</b></p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến</b>) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, <b>hợp đồng lao động của Giám đốc Công ty và pháp luật.</b></p>		
	<p><b>Paragraph 3 of Article 30</b></p> <p>3. Company directors have the following <b>rights and responsibilities</b> :</p> <p>a. Implementing resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the Company's business plans and investment plans approved by the Board of Directors and General Meeting of Shareholders;</p> <p>b. Decide all issues that do not require resolutions of the Board, including the signing of financial and commercial contracts on behalf of the Company, the organization and management of daily production and business <b>activities.</b> of the Company in accordance with the best management practices;</p>	<p><b>Paragraph 3 of Article 33</b></p> <p>3. The Director shall have the following rights and obligations:</p> <p>a. Implementing resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the Company's business plans and investment plans approved by the Board of Directors and General Meeting of Shareholders;</p> <p>b. Deciding matters without the decision of the Board of Directors, including the signing of financial and commercial contracts on behalf of the Company, organizing and operating the Company's daily business activities according to the best management practices;</p> <p>c. Recommending to the Board of Directors about the organizational structure, internal management regulations of the Company;</p> <p>d. Propose measures to improve the operation and management of the Company;</p>	<p>Amendment in accordance with Paragraph 3 Article 157 Law on Enterprises 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>c.</b> <i>Recommend the number and types of managers that the company needs to recruit for the Board of Directors to appoint or dismiss to conduct good management activities as proposed by the Board of Directors, and advise the Association Management decides salary, remuneration, benefits and other terms of labor contracts of managerial staff;</i></p> <p><b>d.</b> <i>Consult with the Board of Directors to determine the number of employees, wages, allowances, benefits, appointment, dismissal and other terms related to their labor contracts;</i></p> <p><b>e.</b> <i>In December every year, the Director of the Company must submit to the Board of Directors for approval the detailed business plan for the next fiscal year on the basis of meeting the production plan delivered by the Corporation and in line with the orientation, long-term and strategic plans of the Company;</i></p> <p><b>f.</b> <i>d) To propose plans on organizational structure and internal management regulations of the company;</i></p> <p><b>g.</b> <i>Propose measures to improve the operation and management of the Company;</i></p> <p><b>h.</b> <i>Preparing long-term, annual and quarterly</i></p>	<p><b>e.</b> <i>Consulting with the Board of Directors to decide on the number of employees, the appointment, dismissal, salary, allowances, benefits, and other terms related to their labor contracts;</i></p> <p><b>f.</b> <i>Recommending the number and management officers of the company to be recruited by the Company for the Board of Directors to appoint or dismiss according to the internal regulations and propose remuneration, salary and other benefits to the management officers of to be decided by the Board of Directors;</i></p> <p><b>g.</b> <i>In December every year, the Director of the Company must submit to the Board of Directors for approval the detailed business plan for the next fiscal year on the basis of meeting the production plan delivered by the Corporation and in line with the orientation, long-term and strategic plans of the Company;</i></p> <p><b>h.</b> <i>Preparing long-term, annual and quarterly plans of the Company (hereinafter referred to as estimates) for long-term, annual and quarterly management of the Company in accordance with the business plan. The annual plan for each financial year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include the information stipulated in the Company's regulations;</i></p> <p><b>i.</b> <i>Other rights and obligations in accordance with the law, this Charter, internal regulations of the Company, resolutions of the Board of Directors, labor contracts signed with the Company.</i></p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>estimates of the Company (hereinafter referred to as estimates) for long-term, annual and quarterly management of the Company in accordance with the business plan. The annual estimates (including the balance sheet, income statement and expected cash flow statement) for each financial year must be submitted to the Board of Directors for approval and including the information specified in the regulations of the Company;</i></p> <p><i>i. Carry out all other activities in accordance with this Charter and the Company's regulations, resolutions of the Board of Directors, <b>labor contracts of the Company Director and the law.</b></i></p>		
92.	<p><b>Khoản 4 Điều 30</b></p> <p>Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo <b>các cơ quan này</b> khi được yêu cầu.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 33</b></p> <p>Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo <b>các cấp này</b> khi được yêu cầu.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điểm i Khoản 2 Điều 149 LDN2014</p>
	<p><b>Paragraph 4 of Article 30</b></p> <p><i>The Director is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks and powers and shall report to these agencies upon request.</i></p>	<p><b>Paragraph 4 of Article 33</b></p> <p><i>The Director is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks and powers and shall report to these levels upon request.</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Point i, Paragraph 2, Article 149, Law on Enterprises 2014.</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
93.	<p><b>Điều 31</b></p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</li> <li>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</li> <li>3. Tham dự các cuộc họp.</li> <li>4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</li> <li>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</li> </ol>	<p><b>Điều 34</b></p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</li> <li>2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</li> <li>3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</li> <li>4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</li> <li>5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</li> <li>6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</li> </ol> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 152 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Article 31</b></p> <p>The Board of Directors will appoint one (01) secretary of the Company for a term and terms to under decisions of the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Secretary of the Company at any time but not contrary to the provisions of existing laws on labor. The Board of Directors may also appoint one or more Assistant Secretaries of the Company from time to time. The role and duties of the Secretary of the Company include:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Organizing meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board and General Meeting of Shareholders under the orders of the Chairman of the Board of Directors or the Supervisory Board.</li> <li>2. Consulting on the procedures of the meetings.</li> <li>3. Attending meetings.</li> <li>4. Ensuring the resolutions of the Board of Directors in accordance with the law.</li> <li>5. Providing financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board. The secretary of the Company is responsible for keeping information confidentiality in accordance with the provisions of law and the</li> </ol>	<p><b>Article 34</b></p> <p>The Board of Directors will appoint one (01) secretary of the Company for a term and terms to under decisions of the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Secretary of the Company at any time but not contrary to the provisions of existing laws on labor. The Board of Directors may also appoint one or more Assistant Secretaries of the Company from time to time. The role and duties of the Secretary of the Company include:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Supporting the convening of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors; recording meeting minutes;</li> <li>2. Assisting members of the Board of Director in exercising their assigned rights and obligations;</li> <li>3. Assisting the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;</li> <li>4. Assisting the company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders;</li> <li>5. Assisting the company in complying with its obligations to provide information, publicizing information and administrative procedures;</li> <li>6. Other rights and obligations as stipulated in the charter of the company.</li> </ol> <p>The secretary of the Company is responsible for keeping information confidentiality in accordance with the provisions of law and the</p>	<p>Amendment in accordance with Paragraph 5 Article 152 Law on Enterprises 2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>Company's Charter.</i>	<i>Company's Charter.</i>	
94.	<b>CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT</b>	
	<b>CHAPTER IX: THE BOARD OF SUPERVISORS</b>	<b>CHAPTER IX. THE BOARD OF SUPERVISORS</b>	
95.	<p><b>Khoản 2, 3 Điều 32</b></p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</b></p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm <b>có thể</b> đề cử thêm ứng cử viên <b>hoặc tổ chức đề cử</b> theo cơ chế được công ty quy định tại <b>Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành</b></p>	<p><b>Điều 35</b></p> <p><b>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</b></p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên trở lên.</b></p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm <b>hoặc HĐQT đương nhiệm hoặc cổ đông khác</b> đề cử thêm ứng viên theo cơ chế quy định tại <b>Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử ứng viên Ban</b></p>	Sửa đổi phù hợp với Điều 19 NB71

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	đề cử.	kiểm soát bổ sung phải được công bố rõ ràng tại Đại hội đồng cổ đông.	
	<p><b>Paragraph 2 and 3 of Article 32</b></p> <p>2. Shareholders have the right to combine the number of votes of each person together to nominate candidates for the Board of Supervisors. A shareholder or group of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; Between 10% and under 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; Between 30% and under 40% may nominate up to three (03) candidates; Between 40% and less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; Between 50% and less than 60% are allowed to nominate up to five (05) candidates.</p> <p>3. In cases where the number of candidates for the Board of Supervisors for nomination and election is still insufficient, the current Board of Supervisors <b>may</b> nominate more candidates <b>or nominate candidates</b> according to the mechanism prescribed by the company. <b>Proposed Internal Regulations on Corporate Governance . The mechanism of the current Supervisory Board nominated for the Supervisory</b></p>	<p><b>Article 35</b></p> <p><b>1. The election and nomination of supervisors shall be conducted in the same manner as stipulated in Paragraphs 1 and 2 of Article 25 of this Charter.</b></p> <p>2. Shareholders holding ordinary shares for at least six (06) consecutive months have the right to add up their voting rights to nominate candidates for the Supervisory Board. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; Between 20% and under 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; Between 30% and under 40% may nominate up to three (03) candidates; Between 40% and less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; Between 50% and less than 60% are allowed to nominate up to five (05) candidates.</p> <p>3. In cases where the number of candidates for the Supervisory Board by way of nomination and selection is insufficient, the current Board of Directors or other shareholders shall nominate more candidates according to the mechanism prescribed in the internal Regulation on corporate governance. <b>The mechanism for nominating candidates to the Supervisory Board must be</b></p>	<p>Amendment in accordance with Article 19 Law on Enterprises 2014</p>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>Board must be clearly announced and approved by the General Meeting of Shareholders prior to nomination.</i>	<i>clearly announced at the General Meeting of Shareholders.</i>	
96.	<p><b>Khoản 1, 4 Điều 32</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. <b>Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên tuân thủ theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</b> Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</li> <li>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</li> <li>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>d. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</li> </ol> <p>...</p> <p><b>5. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng</b></p>	<p><b>Khoản 1, 2, 3 Điều 36</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là <b>03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm</b> và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</li> <li>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <b>khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp</b>, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. <b>Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</b></li> <li>b. <b>Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</b></li> </ol> </li> <li>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</li> <li>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</li> </ol> </li> </ol>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, 2 Điều 163 &amp; Khoản 1 Điều 164 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</b></p>	<p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	
	<p><b>Paragraph 1 and 4 of Article 32</b></p> <p><i>1. The number of members of the Board of Supervisors is three (03) members. <b>The criteria and conditions of inspectors shall comply with the provisions of Article 164 of the Enterprise Law. Supervisors elect one of them as head of the Supervisory Board on a majority basis. The Board of Supervisors must have more than a half of the permanent members in Vietnam</b> . The head of the Board of Supervisors must be an accountant or a auditor and must work full time in the company. The head of the Board of Supervisors shall have the following rights and responsibilities:</i></p> <p><i>e. To convene a meeting of the Board of Supervisors;</i></p> <p><i>f. To request the Board of Directors, the Director and other managers to provide relevant information for reporting to the Board of</i></p>	<p><b>Paragraphs 1, 2 and 3 of Article 36</b></p> <p><i>1. The number of Supervisors is three (03) persons. The term of the Inspector shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.</i></p> <p><i>2. Supervisors must meet the criteria and conditions specified in Paragraph 1, Article 164 of the Enterprise Law and the Charter of the company and do not fall into the following cases:</i></p> <p><i>a. Working in the accounting and finance department of the company;</i></p> <p><i>b. Being a member or an employee of an independent auditing firm, audited the financial statements of the company for three (03) consecutive years.</i></p> <p><i>3. Supervisors elect one (01) of them as the chairman of the majority board. The head of the Board of Supervisors must be an auditor or a professional accountant and must work full time in the Company. The head of the Board of</i></p>	<p><i>Amendments to Paragraph 1, 2 Article 163 &amp; Item 1 of Article 164 Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>Supervisors;</i></p> <p><i>g. Preparing and signing the report of the Supervisory Board after consultation of the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.</i></p> <p><i>h. Other rights and obligations as prescribed by law.</i></p> <p>...</p> <p><i>5. Members of the Board of Supervisors are elected by the General Meeting of Shareholders. The term of the Inspector shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. If a member of the Board of Supervisors has the same term at the end of term of office but a new member of the Board of Supervisors has not yet been elected, the member of the Supervisory Board who has expired shall continue to exercise his / her rights and obligations until his / her term. The new term board members are elected and assigned to the task.</i></p>	<p><i>Supervisors shall have the following rights and responsibilities:</i></p> <p><i>a. To convene a meeting of the Board of Supervisors;</i></p> <p><i>b. Request the Board of Directors and the executives of the enterprise to supply relevant information for reporting to the Supervisory Board;</i></p> <p><i>c. Preparing and signing the report of the Supervisory Board after consultation of the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.</i></p>	
97.	<p><b>Khoản 5 Điều 32</b></p> <p><b>4. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</b></p> <p><b>a. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;</b></p> <p><b>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản</b></p>	<p><b>Khoản 4, 5 Điều 36</b></p> <p><b>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p> <p><b>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</b></p> <p><b>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</b></p>	Sửa đổi phù hợp với Điều 169 LDN2014

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
	<p><i>Paragraph 5 of Article 32</i></p> <p><i>4. Members of the Supervisory Board no longer have the status of a member in the following cases:</i></p> <p><i>a. Such member no longer meets the criteria and conditions for being an inspector under Article 164 of the Enterprise Law;</i></p> <p><i>b. The member resigns by sending a written notice to the head office of the Company;</i></p> <p><i>c. The member has mental disorders and other members of the Board of Supervisors have professional proof that he or she has no capacity for civil acts;</i></p>	<p><i>Paragraph 4 and 5 of Article 36</i></p> <p><i>4. Supervisors are dismissed in the following cases:</i></p> <p><i>a. They no longer meet the criteria and conditions for being supervisors under the provisions of the Enterprise Law;</i></p> <p><i>b. Failing to exercise their rights and obligations for six (6) consecutive months, except for force majeure events;</i></p> <p><i>c. Resignation and approval;</i></p> <p><i>d. Other cases as prescribed by law, this Charter.</i></p> <p><i>5. Supervisors are dismissed in the following cases:</i></p> <p><i>a. Failing to complete the assigned tasks or tasks;</i></p> <p><i>b. Serious violations or violations of obligations of supervisors prescribed in the Enterprise Law and the company's Charter;</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Article 169 Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>d. Failing to exercise their rights and obligations for six (6) consecutive months, except for force majeure events;</i></p> <p><i>e. That member is removed from the position of Supervisor by decision of the General Meeting of Shareholders.</i></p>	<p><i>c. According to the decisions of the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p><i>d. Other cases as prescribed by law, this Charter.</i></p>	
98.	<p><b>Khoản 1 Điều 33</b></p> <p><b>Công ty phải có Ban kiểm soát</b> và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 37</b></p> <p>Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp.</p>	
	<p><i>Paragraph 1 of Article 33</i></p> <p><i>The Company must have a Board of Supervisors and a Board of Supervisors with powers and responsibilities as stipulated in Article 165 of the Law on Enterprises.</i></p>	<p><i>Paragraph 1 of Article 37</i></p> <p><i>The Supervisory Board shall have the rights and obligations stipulated in Article 165 of the Law on Enterprises.</i></p>	
99.	<p><b>Khoản 3 Điều 33</b></p> <p>Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và <b>số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</b></p>	<p><b>Khoản 3 Điều 37</b></p> <p>Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có <b>từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 23 ND71</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>Paragraph 3 of Article 33</i></p> <p><i>The Supervisory Board may promulgate regulations on meetings of the Supervisory Board and operation of the Supervisory Board. The Supervisory Board must meet at least two (02) times a year and the number of members attending the meetings shall be at least two (02) persons.</i></p>	<p><i>Paragraph 3 of Article 37</i></p> <p><i>The Supervisory Board may promulgate regulations on meetings of the Supervisory Board and operation of the Supervisory Board. The Supervisory Board must meet at least two (02) times a year and the meeting shall be held when two thirds (2/3) of the Supervisors or more are present at the meeting.</i></p>	<p><i>amended in accordance with Paragraph 1, Article 23, Decree 71</i></p>
100.	<p><b>CHƯƠNG X: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</b></p>	<p><b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP</b></p>	
	<p><b>CHAPTER X. TASKS OF MEMBERS OF BOARD OF DIRECTORS, MANAGING DIRECTORS AND MANAGING DIRECTORS</b></p>	<p><b>CHAPTER X. RESPONSIBILITIES OF THE MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS AND AND OTHER EXECUTIVES</b></p>	
101.	<p><b>Điều 34</b></p> <p><b>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</b></p>	<p><b>Điều 38</b></p> <p><b>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.</b></p>	<p>Bổ sung Kiểm soát viên phù hợp với Khoản 2 Điều 168 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Article 34</b></p> <p><i>Members of the Board of Director, members of the board of supervisors, executive directors and managers shall perform their tasks, including tasks as members of subcommittees of the Board of Directors honestly for the highest benefits of the Company and with the degree of care that a prudent person must have in assuming the same position and in the same situation.</i></p>	<p><b>Article 38</b></p> <p><i>Members of the Board of Directors, Supervisors and business executives shall be responsible for performing their duties in an honest and cautious manner for the benefit of the Company.</i></p>	<p><i>Addition of the Supervisors in accordance with Paragraph 2 Article 168 Law on Enterprises 2014</i></p>
102.	<p><b>Khoản 1 Điều 35</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, <b>Giám đốc điều hành và người quản lý</b> không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của một tổ chức hoặc cá nhân khác</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 39</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, <b>Người điều hành doanh nghiệp</b> phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <b>Điều 159 Luật doanh nghiệp</b> và các quy định pháp luật khác</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều 159 LDN2014</p>
	<p><b>Paragraph 1 of Article 35</b></p> <p><i>Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executives are not allowed to use business opportunities that may benefit the Company for personal purposes; at the same time, information obtained by virtue of their position for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals may not be used.</i></p>	<p><b>Paragraph 1 of Article 39</b></p> <p><i>Members of the Board of Directors, Supervisors and executives must publicize related interests according to the provisions of Article 159 of the Law on Enterprises and other provisions of law.</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Article 159 Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
103.	<p><b>Khoản 2 Điều 35</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	<p><b>Khoản 2,3 Điều 39</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	<p>Sửa đổi tuân thủ quy định tại Điều 159 LDN2014</p>
	<p><i>Paragraph 2 of Article 35</i></p> <p>3. <i>Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executives are obliged to notify the Board of Directors of all interests that may conflict with the interests of the Company that they may enjoy through economic entities, transactions or other individuals.</i></p>	<p><i>Paragraph 2.3 of Article 39</i></p> <p>4. <i>Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executives are not allowed to use business opportunities that may benefit the Company for personal purposes; at the same time, information obtained by virtue of their position for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals may not be used.</i></p> <p>5. <i>Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executives are obliged to notify the Board of Directors of all interests that may conflict with the interests of the Company that they may enjoy through economic</i></p>	<p><i>Revision in compliance with Article 159 Law on Enterprises 2014</i></p>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF CURRENT CHARTER</i>	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>LEGAL GROUNDS</i>
		<i>entities, transactions or other individuals.</i>	
104.	<p><b>Khoản 3 Điều 35</b></p> <p>Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người quản lý và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 39</b></p> <p>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	Sửa đổi phù hợp với Điểm b Khoản 3 Điều 26 NĐ71
	<p><i>Paragraph 3 of Article 35</i></p> <p><i>The Company does not provide loans or guarantees to members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, CEO, managers and persons related to the above members or legal persons. This person has financial benefits, except for the above loans or guarantees have been approved by the General Meeting of Shareholders.</i></p>	<p><i>Paragraph 4 of Article 39</i></p> <p><i>Unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, the Company shall not provide loans or guarantees to other members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, other management officers and individuals, organizations in relation to the aforementioned members or the legal entity in which they have financial interests, unless the public company and the organization concerned are members of the same group or companies operating under group of companies, including parent - subsidiaries companies, economic groups and specialized laws have different regulations.</i></p>	<p><i>The amendment complies with Point b, Paragraph 3, Article 26 of Decree 71</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
105.	<p><b>Khoản 4 Điều 35</b></p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người quản lý hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố</p>	<p><b>Khoản 5 Điều 39</b></p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp và người có liên quan không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều 162 LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF CURRENT CHARTER</i>	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>LEGAL GROUNDS</i>
	<p>quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp và các tổ chức và cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
	<p><i>Paragraph 4 of Article 35</i></p> <p>4. <i>Contracts or transactions between the Company with one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, CEO, managers or persons related to</i></p>	<p><i>Paragraph 5 of Article 39</i></p> <p>5. <i>Contracts or transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, Supervisors, executives and other related persons are not invalidated in the following cases:</i></p>	<p><i>Amendment in accordance with Article 162 Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>them or companies, partners, or organizations which members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, CEO, other managers or their related persons are members, or related financial interests are not disabled in the following cases:</i></p> <p><i>a. For contracts valued at less than 20% of total value of assets recorded in the most recent financial statements, significant elements of the contract or transaction as well as relations and benefits of the managerial staff the director or member of the Board of Directors has been reported to the Board of Directors. At the same time, the Board of Directors has allowed the performance of such contracts or transactions in an honest manner by a majority of votes of the members of the Board of Directors who have no relevant interests;</i></p> <p><i>b. For contracts valued at more than 20% of the total value of assets recorded in the most recent financial statement, the significant elements of the contract or transaction and the relationship and benefits of the managers or members of the Board of Directors have been disclosed to shareholders who have no interests related to voting rights on the matter, and those</i></p>	<p><i>a. For contracts valued at less than 20% of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important contents of contracts or transactions as well as relations and benefits of the Board of Director's members, supervisors, executives have been reported to the Board of Directors. At the same time, the Board of Directors has allowed the performance of such contracts or transactions in an honest manner by a majority of votes of the members of the Board of Directors who have no relevant interests;</i></p> <p><i>b. For contracts with a value equal to or greater than 20% of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important contents of this contract or transaction as well as the relationship and benefits of the members of the Board of Directors, supervisors and executives of the enterprise have been disclosed to shareholders who have no relevant interests and have the right to vote on such issues, and those shareholders voted in favor for the contract or transaction;</i></p> <p><i>c. Such contract or transaction is considered fair and reasonable by the independent consultant in all respects to the Company's shareholders at the time of the transaction or this contract is approved by the Board of Directors or General Meeting of Shareholders.</i></p> <p><i>Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, other executive management officers and other organizations and individuals related to the above members must not use information not yet published by the</i></p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>shareholders have voted in favor of such contract or transaction;</i></p> <p><i>c. Such contract or transaction is considered as fair and reasonable by the independent consultant in all respects to the shareholders of the company at the time of the transaction or the contract is dealt with by the board of directors or a sub-committee under the board of directors or authorized to perform by the shareholders.</i></p> <p><i>Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, other managers and related persons of the above members may not use the information which is not allowed to disclose to the company or disclosed to other to carry out the relevant transaction.</i></p>	<p><i>Company or disclosure to others to perform related transactions.</i></p>	
106.	<p><b>Khoản 1 Điều 36</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và <b>người quản lý khác</b> vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 40</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, <b>Người điều hành doanh nghiệp</b> vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>Sửa đổi theo định nghĩa của NĐ71.</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 1 of Article 36</b></p> <p><i>If members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, executives and <b>other managers</b> violate their duties, responsibilities and honesty and care, fail to fulfill their obligations with diligence and professional competence, then they shall be liable for damage caused by his or her breach.</i></p>	<p><b>Paragraph 1 of Article 40</b></p> <p><i>Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executive management officers violate their duties, responsibilities of honesty and prudence, fail to fulfill their obligations with due diligence and professional competence and the damage caused by their violation.</i></p>	<p><i>Modified according to the definition of Decree 71.</i></p>
107.	<p><b>Khoản 2, 3 Điều 36</b></p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy</p>	<p><b>Khoản 2, 3, 4 Điều 40</b></p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo</p>	<p>Trình bày lại nhưng vẫn phù hợp với LDN2014</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
	<p><b>Paragraph 2 and 3 of Article 36</b></p> <p><i>2. The Company indemnifies those who have, or may become, a related party in a complaint, suit or proceeding (including civil and administrative cases and it is not the case that the Company is the petitioner) if he or she is a member of the Board of Directors, Supervisor, Director, other operator, employee or representative authorized by the Company or such person has been or is working at the request of the Company as a member of the Board of Directors, executive management officers, employees or authorized</i></p>	<p><b>Paragraphs 2, 3 and 4 of Article 40</b></p> <p><i>2. The Company indemnifies those who have, or may become, a related party in a complaint, suit or proceeding (including civil and administrative cases and it is not the case that the Company is the petitioner) if he or she is a member of the Board of Directors, Supervisor, Director, other operator, employee or representative authorized by the Company or such person has been or is working at the request of the Company as a member of the Board of Directors, executive management officers, employees or authorized representatives of the Company, provided that such person has acted honestly, cautiously, diligently for the benefit or not in conflict</i></p>	<p><i>Restated but still fit with the Law on Enterprises 2014</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>representatives of the Company, provided that such person has acted honestly, cautiously, diligently for the benefit or not in conflict with the interests of the Company, on the basis of compliance with the law and there is no evidence to confirm that person has violated his responsibilities. When performing functions, duties or performing tasks as authorized by the Company, members of the Board of Directors, Supervisors, other executives, employees or the authorized representative of the Company to be compensated by the Company when becoming a party in the complaints, suits, prosecutions (except for cases where the Company initiates a lawsuit) in the following cases:</i></p> <p><i>a. Acted honestly, cautiously, diligently for the benefit and not in conflict with the interests of the Company;</i></p> <p><i>b. Compliance with the law and there is no evidence that did not fulfill their responsibilities.</i></p> <p><i>3. The cost of compensation includes costs incurred (including attorney's fees), judgment costs, penalties, amounts due or incurred in actual or reasonable consideration when dealing with this case is within the scope of the law. The company can purchase insurance for these people to avoid the above liability.</i></p>	<p><i>with the interests of the Company, on the basis of compliance with the law and there is no evidence to confirm that person has violated his responsibilities.</i></p> <p><i>3. When performing functions, duties or performing tasks as authorized by the Company, members of the Board of Directors, Supervisors, other executives, employees or the authorized representative of the Company to be compensated by the Company when becoming a party in the complaints, suits, prosecutions (except for cases where the Company initiates a lawsuit) in the following cases:</i></p> <p><i>a. Acted honestly, cautiously, diligently for the benefit and not in conflict with the interests of the Company;</i></p> <p><i>b. Compliance with the law and there is no evidence that did not fulfill their responsibilities.</i></p> <p><i>4. The cost of compensation includes costs incurred (including attorney's fees), judgment costs, penalties, amounts due or incurred in actual or reasonable consideration when dealing with this case is within the scope of the law. The company can purchase insurance for these people to avoid the above liability.</i></p>	
108.	<p><b>Khoản 1 Điều 37</b></p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong <b>Khoản 2</b></p>	<p><b>Khoản 1 Điều 41</b></p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại <b>Khoản 3 Điều 12 Điều lệ</b></p>	Sửa đổi cho phù hợp



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 của Điều lệ này</b> có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao có công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	<p><b>này</b> có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	
	<p><b>Paragraph 1 of Article 37</b> <i>The shareholder or group of shareholders referred to in <b>Paragraph 2 of Article 24 and Paragraph 2 of Article 32 of this Charter</b> shall have the right, either directly or through the authorized person, to submit the written request for inspection during working hours and at the main place of business, the list of shareholders, minutes of the General Meeting of Shareholders and copies or extracts of such records. Requirements checking by the authorized representatives of the shareholder must be accompanied by the power of attorney of the shareholder that he represents or a notarized copy of this the power of attorney.</i></p>	<p><b>Paragraph 1 of Article 41</b> <i>Shareholders or groups of shareholders referred to in Paragraph 3, Article 12 of this Charter entitled to directly or authorized persons, send a written request to be checked during working hours and at the head office of the Company on shareholder list, the minutes of the General Meeting of Shareholders and copies or extracts of such profiles. Requirements checking by the authorized representatives of the shareholder must be accompanied by the power of attorney of the shareholder that he represents or a notarized copy of this the power of attorney.</i></p>	<p><i>Modify accordingly</i></p>
109.	<p><b>Khoản 2 Điều 37</b> Thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác</b> có</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 41</b> Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp</b> có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty,</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với định nghĩa trong NĐ71 và</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	LDN2014
	<p><b>Paragraph 2 of Article 37</b></p> <p><i>Members of the Board of Directors, <b>members of the Supervisory Board, CEO and other managers</b> shall have the rights to inspect the register of shareholders of the Company, the list of shareholders, the books and other records of the Company for purposes related to his position, provided that the information is confidential.</i></p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 41</b></p> <p><i>Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other managerial officials have the right to inspect the register books of shareholders of the Company, list of shareholders and the books and other profiles of the company for purposes relating to his position, provided that these information must be kept confidential.</i></p>	Modified to conform to the definitions in Decree 71 and Law on Enterprises 2014
110.	<p><b>Khoản 3 Điều 37</b></p> <p>Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 41</b></p> <p>Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, <b>ng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị</b>, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p>	Bổ sung cho phù hợp ý cuối cùng Khoản 3 Điều 146 LDN2014

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Paragraph 3 of Article 37</b></p> <p>The company must keep this Charter and other amendments and supplements to the Charter, the Business Registration Certificate, the Regulations, the documents proving the ownership of the property, the minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Director, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books and any other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that the shareholders and the business registration office are informed on the location of these documents.</p>	<p><b>Paragraph 3 of Article 41</b></p> <p>The company must keep this Charter and versions of the additional revision Charter, the certificate of business registration, regulations, documents evidencing ownership of assets, the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, the minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, the statements of the Supervisory Board, the annual financial statements, bookkeeping's and any other documents under the provisions of law at head office or elsewhere with conditions as shareholders and business registration agencies are informed the location storing documents.</p>	<p>Addition in according with Paragraph 3 Article 146 Law on Enterprises 2014</p>
111.	<p><b>Khoản 4 Điều 37</b></p> <p><b>Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.</b></p>	<p><b>Khoản 4 Điều 41</b></p> <p><b>Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</b></p>	
	<p><b>Paragraph 4 of Article 37</b></p> <p><b>The Company charter must be posted on the company's website.</b></p>	<p><b>Paragraph 4 of Article 41</b></p> <p><b>The company charter must be published on the website of the company.</b></p>	
112.	<p><b>Điều 38</b></p> <p>1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật</p>	<p><b>Điều 42</b></p> <p>1. Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho công nhân viên thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với <b>công nhân viên</b>.</p>	<p>Sửa đổi theo định nghĩa của NĐ71.</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF CURRENT CHARTER</i>	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>LEGAL GROUNDS</i>
	<p>đổi với <b>người lao động và cán bộ quản lý</b>;</p> <p>2. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	
	<p><b>Article 38</b></p> <p><i>1. The Company Director must make a plan for the Board of Director to deal with issues relating to the recruitment, dismissal, salary, social insurance, welfare, commendation and discipline of <b>the labors and managers</b> ;</i></p> <p><i>2. The Director must plan in order to Board of Directors adopt the issues related to the relationships of the Company with the trade union accredited under the standards, practices and the best management policies, practices and policies stipulated at this Charter, regulations of the Company and the current legal provisions.</i></p>	<p><b>Article 42</b></p> <p><i>1. The Director shall decide on matters relating to the recruitment, dismissal, salary, social insurance, welfare, commendation and discipline of the employee.</i></p> <p><i>2. The Director must plan in order to Board of Directors adopt the issues related to the relationships of the Company with the trade union accredited under the standards, practices and the best management policies, practices and policies stipulated at this Charter, regulations of the Company and the current legal provisions.</i></p>	<p><i>Modified according to the definition of Decree 71.</i></p>
113.	<p><b>Điều 39</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p>	<p><b>Điều 43</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay</p>	<p>Sửa đổi ngắn gọn phù hợp với LDN2014 (Điều 132), Luật Chứng khoán và các</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>2. <b>Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</b></p> <p>3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một</p>	<p>khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>quy định liên quan của Sở GDCK, TTLKCK.</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>		
	<p><b>Article 39</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>The General Meeting of Shareholders decides on the level of dividends payment and the form of annual dividends from the retained earnings of the Company.</i></li> <li>2. <b><i>The Board of Directors may decide to pay a mid-term dividend if the payment is in line with the Company's profitability.</i></b></li> <li>3. <i>The company does not pay interest on dividends or payments related to a class of shares.</i></li> <li>4. <i>The Board of Directors may propose the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends by shares and the Board of Directors is the executing agency of this decision.</i></li> <li>5. <i>In case dividends or other money amounts related to a types of shareholdings are paid in cash, the Company will have pay in Vietnam dong. Payments can be made directly or through</i></li> </ol>	<p><b>Article 43</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>The General Meeting of Shareholders decides on the level of dividends payment and the form of annual dividends from the retained earnings of the Company.</i></li> <li>2. <i>The company does not pay interest on dividends or payments related to a class of shares.</i></li> <li>3. <i>The Board of Directors may propose the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends by shares and the Board of Directors is the executing agency of this decision.</i></li> <li>4. <i>In case dividends or other money amounts related to a types of shareholdings are paid in cash, the Company will have pay in Vietnam dong. Payments can be made directly or through banks on the basis of bank account details provided by shareholders. In case the company having account transfer strictly according the details of the bank provided by the shareholders that such shareholders do not get the money, the company is not responsible for the funds transferred by the Company to the shareholder. The dividend payment for the shares listed on the Department of Stock Exchange may be</i></li> </ol>	<p><i>This is in line with Law on Enterprises 2014 (Article 132), the Law on Securities and relevant regulations of the Stock Exchange and SDC.</i></p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>banks on the basis of bank account details provided by shareholders. In case the company having account transfer strictly according the details of the bank provided by the shareholders that such shareholders do not get the money, the company is not responsible for the funds transferred by the Company to the shareholder. The dividend payment for the shares listed on the Department of Stock Exchange may be conducted through securities companies or Depository Center.</p> <p>6. Pursuant to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Board of Directors may adopt the resolution stipulated a specific date to close the list of shareholders. Referring to that date, those who registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends, interests, profit sharing, receiving shares, notices or other documents.</p> <p>7. Other issues related to profit distribution are implemented in accordance with law.</p>	<p>conducted through securities companies or Depository Center.</p> <p>5. Pursuant to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Board of Directors may adopt the resolution stipulated a specific date to close the list of shareholders. Referring to that date, those who registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends, interests, profit sharing, receiving shares, notices or other documents.</p> <p>6. Other issues related to profit distribution are implemented in accordance with law.</p>	
114.	<p><b>Khoản 1 Điều 42</b></p> <p>Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) <b>hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</b></p>	<p><b>Khoản 1 Điều 46</b></p> <p>Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), <b>chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</b></p>	Bổ sung cho rõ ràng

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>Paragraph 1 of Article 42</i></p> <p>The company uses the Vietnam Accounting System (VAS) or other accounting system approved by the Ministry of Finance.</p>	<p><i>Paragraph 1 of Article 46</i></p> <p>The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting System (VAS), the enterprise accounting system or the specific accounting system which is approved by the competent authority.</p>	<p>Full and clear additions</p>
115.	<p><b>Khoản 2 Điều 42</b></p> <p>Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. <b>Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia.</b> Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 46</b></p> <p>Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt <b>và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan.</b> Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p>	<p>Bổ sung cho rõ ràng</p>
	<p><i>Paragraph 2 of Article 42</i></p> <p>The Company shall establish bookkeeping in Vietnamese. <b>The Company shall keep bookkeeping in the form of business activities that the company is involved.</b> These profiles must be accurate, updated, systematic and should be sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.</p>	<p><i>Paragraph 2 of Article 46</i></p> <p>The Company establishes accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with the laws on accounting and related laws. These profiles must be accurate, updated, systematic and should be sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.</p>	<p>Full and clear additions</p>
116.	<p><b>Khoản 3 Điều 42</b></p> <p>Công ty sử dụng đồng Việt Nam (<b>hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận</b>) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 46</b></p> <p>Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. <b>Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 4 TT200/2014/TT-BTC</p>



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
		<b>pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</b>	
	<i>Paragraph 3 of Article 42</i> <i>The company uses Vietnam dong (or a freely convertible foreign currency in the case where it is approved by a competent state agency) as the monetary unit used in accounting.</i>	<i>Paragraph 3 of Article 46</i> <i>The Company uses Vietnam dong as the currency unit used in accounting. <b>In cases where the Company has economic operations arising mainly in a foreign currency, it may select such foreign currency as its currency unit in accounting, take responsibility for such choice before law and notify the direct tax administration.</b></i>	<i>Amendment to Paragraph 1, Article 4 of Decree 200/2014/TT-BTC</i>
117.	<b>CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b>	<b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	
	<i>CHAPTER XV: ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE AND NOTIFICATION TO THE PUBLIC</i>	<i>CHAPTER XV. ANNUAL REPORT; FINANCIAL STATEMENT; LIABILITY OF INFORMATION DISCLOSURE</i>	
118.	<b>Khoản 1 Điều 43</b> Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <b>Điều 45 Điều lệ này</b> , và trong thời hạn chín mươi (90) ngày <b>kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở</b>	<b>Khoản 1 Điều 47</b> Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <b>Điều 49 Điều lệ này</b> , và trong thời hạn 90 ngày <b>kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.</b>	Sửa đổi cho phù hợp

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.		
	<p><b>Paragraph 1 of Article 43</b></p> <p>The Company must prepare the annual financial statement in accordance with the law as well as the regulations of the State Securities Commission and the report must be audited in accordance with Article 45 of this Charter and within 90 days after the end of each financial year, to submit annual financial statements to the competent tax authorities, the State Securities Commission, the Stock Exchange and the business registration agency.</p>	<p><b>Paragraph 1 of Article 47</b></p> <p>The company must prepare the annual financial statement in accordance with the law as well as the regulations of the State Securities Commission and the report must be audited in accordance with Article 49 of this Charter and within 90 days from the end of each fiscal year, must submit annual financial reports in accordance with the law.</p>	Modify accordingly
119.	<p><b>Khoản 2 Điều 43</b></p> <p>Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về <b>lãi và lỗ của Công ty</b> trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 47</b></p> <p>Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về <b>lãi/lỗ của Công ty</b> trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p>	Sửa đổi cho phù hợp
	<p><b>Paragraph 2 of Article 43</b></p> <p>Annual financial statements must include a statement of business results that accurately and objectively reflects the Company's profit/loss in the financial year, the</p>	<p><b>Paragraph 2 of Article 47</b></p> <p>Annual financial statements must include a statement of business results that accurately and objectively reflects the Company's profit/loss in the financial year, the financial statements reflect</p>	Modify accordingly

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<i>financial statements reflect honestly and objectively the performance of the Company as of the reporting date, the statement of cash flows and the notes on the financial statements.</i>	<i>honestly and objectively the performance of the Company as of the reporting date, the statement of cash flows and the notes on the financial statements.</i>	
120.	<p><b>Điều 45</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.</p> <p><b>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</b></p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Công ty được phép tham dự mọi cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các</p>	<p><b>Điều 49</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p><b>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</b></p> <p>4. Kiểm toán viên <b>độc lập</b> thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có <b>liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</b></p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>cổ đông được quyền nhận và phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề <b>có liên quan đến kiểm toán.</b></p>		
	<p><b>Article 45</b></p> <p>1. At the Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or a list of independent auditing companies and authorizes the Board of Directors to select one of these auditing units conducting audit activities of the Company for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors. The Company shall prepare and submit annual financial statements to the independent audit Company after the end of the fiscal year.</p> <p>2. The independent auditing company shall examine, certify and report on the annual financial statements reflecting the company's revenues and expenditures, make the audit report and submit it to the Board of Directors.</p> <p>3. <b>A copy of the audit report is attached to the annual financial statements of the Company.</b></p> <p>4. Auditors conducting audit of the company are allowed to attend all meetings of the General Meeting of Shareholders, entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders that the shareholders are entitled to receive and express opinions at the</p>	<p><b>Article 49</b></p> <p>1. The General Meeting of Shareholders appoints an independent auditing company and authorizes the Board of Directors to select the entity to audit the financial statements of the Company for the subsequent financial year based on terms and conditions agreed with the Board of Directors. The Company shall prepare and submit annual financial statements to the independent audit Company after the end of the fiscal year.</p> <p>2. The independent audit company inspects, certifies, prepares and submits it to the Board of Directors within three (03) working days from the end of the fiscal year.</p> <p>3. <b>A copy of the audit report is attached to the annual financial statements of the Company.</b></p> <p>4. Independent auditor performs the audit for the Company will be allowed to attend all meetings of the General Meeting of Shareholders and entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholder that the shareholders entitled to receive and to express their opinions at the meetings on matters relating to the audit of financial statements of the Company.</p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF CURRENT CHARTER</i>	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>LEGAL GROUNDS</i>
	<i>General Meeting on issues <b>related to auditing.</b></i>		
121.	<p><b>Điều 46</b></p> <p><b>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua số lượng, hình thức con dấu chính thức của Công ty.</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 50</b></p> <p><b>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
	<p><i>Article 46</i></p> <p><i>1. The Board of Directors shall decide on the number and form of official seal of the Company.</i></p> <p><i>2. The Board of Directors and the Director shall be responsible for the management and use of the seal in accordance with the law.</i></p>	<p><i>Article 50</i></p> <p><i>1. The Board of Directors will decide to adopt the official seal of the Company and the seal is engraved as prescribed by law and the company charter.</i></p> <p><i>2. The Board of Directors and the Director use and manage the seal in accordance with current law.</i></p>	
122.	<p><b>Điều 53</b></p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p><b>b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</b></p>	<p><b>Điều 52</b></p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p><b>a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</b></p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Article 53</b></p> <p>1. The company may be dissolved or terminated in the following circumstances:</p> <p>...</p> <p><b>b. The court declares that the Company is bankrupt in accordance with the provisions of the law in force;</b></p>	<p><b>Article 52</b></p> <p>1. The company may be dissolved or terminated in the following circumstances:</p> <p>...</p> <p><b>b. The enterprise registration certificate is revoked;</b></p>	
123.	<p><b>Điều 55</b></p> <p>[...]</p> <p><b>3.</b> Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p> <p>c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;</p> <p><b>d. Các khoản vay (nếu có);</b></p> <p>e. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ <b>mục (a) đến (đ)</b> trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p><b>Điều 54</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Các khoản nợ lương, <b>trợ cấp thôi việc</b>, bảo hiểm xã hội và <b>các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</b></p> <p>c. Nợ thuế;</p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>e. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ <b>mục (a) đến (e)</b> trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 5, Khoản 6 Điều 202 LDN 2015</p>

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Article 55</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Proceeds from the liquidation will be paid in the following order:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. The liquidation expenses;</li> <li>b. Wage and cost of insurance for employees;</li> <li>c. Taxes and taxable payables by the Company to the State;</li> <li>d. <b>Loans (if any);</b></li> <li>e. Other liabilities of the Company;</li> <li>f. The remaining balance after payment of all liabilities from section (a) to section (d) above shall be distributed to shareholders. The preferential shares will prioritize prepayment.</li> </ol>	<p><b>Article 54</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Proceeds from the liquidation will be paid in the following order:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. The liquidation expenses;</li> <li>b. Wages, severance allowances, social insurance and other interests of employees under the signed collective labor agreements and labor contracts;</li> <li>c. Tax debt;</li> <li>d. Loans (if any);</li> <li>e. Other liabilities of the Company;</li> <li>f. The remaining balance after payment of all liabilities from section (a) to section (e) above shall be distributed to shareholders. The preferential shares will prioritize prepayment.</li> </ol>	<p>Amendment of Item 5, Item 6 of Article 202 of the Law on Enterprises 2015</p>
124.	<p><b>Điều 56</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:</p> <p>[...]</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay <b>cán bộ quản lý cao cấp,</b></p>	<p><b>Điều 55</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:</p> <p>[...]</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay <b>người điều hành doanh nghiệp;</b></p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua</p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp <b>trong vòng bảy (07) làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.</b></p> <p>Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>	<p>thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng <b>mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.</b> Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu <b>Trọng tài kinh tế</b> chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</p>	



STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><b>Article 56</b></p> <p><i>1. In case of any dispute or complaint relating to the Company's operation or the rights of shareholders arising from the Charter or from any rights or obligations under the Law on Enterprises or other laws or administrative regulations, between:</i> [...]</p> <p><i>b. Shareholder with Board of Directors, Board of Supervisors, CEO or <b>Senior executive</b>,</i></p> <p><i>Related parties will try to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of Board of Directors, the Chairman of Board of Directors shall preside the settlement of disputes and will require each party to present practical factors related disputes within seven (07) working days from the date that disputes are arose.</i></p> <p><i>If a dispute involves the Board or the Chairperson of the Board, either party may request the appointment of an independent professional to act as mediator for the resolution process of dispute.</i></p> <p><i>2. In case the conciliation for such disputes is not successfully within six (06) weeks from the start of the conciliation process or if the decision of mediation does not accepted by the parties, disputes may be sent by</i></p>	<p><b>Article 55</b></p> <p><i>1. In case of disputes arising or complaint relating to the Company's operations or to the rights of the shareholders as stipulated in the Enterprise Law, other laws, Company charter or the regulations, between:</i> [...]</p> <p><i>b. Shareholder and Board of Directors, Supervisory Board, Director or other executive management officers;</i></p> <p><i>Related parties will try to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of Board of Directors, the Chairman of Board of Directors shall preside the settlement of disputes and will require each party to present practical factors related disputes within fifteen working days from the date that disputes are arose. In case disputes are related to the Board of Directors or the Chairman of Board of Directors, any party may require appointment of an independent expert to act as an arbitrator for the dispute settlement process.</i></p> <p><i>2. In case the conciliation for such disputes is not successfully within six (06) weeks from the start of the conciliation process or if the decision of mediation does not accepted by the parties, disputes may be sent by either party to the economic arbitration or the economic court.</i></p>	

STT NO.	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CONTENT OF CURRENT CHARTER	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CONTENT OF AMENDING, SUPPLEMENTING	CĂN CỨ PHÁP LÝ LEGAL GROUNDS
	<p><i>either party to the economic arbitration or the economic court.</i></p> <p><i>3. The parties will bear its costs relating to the procedure of negotiation and conciliation. The costs for Court shall be borne by the party under the Court's judgment.</i></p>		
125.	<p><b>Điều 52</b></p> <p><b>Bản điều lệ này gồm 23 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây nhất trí thông qua ngày 10 tháng 03 năm 2016.</b></p>	<p><b>Điều 57</b></p> <p><b>Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây nhất trí thông qua ngày ..... tại Tp..... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày .....</b></p>	
	<p><i>Article 52</i></p> <p><i>This Charter consists of 23 chapters of 58 articles approved by the General Meeting of Shareholders of WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY on March 10, 2016.</i></p>	<p><i>Article 57</i></p> <p><i>This Charter consists of 21 chapters with 56 articles approved by the General Meeting of Shareholders of WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY passed on ..... in Ho Chi Minh City, and jointly approved the full text of this Charter; This Charter shall come into effect from .....</i></p>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**  
**WESTERN - SAI GON BEER**  
**JOINT STOCK COMPANY**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

-----

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

**THE REGULATION ON GOVERNANCE OF**  
**WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY**

**Căn cứ: / Base:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Enterprise Law No. 68/2014/QH13 dated November 26, 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Law on Securities No.70/2006/QH11 dated June 29, 2006;
- Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Law on Securities No. 62/2010 / QH12 dated November 24, 2010;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Decree 71/2017/ND-CP dated June 06, 2017 providing guidance on corporate governance applicable to public companies;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- The Finance Ministry's Circular No. 95/2017/ TT-BTC dated September 22, 2017 guiding a number of articles of the Government's Decree No. 71/2017/ ND-CP dated June 6, 2017 guiding the management corporate governance applicable to public companies;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây.
- The Charter of organization and operation of WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY.

## **MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS**

CHƯƠNG 1–QUY ĐỊNH CHUNG/ CHAPTER 1 - GENERAL PROVISIONS -----	6
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh/ Article 1. Scope of adjustment -----</b>	6
<b>Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt/ Article 2. Interpretation of terms and abbreviations -----</b>	6
CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ CHAPTER 2 - PROVISIONS ON ORGANIZATION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS --	7
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG/ PROVISION FOR THE ANNUAL & EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	7
<b>Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông/ Article 3. Authority to convene the General Meeting of Shareholders -----</b>	7
<b>Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông/ Article 4. Staffs of the General Meeting of Shareholders</b>	7
<b>Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: / Article 5. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders:-----</b>	11
Thực hiện theo quy định tại điều 19, điều lệ Công ty.-----	11
Comply with the provisions of Article 19 of the Company Charter. -----	11
<b>Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông./ Article 6. Notice of closing the list of shareholders has the right to attend the General Meeting of Shareholders-----</b>	11
<b>Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông/ Article 7. Notice of convening the General Meeting of Shareholders -----</b>	12
<b>Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông/ Article 8. How to register for the General Meeting of Shareholders -----</b>	14
<b>Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông/ Article 9. The contents are approved at the General Meeting of Shareholders -----</b>	16
<b>Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội/ Article 10. Voting through issues at the General Meeting of Shareholders-----</b>	16
<b>Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết/ Article 11. How to vote-----</b>	18
<b>Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử/ Article 12. How to vote-----</b>	19
<b>Điều 13. Cách thức kiểm phiếu/ Article 13. Method of counting votes -----</b>	21
<b>Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu/ Article 14. Notice of vote counting results -----</b>	21
<b>Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Article 15. The way of protesting decisions of the General Meeting of Shareholders -----</b>	22
<b>Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: / Article 16. Make meeting minutes of the General Meeting of Shareholders: -----</b>	22
Thực hiện quy định tại điều 23 Điều lệ Công ty-----	22
Comply with the provisions of Article 23 of the Company Charter. -----	22
<b>Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ Article 17. Adoption and announcement of the resolution of the General Meeting of Shareholders-----</b>	22

<b>Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Article 18. Report on activities of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders</b> -----	24
<b>Điều 19. Báo cáo hoạt động của BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Article 19. Report on activities of the Board of Supervisors at the Annual General Meeting of Shareholders</b> ----	24
<b>Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty/ Article 20. Report on corporate governance</b>	25
<b>II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN/ PROVISION ON RECEPTION OF SHAREHOLDERS’S OPINIONS IN WRITING</b> -----	26
<b>Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ Article 21. In case of collecting shareholder’s opinions in writing</b> -----	26
<b>Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản/ Article 22. In case of not receiving written comments</b> -----	26
<b>Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ Article 23. Shareholders' written consultation process</b> -----	27
<b>CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT/ CHAPTER 3 - THE BOARD OF DIRECTORS AND THE MEETING OF BOARD OF DIRECTORS</b> -----	32
<b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT: / Article 24. Composition and term of the Board of Directors:</b> -----	32
Được thực hiện theo Điều 26 Điều lệ Công ty. -----	32
Comply with Article 26 of the Company Charter. -----	32
<b>Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT/ Article 25. Rights and responsibilities of the members of Board of Directors</b> -----	32
<b>Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT/ Article 26. Responsibilities and obligations of the Board of Directors</b> -----	33
<b>Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT/Article 27. Member standard of the Board of Director</b>	34
<b>Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ Article 28. How shareholders, groups of shareholders to nominate, nominate persons to serve as members of the Board of Directors in accordance with the law and the Charter of the company.</b> -----	35
<b>Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT/Article 29. Announcement of candidates to participate in the election of the Board of Directors</b> -----	35
<b>Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT/ Article 30. How to vote for a member of the Board of Directors</b> -----	37
<b>Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT/ Article 31. Cases of dismissal or removal of members of the Board of Directors</b> -----	37
<b>Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT/ Article 32. Announcing the election, dismissal and removal of members of the Board of Directors</b> -----	37
<b>Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT/ Article 33. How to introduce candidates for the Board’s members</b> -----	38
<b>Điều 34. Cuộc họp HĐQT/ Article 34. The Meetings of the Board of Directors</b> -----	39
<b>Điều 35. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT/ Article 35. Regulations on the order and procedures for holding meetings of the Board of Directors</b> -----	41
<b>CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT/ CHAPTER 4 - THE BOARD OF SUPERVISORS</b> -----	47

<b>Điều 36. Thành phần BKS: / Article 36. The Supervisory Board's composition:</b> -----	47
Được thực hiện theo Điều 36 Điều lệ Công ty -----	47
Comply with Article 36 of the Company Charter -----	47
<b>Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên/ Article 37. Rights and obligations of Supervisors</b> -----	47
<b>Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của BKS/ Article 38. Rights and obligations of the Board of Supervisors</b> -----	47
<b>Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên/ Article 39. Criteria and conditions to act as Supervisors</b> -----	48
<b>Điều 40. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ Article 40. How shareholders, groups of shareholders to nominate, nominate persons to serve as members of the Board of Supervisors in accordance with the law and the Charter of the company.</b> -----	49
<b>Điều 41. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên/ Article 41. Disclosure of candidate information to elect supervisor</b> -----	50
<b>Điều 42. Cách thức bầu Kiểm soát viên/ Article 42. Method of voting Supervisors</b> -----	50
<b>Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên/ Article 43. Cases of dismissal or removal of supervisors</b> -----	50
<b>Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên./ Article 44. Announcing the election, dismissal and removal of supervisors</b> -----	51
<b>Điều 45. Cách thức giới thiệu ứng viên BKS/ Article 45. How to introduce candidates of the Board of Supervisors</b> -----	51
<b>Điều 46. Cuộc họp BKS/ Article 46. The Meetings of the Board of Supervisors</b> -----	52
<b>CHƯƠNG 5 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP/ CHAPTER 5 - BUSINESS EXECUTIVES</b>	54
<b>Điều 47. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp/ Article 47. The standards of business executives</b> -----	54
<b>Điều 48. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ Article 48. Appointment of business executives</b> -----	55
<b>Điều 49. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp/ Article 49. Signed labor contract with the executive of the enterprise</b> -----	56
<b>Điều 50. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ Article 50. Cases of dismissal of managers of enterprises</b> -----	57
<b>Điều 51. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ Article 51. Notice of appointment and dismissal of the manager of the enterprise</b> -----	57
<b>Điều 52. Thư ký Công ty/ Article 52. Secretary of the Company</b> -----	57
<b>CHƯƠNG 6 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC/ CHAPTER 6 - PROVISIONS ON OPERATION COORDINATION BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF SUPERVISORS AND DIRECTORS</b> -----	60
<b>Điều 53. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Giám đốc/ Article 53. Procedures, order of convening, meeting invitation, minutes, announcement of meeting results between Board of Directors, Board of Supervisors and Director</b> -----	60

<b>Điều 54. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho BKS/ Article 54. Announcing the resolution of the Board of Directors to the Board of Supervisors</b> -----	60
<b>Điều 55. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Giám đốc/ Article 55. Announcing the resolution of the Board to the Director</b> -----	60
<b>Điều 56. Các trường hợp Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT/ Article 56. Cases of Director and Board of Supervisors propose to convene a meeting of Board of Directors and issues that need to be consulted to Board of Directors</b> -----	60
<b>Điều 57. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao/ Article 57. Report of the Director to the Board on the performance of assigned duties and powers</b> -----	62
<b>Điều 58. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc/ Article 58. Review the implementation of resolutions and other matters of authorization of the Board to the Director</b> -----	63
<b>Điều 59. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS/ Article 59. The issues which the Directors must report, provide information and ways to notify to the Board of Directors, the Board of Supervisors.</b> -----	63
<b>Điều 60. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên/ Article 60. Coordinate control, administration and supervision activities among the members of the Board of Directors, Supervisors and Directors in the specific tasks of the above members.</b> -----	65
<b>CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC/ CHAPTER 7 - REGULATIONS ON ANNUAL ASSESSMENT FOR REWARDS AND DISCIPLINARY ACTIVITIES FOR THE BOARD OF DIRECTOR, SUPERVISORS, DIRECTORS AND OTHER BUSINESS EXECUTIVES</b> -----	70
<b>Điều 61. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác/ Article 61. Provisions on the performance of members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executives</b> -----	70
<b>Điều 62. Khen thưởng/ Article 62. Bonus</b> -----	71
<b>Điều 63. Kỷ luật/ Article 63. Discipline</b> -----	71
<b>CHƯƠNG 8 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY/ CHAPTER 8 - AMENDING REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE</b> -----	73
<b>Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty/ Article 64. Amendments and Modifications to the Regulations on Corporate Governance</b> -----	73
<b>CHƯƠNG 9 - NGÀY HIỆU LỰC/ CHAPTER 9 - EFFECTIVE DATE</b> -----	73
<b>Điều 65. Ngày hiệu lực/ Article 65. Effective date</b> -----	73

## **CHƯƠNG 1–QUY ĐỊNH CHUNG/ CHAPTER 1 - GENERAL PROVISIONS**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh/ Article 1. Scope of adjustment**

Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, quy định về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây .

This regulation is formulated in accordance with the Circular No. 95/2017 / TT-BTC dated 22/9/2017 of the Ministry of Finance, the regulations on governance of WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY

### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt/ Article 2. Interpretation of terms and abbreviations**

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

Related persons are individuals or organizations defined in Clause 17, Article 4 of the Law on Enterprises, Clause 34 of Article 6 of the Law on Securities.

2. Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

Non-executive members of the Board of Directors (hereinafter referred to as non-executive members) are members of the Board of Directors who are not Directors, Deputy Directors, Chief Accountants.

3. Công ty: là Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

Company: WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY

4. HĐQT: là Hội đồng quản trị

HQĐT: The Board of Directors

5. Ứng cử: là tự đề cử

Candidates: self-nominated

6. BKS: là Ban kiểm soát

BKS: the Board of Supervisors

7. VSD: là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

VSD: Vietnam Securities Depository Center

8. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)

Delegate: Shareholder, representative (who is authorized by the shareholders)

9. BTC: Ban tổ chức

BTC: Organization Board



## **CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ CHAPTER 2 - PROVISIONS ON ORGANIZATION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

### **I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG/ PROVISION FOR THE ANNUAL & EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

#### **Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông/ Article 3. Authority to convene the General Meeting of Shareholders**

*(Căn cứ quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty)*

*(Based on Article 14 of the Company Charter)*

1. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

*Authority to convene the Annual General Meeting of Shareholders:* Annual general assemble of shareholders is held once a year. The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within four (4) months from the end of the financial year. At the proposal of the Board of Directors of the company, the business registration office may extend but not exceeding six months from the last day of the fiscal year.

2. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:* thực hiện theo quy định chi tiết tại khoản 4, điều 14 Điều lệ Công ty.

*Authority to convene Extraordinary General Meeting of Shareholders:* Comply with the provisions of Clause 4, Article 14 of the Company's Charter.

#### **Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông/ Article 4. Staffs of the General Meeting of Shareholders**

*(Căn cứ quy định tại Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014; Điều 20 Điều lệ Công ty)*

*(Pursuant to Article 142 of the Law on Enterprises; Article 20 of the company charter)*

##### **1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:**

###### **Chair and the Presidium:**

- a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng BKS điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

The Chairman of the Board of Directors shall be the chair of the meetings convened by the Board of Directors; In case the chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to preside over the meeting on the principle of majority. If the chairperson can not be elected, the head of the

Supervisory Board shall control the General Meeting of Shareholders to elect the chairman of the meeting among the participants and the person having the highest vote to preside over the meeting.

- b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

In other cases, the person who signs the meeting of the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect the chairman of the meeting and the person with the highest number of votes to be appointed to chair the meeting.

- c. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

The Chairman of the General Meeting may conduct the necessary activities to control the meeting of the General Meeting of Shareholders in a valid, orderly manner, according to the approved program and reflect the wishes of the majority of the delegates attending.

- d. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

The Chairman of the General Meeting of Shareholders may postpone the General Meeting when there is a meeting or request of the General Meeting of Shareholders who has sufficient attendance in accordance with clause 8 of article 142 of the Enterprise Law.

- e. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

Some other rights and obligations of the Chair in accordance with current law.

- f. Đoàn Chủ tọa gồm 01 hoặc 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các Thành viên.

The Presidium consists of 01 or 03 members, including 01 Chair and Members.

- g. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Mission of the Presidium:

- Manage the activities of the General Meeting of Shareholders of the Company as proposed by the Board of Directors approved by the General Meeting of Shareholders;

- Instruct the participants and the General Meeting of Shareholders to discuss the contents of the program;
  - Submit the draft, conclude the necessary issues for the General Meeting of Shareholders to vote;
  - Answer the issues requested by the General Meeting of Shareholders;
  - Resolve issues that arise during the General Meeting of Shareholders.
- h. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Working principle of the Presidium: The Presidium will work on the principle of collective, democratic centralism, by majority decision.

## 2. **Thư ký đại hội:**

### **Secretary of the General Meeting of Shareholders:**

- a. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The chairperson nominates one or several persons to act as meeting secretary;

- b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

Mission of the Secretary of the General Meeting of Shareholders:

- Full and honest recording of the contents of the General Meeting of Shareholders;
- Receive Delegate's Speech Registration Forms;
- Make minutes of the meeting and draft the resolution of the General Meeting of Shareholders;
- Assist the Chairperson to disclose information related to the General Meeting of Shareholders and to inform the Shareholders in accordance with the law and the Charter of the company;
- Other duties as requested by the Chair.

## 3. **Ban kiểm phiếu:**

- a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

- b. Tiêu chuẩn của ban kiểm phiếu: Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT hoặc ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS; thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc điều hành
- c. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

**The Vote Counting Committee:**

- a. The General Meeting of Shareholders shall elect one or several persons to attend the vote counting committee at the proposal of the chairman of the meeting;
- b. Criteria of the vote counting committee: A member of the vote counting committee is not a member of the Board of Directors or candidates of member of the Board of Directors or Supervisory Board; member of the vote counting committee who are not members of the Executive Board.
- c. Tasks of the vote counting committee:
- Disseminate principles, rules, and guidelines on how to vote.
  - Checking and recording votes, making minutes of vote counting, announcing results; forwarding the minutes to the Chairman approving the voting results.
  - Quickly notify the results of the vote to the secretary.
  - Review and report to the General Meeting of Shareholders the violations of voting rules or complaints about voting results.

**4. Ban kiểm tra tư cách đại biểu:**

- a. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp.

**Qualification Examination Committee:**

- a. The Qualification Examination Committee composes of 03 members, including 01 head and 02 members, appointed by the Board and presented by the Presidium to the General Meeting of Shareholders.

b. Duties of the Qualification Examination Committee:

- Check the status and situation of shareholders, representatives of shareholders attending the meeting.
- The Chairman of the Qualification Examination Committee of the delegation status reports to the General Meeting of Shareholders on the situation of shareholders attending the meeting.

5. Giám sát kiểm phiếu:

- a. Nhằm đảm bảo thủ tục kiểm phiếu được công khai và rõ ràng, nếu cần, Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đề cử người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm giám sát quá trình kiểm phiếu.
- b. Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền:
  - Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử
  - Báo cáo cho Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu (nếu có)

Supervision of vote counting:

- a. In order to ensure that the procedures for counting votes are public and clear, if necessary, the Chairman of the General Meeting of Shareholders shall nominate the person or department to take responsible for supervising the vote counting process.
- b. The person appointed to supervise the vote counting process shall have the right to:
  - Prevent all violations of election regulations
  - Report to the Chairman of the General Meeting of Shareholders about unusual signs in the vote counting process (if any).

**Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: / Article 5. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders:**

Thực hiện theo quy định tại điều 19, điều lệ Công ty.

Comply with the provisions of Article 19 of the Company Charter.

**Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông./ Article 6. Notice of closing the list of shareholders has the right to attend the General Meeting of Shareholders**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Quy chế thực hiện quyền số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017)*

*(Pursuant to Clause 1, Article 8 of Decree No. 71/2017 / ND-CP, Regulation on the exercise of the right No. 197 / QD-VSD dated 29/09/2017)*

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

The Board of Directors held the meeting and issued the resolution of the Board of Directors approving the final registration date to make a list of shareholders entitled to attend the meeting. Resolutions of the Board of Directors must be disclosed no later than twenty (20) days prior to the date of final registration.

2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với VSD: theo đúng trình tự hướng dẫn tại điều 10, điều 11 Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành kèm quyết định số 197/QĐ-VSD ngày 29/9/2017 của VSD.

The company has procedures to list of shareholders with VSD: In accordance with the procedure provided for in Article 10, Article 11 of the Regulation on the Exercise of the Rights of Securities Owners, issued together with Decision No. 197 / QĐ-VSD dated September 29, 2017 of VSD.

## **Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông/ Article 7. Notice of convening the General Meeting of Shareholders**

*(Căn cứ quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty)*

*(Based on Article 18 of the Company Charter)*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty và Điều 3 Quy chế này.

The General Meeting of Shareholders is convened in the cases stipulated in Article 14 of the Charter of the Company and Article 3 of this Regulation.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

Persons convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a. Prepare the list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made not earlier than seven (10) days prior to the date of the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.
- b. Preparation of the program and contents of the General Meeting of Shareholders;

- c. Preparation of documents for the General Meeting of Shareholders;
  - d. The draft of resolution of the General Meeting of Shareholders according to the proposed content of the meeting;
  - e. Determining the time and venue of the meeting;
  - f. Announce and send notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
  - g. Other work for the General Meeting of Shareholders.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
  - c. Mẫu thẻ hoặc Phiếu biểu quyết
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

The notice of the general meeting of shareholders shall be sent to all shareholders by way of security and simultaneously published on the website of the Company, the State Securities Commission and the Stock Exchange. The person who convenes the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least ten (10) days before the opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders from the date the notice is sent or duly transferred, paid or mailed). The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to issues to be voted at the meeting shall be sent to the shareholders and / or posted on the Company's website. In cases where the documents are not enclosed with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly indicate the path to the entire meeting documents for access by shareholders, including:

- a. The agenda, documents used in the meeting;
- b. List and details of the candidates in the case of electing members of the Board of Supervisors;
- c. Card form or Voting card

- d. Forms of appointment of proxy;
- e. Draft on resolutions for each issue in the agenda.

**Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông/ Article 8. How to register for the General Meeting of Shareholders**

*(Căn cứ quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 16 Điều lệ công ty; Khoản 1, 2, 3 Điều 20 Điều lệ công ty)*

*(Article 140 of the Law on Enterprises No. 68/2014 / QH13, Article 16 of the Charter of the company, clauses 1, 2 and 3 of Article 20 of the company charter)*

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ trực tiếp Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.
  - b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
    - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
    - Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp.
    - Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
    - Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật;
    - Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*How to register for the General Meeting of Shareholders before the opening date of the General Meeting of Shareholders:*

- a. The method of registering for the General Meeting of Shareholders is clearly stated in the Notice of the General Meeting of Shareholders, including contacting the Company or sending the Registration Form for the General Meeting of Shareholders (attached to the Notice of the General Meeting of Shareholders sent to shareholders) to the company.
- b. Shareholders choose to register for the General Meeting of Shareholders in the manner indicated in the notice, including:
  - Attend and vote directly at the meeting;
  - Authorize another representative to attend and vote/ elect at the meeting.



- Attendance and voting through online conferences, electronic voting or other electronic forms;
- Sending votes to the meeting via mail, fax, email;
- Forms of registration for attending other General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of law.
- The Company must make every effort to apply modern information technology so shareholders can attend and express their opinions at the general meeting of shareholders, including guidelines for voting through the online shareholders' meeting, electronic voting or other electronic forms as stipulated in Article 140 of the Law on Enterprises and the Charter of the company.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội được thực hiện theo quy định tại điều 16 Điều lệ Công ty

Provisions on the authorization to attend the meeting shall be in accordance with the provisions of Article 16 of the Company Charter

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

- a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
- b. Ban kiểm tra tư cách đại biểu có trách nhiệm phối hợp cùng Công ty để hỗ trợ cổ đông đăng ký tham dự. Việc kiểm tra tư cách đại biểu bao gồm: thư mời tham dự, thông tin cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự, giấy ủy quyền... và các hồ sơ chứng minh khác theo quy định.
- c. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó.
- d. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/ bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/ bầu cử trước đó không thay đổi.

How to register for the General Meeting of Shareholders and check the status of delegates on the day of holding the General Meeting of Shareholders

- a. Before the opening of the meeting, the Company has to perform the registration procedures of shareholders and has to perform the registration until the shareholders entitled to attend the meeting present have been registered fully.
- b. The Delegate Eligibility Inspection Committee is responsible for co-ordinating with the Company to assist shareholders in registering for participation. The Eligibility Inspection includes: Invitation letter to attend, information on shareholders/ authorized representatives, authorization letter ... and other supporting documents as prescribed.

- c. When conducting shareholder registration, the Company issues to each shareholder or his/her authorized representative with a voting card/ ballot showing the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes/ ballots of the shareholder;
- d. The shareholder or authorized representative who comes after the meeting has the right to register immediately and then have the right to participate and vote/ ballots at the meeting immediately after registration. The chair does not have the responsibility to stop the meeting for late registration of shareholders and the validity of the previously voted/ unchanged contents.

**Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông/ Article 9. The contents are approved at the General Meeting of Shareholders**

Thực hiện quy định tại Điều 162 Luật doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ Công ty

Comply with the provisions of Article 162 of the Law on Enterprises and Article 15 of the Charter of the Company

**Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội/ Article 10. Voting through issues at the General Meeting of Shareholders**

1. Nguyên tắc chung

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

1. General principles

- a. All issues in the agenda and content of the meeting must be discussed and voted publicly by the General Meeting of Shareholders.
- b. Voting cards, Ballots shall be printed and stamped by the printing company and sent directly to the participants at the meeting (together with the documents to attend the General Meeting of Shareholders). Each delegate is given a Voting Card, Ballot. Voting Card, Ballot shall contain the code of the delegate, the full name, number of shares owned and received by the delegate.

2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

a. Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. ***Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.***

➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

b. Phiếu bầu cử

➤ **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

➤ **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

## 2. Regulations on the validity of the voting cards and ballots

### a. Voting cards

➤ **Valid voting cards** are pre-printed forms issued by organization committee without erasing, shaving, tearing , etc. No other contents other than those for this voting cards are required and must be signed, the space under the signature must have full name handwritten by participants.

On the voting card, the voting content is valid when the delegate selects one (01) of the three (3) voting squares. ***Invalid voting contents are the contents not in accordance with the provisions of the valid voting contents.***

➤ **Invalid voting card:**

- Voting cards are not under the pre-printed forms issued by the Organization Committee, no red marks of the company or erased, scraped or amended other than the regulations for voting cards, then all resolution contents on the decision on the voting paper are invalid.

### b. Voting card

- **Valid voting card:** is a printed form issued by the organizers, not erasing, scraping, editing, not writing anything other than the rules for vote; The signature of the delegate must be clearly stated.
- **Invalid voting card:**
  - Write the content on the voting card by pencil;
  - Brushing out the name of candidates;
  - Voting cards are not available in print form issued by the organizers, without any sign of the company, or have been erased, edited or added to the contents of the voting cards;
  - The voting card has the total number of votes for the candidates of the shareholder or the representative is greater than the total number of allowable votes;
  - The voting card will be submitted after the vote counting board has opened the voting box;
  - No signature of participants.
  - Other regulations in accordance with the Regulations on the election of the General Meeting of Shareholders and the Charter of the Company.

## **Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết/ Article 11. How to vote**

### 1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

### 1. General principles

- Shareholders' General Meeting to discuss and vote on each issue in the program content. Voting is conducted by giving a card, direct vote, electronic vote or other electronic form.
- Delegates can vote for approval, disapproval or no opinion on voting issues at the General Meeting by raising their voting cards or filling in the options on voting cards.

### 2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu

và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

## 2. Form of voting

- a. By voting card: When voting in the form of raising the voting card, the front of the voting card must be raised high toward the Presidium. In cases where the delegate does not raise the voting card in all three voting times of Agreement, Disagreement or No comment of a matter is considered as approving the issue. In cases where the delegate raises a vote with more than one (01) time with opinions of Agreement, Disagreement or No comment on a matter, it will be considered as invalid. In the form of voting by cards, members of the examination committee of the delegate/ ballot board shall mark the code of the delegate and the corresponding number of votes of each shareholder on Agreement, Disagreement or No comment and No valid.
- b. Voting by ballot: When voting in the form of filling in ballot, for each content, the delegate selects one of the three options: “Agreement”, “Disagreement”, “No comment” printed in the voting form. by marking “X” or “✓ “ in the selected box. After completing all contents to be voted by the General Meeting of Shareholders, the delegate shall send the ballot to the ballot box which was sealed at the General Meeting of Shareholders according to the guidance of the vote counting committee. Voting cards must be signed with full name of delegates.

## **Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử/ Article 12. How to vote**

### 1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và BKS.

### 1. General principles

- Strictly comply with the provisions of law and the company's Charter;
- The members of the vote counting committee must not named in the list of nomination and self-nomination by the Board of Directors and the Board of Supervisors.

### 2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

#### a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
  - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
  - Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
  - Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
    - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
    - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
    - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.
- Nguyên tắc trúng cử:
    - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
    - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
    - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

## 2. Voting forms

### a. Cumulative voting

- Accordingly, each delegate has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned, the ownership representative multiplied by the number of elected members;
- Delegates are entitled to pool their total number of votes for one or more candidates;
- In cases where more candidates are added on the day of the General Meeting of Shareholders, delegates may contact the Board of Voting Committee for re-election and must return the old votes (before putting them into the ballot box).
- In case of wrong choice, the delegate will contact the Board to re-issue the ballot and must submit the old one;

- How to record the ballot: Each participant is given a vote. The way to record votes is guided in detail as follows:
  - + Delegates select the maximum number of candidates by the number of successful candidates;
  - + If all the votes are cast for one or more candidates, the participants shall mark the “Cumulative voting” box of the respective candidates;
  - + If the votes are unequal for many candidates, the number of votes in the "Number of votes" of the respective candidates should be clearly stated.

**Note:** In the case where the participant has checked the “Cumulative voting” box and recorded the number in the "Number of votes" box, the result is based on the number of votes in the "Number of votes" box.

- Principles of being elected:
  - + The elected person is determined by the number of votes counted from high to low, starting with the candidate with the highest number of votes until the full number of members are enough.
  - + Where two or more candidates have the same number of votes for the final member, they shall re-elect candidates with equal number of votes.
  - + If the first election result is not enough, the election shall be conducted until the full number of members is elected.

b. Mode of right to vote: Comply with the provisions at Point b, Clause 2, Article 11 of this Regulation.

### **Điều 13. Cách thức kiểm phiếu/ Article 13. Method of counting votes**

Khi tiến hành kiểm phiếu biểu quyết tại đại hội, số thẻ biểu quyết/phiếu bầu tán thành/không tán thành, phiếu bầu cử được thu cùng lúc, sau đó thống kê tổng số phiếu tán thành/không tán thành, số lượng phiếu bầu cho từng ứng viên để quyết định kết quả.

When counting votes at the meeting, the number of ballots/ votes in favor/ against, the ballots shall be collected at the same time, then total number of votes in favor/ against, the number of votes for each candidate to determine the result.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

For sensitive issues and if required by the shareholders, the Company must appoint independent organizations to collect and count votes.

### **Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu/ Article 14. Notice of vote counting results**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

The vote counting committee will check and summarize and report to the Chairperson on the results of the check of each issue. The results of the vote counting will be announced by the chairman just before the closing of the meeting

**Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Article 15. The way of protesting decisions of the General Meeting of Shareholders**

*(Căn cứ quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp 2014)*

*(Based on Article 129 of Enterprise Law 2014)*

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Shareholders voting against the decision on reorganizing the company or changing the rights and obligations of shareholders stipulated in this Charter may request the company to repurchase their shares. The request must be in writing, clearly stating the name and address of the shareholder, the number of shares of each type, the intended selling price, the reason for requesting the company to buy back. The request must be sent to the company within ten (10) days from the date on which the General Meeting of Shareholders passes a resolution on the matters specified in this Clause.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

The company must buy back shares at the request of shareholders stipulated in clause 1 of this Article at market price or the price shall be calculated in accordance with the principles stipulated in the charter of the company within ninety (90) days from day of receipt of the request. If the price can not be negotiated, the parties may request a professional valuation organization to set prices. The company recommends at least three (3) professional appraisal organizations for the shareholder to choose and that choice is the final decision.

**Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: / Article 16. Make meeting minutes of the General Meeting of Shareholders:**

Thực hiện quy định tại điều 23 Điều lệ Công ty

Comply with the provisions of Article 23 of the Company Charter.

**Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ Article 17. Adoption and announcement of the resolution of the General Meeting of Shareholders**

*(Căn cứ quy định tại, Điều 21, Khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty)*

*(Based on the provisions in Article 21 and Clauses 1 and 3, Article 23 of the Charter of the company)*

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy



quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

The resolutions and decisions of the following content are passed by shareholders representing at least 65% of the total shares with voting rights of all shareholders (or authorized representatives) attending in the meetings or at least 65% of the total number of voting shares approved in the form of written shareholder's comments:

- a. Types of shares and total number of shares of each type;
  - b. Changing lines of business and business;
  - c. Change the organizational structure of the company;
  - d. Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statement of the company;
  - e. Reorganize or dissolve the company.
2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Other resolutions and decisions shall be adopted when the number of shareholders representing at least 51% of the total number of votes of all attending shareholders approves or at least 51% of the total voting right in the form of opinions collected in written, except for the cases specified in Clauses 1 and 3 of this Article.

3. Việc bầu thành viên HĐQT hoặc BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo hướng dẫn tại Điều 12 quy chế này. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT hoặc BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều này.

The election of members of the Board of Directors or the Board of Supervisors shall be conducted by the method of cumulative voting under the guidance in Article 12 of this Regulation. If the number of candidates is less than or equal to the number of members of the Board of Directors or the Supervisors who need to be elected, the election of members of the Board of Directors or the Inspection Committee may be conducted by cumulative voting or by voting method (approval, disapproval, no comments). The voting rate adopted by the method of voting shall be implemented in Clause 2 of this Article

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of total voting shares are legal and in effect even if the order and procedures for adopting such resolutions have not been complied with.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within twenty four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from from the end date of the meeting.

**Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Article 18. Report on activities of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders**

*(Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)*

*(Pursuant to Article 9 of Decree No. 71/2017 / ND-CP)*

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- c. Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
- d. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- e. Các kế hoạch trong tương lai.

The Board of Directors' annual report submitted to the Annual General Meeting of Shareholders must cover at least the following:

- a. Comply and other benefits of the Board of Directors and each member of the Board of Directors in accordance with Clause 3, Article 158 of the Law on Enterprises and the Charter of the Company;
- b. Summarize the meetings of the Board of Directors and decisions of the Board of Directors;
- c. Results of supervision of the director;
- d. Monitoring results for other operators;
- e. Future plans

**Điều 19. Báo cáo hoạt động của BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Article 19. Report on activities of the Board of Supervisors at the Annual General Meeting of Shareholders**

*(Căn cứ quy định tại Điều 10 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)*

*(Pursuant to Article 10 of Decree No. 71/2017 / ND-CP)*

Báo cáo hoạt động của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;
- c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- d. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông.

The Board of Directors' annual report submitted to the Annual General Meeting of Shareholders must cover at least the following:

- a. Comply and other benefits of the Board of Supervisors and each Supervisors as stipulated in Clause 3 of Article 167 of the Law on Enterprises and the Charter of the company;
- b. Summarize the meetings of the Board of Supervisors and the conclusions and recommendations of the Board of Supervisors;
- c. Results of monitoring the company's financial and operating situation;
- d. Supervision results for the Board of Directors, the Director and other business executives;
- e. The results of assessment of the coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors, directors and shareholders.

**Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty/ Article 20. Report on corporate governance**

*(Căn cứ quy định tại Điều 30 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)*

*(Pursuant to Article 30 of Decree No. 71/2017 / ND-CP)*

1. Báo cáo tình hình quản trị công ty tuân thủ các nội dung theo phụ lục 05 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015.

The report on corporate governance complies with the contents in Appendix 05 of Circular 155/2015 / TT-BTC dated October 6, 2015.

2. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

The Company must disclose corporate governance information at the Annual General Meeting of Shareholders and at the Annual Report of the Company in accordance with the law on disclosure of information.

## **II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN/ PROVISION ON RECEPTION OF SHAREHOLDERS'S OPINIONS IN WRITING**

### **Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ Article 21. In case of collecting shareholder's opinions in writing**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 22 Điều lệ công ty)*

*(Pursuant to clause 1 of article 22 of the company charter)*

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

The following contents may be approved by way of collecting written opinions from shareholders:

- a. Amend and supplement the contents of the charter of the company;
- b. Development orientation of the company;
- c. Types of shares and total number of shares of each type;
- d. Appointment, dismissal and removal of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- e. Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statement of the company;
- f. Approval of annual financial statements;
- g. Changing lines of business and business;
- h. Change the organizational structure of the company;
- i. Other matters deemed as necessary for the benefit of the Company.

### **Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản/ Article 22. In case of not receiving written comments**

HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong những trường hợp có yếu tố sau:

- Tổ chức lại, giải thể công ty.

The Board of Directors is not allowed to consult shareholders in writing in the following cases:

- Reorganize or dissolve the company.

**Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ Article 23. Shareholders' written consultation process**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 22, Điều 24 Điều lệ công ty)*

*(Pursuant to Clause 1, Article 8 of Decree No. 71/2017/ND-CP, Article 22 and Article 24 of the company's Charter)*

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

The Board of Directors held a meeting and issued the resolution of the Board of Directors approving the final registration date for listing shareholders with voting rights. Resolutions of the Board of Directors must be disclosed no later than twenty (20) days prior to the date of final registration.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

The Board of Directors must prepare the opinion form, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders and documents on explaining the draft resolutions. The Board of Directors must ensure that the documents are sent to the shareholders within a reasonable time for voting and must be sent at least ten (10) days before the deadline for the receipt of opinion forms. The request and the manner of sending the opinion form and accompanying documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of the company's Charter.

3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến

- a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp;
- + Mục đích lấy ý kiến;
- + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;
- + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - + Phương án bầu cử (nếu có);
  - + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- b. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
- c. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - + Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

#### Regulations on opinion sheets

- a. The opinion form must have the following main contents:
- + Name and address of the head office, number of certificate of business registration;
  - + Purpose of collection of opinions;
  - + Full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, identity card, passport or other personal identification number of individual shareholders; Name, business identification number or establishment decision number, address of the head office of the shareholder being the organization or full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, passport or other lawful personal identification of authorized representatives of shareholders being organizations; number of shares of each type and number of votes / ballots of shareholders;
  - + Issues needing to take opinions to adopt decisions;
  - + Voting options comprising agreement, disagreement and having no idea on each issue needing to take opinion;
  - + Voting plan (if any);
  - + Deadline for sending to the Company answered opinion forms;
  - + Full name and signature of the Chairman and the legal representative of the Company.

- b. Answered opinion cards must be signed by shareholders being individuals, or legal representatives of shareholders being organizations or individuals or representatives at law of authorized organizations.
- c. Written comments may be sent to the Company in the following forms:
  - + Mailing: Written opinion forms sent to the Company must be in a sealed envelope and no one shall be entitled to open it before counting votes;
  - + Fax or email: Feedback forms sent to the Company by fax or email must be kept secret until the time of vote count.

Feedback forms received by Company after the deadline specified in the written opinion form or opened in the case of mailing or published before the counting of votes in the case of fax or e-mail are illegal. Feedback forms are not sent to be considered as non-voting votes.

#### 4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu:

HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu đã tham gia biểu quyết/bầu cử trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### Counting votes and making counting minutes

The Board of Directors shall count the votes and make counting minutes in the presence of the Board of Supervisors or shareholders who are not executives of the enterprise. The vote counting minutes must contain the following principal contents:

- a. Name, address of the head office, business identification number;
- b. Purpose and issues to be solicited for adoption of the resolution;
- c. Total number of shareholders with total votes participated in the vote, in which, it is necessary to classify the valid votes and invalid votes and the mode of sending votes, including the appendix of the list of shareholders participating in the vote;

- d. Total number of votes for, against and no opinion on each issue and total number of votes for each candidate;
- e. Issues have been adopted;
- f. Full name, signature of the Chairman, legal representative of the Company, vote counters and vote counting supervisors.

Members of the Board, the counters and the counting supervisor shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of counting votes; They shall be jointly liable for losses arising from decisions adopted due to untruthful or inaccurate counting of votes.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

- a. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo Điều 21 Điều lệ công ty và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Resolution and minutes of vote counting

- a. The vote counting minutes must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the end of the counting. If the Company has an electronic website, the submission of the vote counting minutes may be replaced by posting on the website of the Company within twenty four (24) hours from the end of the period of vote counting.
  - b. Resolutions adopted in the form of collecting written opinions of shareholders shall be implemented in accordance with Article 21 of the Charter of the company and shall have the same validity as the resolution adopted at the General Meeting of Shareholders.
6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Saved document: Written opinion polls have been answered, minutes of counting votes, resolutions have been approved and related documents sent together with opinion polls must be kept at the head office of the company.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
- Request to cancel the decision of the General Meeting of Shareholders through the form of collecting written opinions

- a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:



Within the time limit of ninety (90) days from the receiving date of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting results from opinion forms, the members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, shareholder or group of shareholders stipulated in clause 3 of article 12 of this Charter shall have the right to request a court or the arbitrator to consider and cancel the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in in the following cases:

- i. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp.

The order and procedures for convening meetings or collecting shareholders' opinions in writing and making decisions of the General Meeting of Shareholders shall not comply with the provisions of the Law on Enterprises and the Charter of the company, except as provided in Clause 2, Article 148 of the company charter.

- ii. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

The content of the resolution violates the law or the charter of the company.

- b. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

If the decision of the General Meeting of Shareholders is canceled under a decision of the Court or the arbitrator, the person who convenes the General Meeting of Shareholders shall be considered to reorganize the General Meeting of Shareholders in thirty (90) days in the order and procedures stipulated in the Law on Enterprises and the Charter of the company.

### **CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT/ CHAPTER 3 - THE BOARD OF DIRECTORS AND THE MEETING OF BOARD OF DIRECTORS**

#### **Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT: / Article 24. Composition and term of the Board of Directors:**

Được thực hiện theo Điều 26 Điều lệ Công ty.

Comply with Article 26 of the Company Charter.

#### **Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT/ Article 25. Rights and responsibilities of the members of Board of Directors**

*(Căn cứ quy định tại Điều 14 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)*

*(Pursuant to Article 14 of Decree No. 71/2017 / ND-CP)*

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

Members of the Board of Directors have full rights as stipulated in the Law on Enterprises, relevant laws and the Charter of the company, including the right to be provided with information and documents on the financial situation, business activities of the company and its units.

2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
  - d. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
  - e. Trung thành với lợi ích của Công ty và các cổ đông. Không tham gia vào HĐQT của đối thủ cạnh tranh; không sử dụng tài sản và tiện ích của Công ty để phục vụ nhu cầu riêng;
  - f. Không tiết lộ thông tin bí mật của Công ty; Không sử dụng thông tin hoặc các cơ hội kinh doanh của Công ty vì lợi ích cá nhân để thu lợi riêng

A member of the Board of Directors is responsible in accordance with the Law on Enterprises and the Charter of the company, in addition to the following responsibilities:

- a. Carrying out its duties honestly, prudently in the best interest of shareholders and the company;
- b. Attend the board meetings and make clear comments on issues discussed;

- c. To promptly and adequately report to the Board of Directors the remuneration they receive from their subsidiaries, associates and other organizations in which they are the representatives of the company's share of the capital contribution;
  - d. Report to the State Securities Commission and the Stock Exchange and disclose information when trading shares of the company in accordance with the law.
  - e. Be loyal to the interests of the Company and its shareholders. Not participating in the competitor's Board of directors; Not using the Company's assets and utilities to meet its own needs;
  - f. No disclosure of confidential information of the Company; not using the information or business opportunities of the Company for personal gain.
3. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

A member of the Board of Directors may be taken responsibilities by the insurer after the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover coverage for the responsibilities of a member of the Board of Directors in connection with a breach of the law and the Charter of the company.

## **Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT/ Article 26. Responsibilities and obligations of the Board of Directors**

*(Căn cứ quy định tại Điều 15 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)*

*(Pursuant to Article 15 of Decree No. 71/2017 / ND-CP)*

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Quy chế này;
6. Báo cáo về tình hình quản trị Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của Công ty.

The Board of Directors must comply fully with the obligations and obligations stipulated in the Law on Enterprises and the Charter of the Company. Besides, the Board of Directors has the following responsibilities and duties:

1. To be accountable to shareholders for the operation of the company;

2. Equal treatment for all shareholders and respect for the interests of those with interests related to the company;
3. Ensure that the company complies with the laws, the company's Charter and internal regulations;
4. Develop internal regulations on corporate governance and submit to the General Meeting of Shareholders for approval;
5. Statement of activities of the Board of Directors at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 18 of this Regulation.
6. A report on the corporate governance situation at the annual general meeting of shareholders and the annual report of the company.

**Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT/Article 27. Member standard of the Board of Director**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp 2014, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)*

*(Pursuant to Clause 1, Article 151 of Enterprise Law 2014, Article 12 of the Decree No. 71/2017/NĐ-CP)*

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

The Board of Director must meet the following criteria and conditions:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;

Having full capacity for civil acts and falling outside the scope of management of enterprise as provided for in Clause 2, Article 18 of the Enterprise Law.

- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

Have a professional qualification, experience in business management of the company and not necessarily be a shareholder of the company, unless otherwise stipulated in the company charter.

- c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

A member of the board of directors may also be a member of the board of another company.

2. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thực hiện theo Điều 24 Quy chế này.

The number and composition of the Board members shall be in accordance with Article 24 of this Regulation.

3. Thành viên HĐQT của công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

A member of the board of directors of a company can not simultaneously be a member of the board at more than 05 other companies.

**Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ Article 28. How shareholders, groups of shareholders to nominate, nominate persons to serve as members of the Board of Directors in accordance with the law and the Charter of the company.**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 2,3 Điều 25 Điều lệ công ty)*

*(Pursuant to clause 2.3 of article 25 of the company charter)*

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

Shareholders holding ordinary shares for at least six (06) consecutive months have the right to include the number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; Between 20% and under 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; Between 30% and under 40% may nominate up to three (03) candidates; Between 40% and less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; Between 50% and less than 60% are allowed to nominate up to five (05) candidates.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Khoản 4 Điều 33 Quy chế này. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 33 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

In cases where the number of candidates for the Board of Directors is not enough, the current Board of Directors may nominate more candidates or nominate candidates according to the mechanism stipulated in Clause 4 of Article 33 of this Regulation. The procedure of current Board of Director to introduce candidates for the Board of Directors in accordance with Article 33 of this Regulation and must be clearly announced.

**Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT/Article 29. Announcement of candidates to participate in the election of the Board of Directors**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty)*

*(Pursuant to Clause 1, Article 11 of Decree No. 71/2017 / ND-CP, Clause 1, Article 25 of the company's Charter)*

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về

các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

1. Where the candidate has been identified, information relating to the candidates for the Board is included in the meeting documents and published at least ten (10) days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the website of the company, shareholders can find out about these candidates before voting. The Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the disclosed personal information and commit to perform honestly if elected as a member of the Board. Information relating to the candidates for the Board of Directors is published including the following minimum contents:

- a. Name, date of birth;
- b. Academic level;
- c. Qualification;
- d. Working process;
- e. Companies in which the candidate holds the position of member of the Board of Directors and other managerial positions;
- f. Report on the contribution of the candidate to the Company, if the candidate is currently a member of the Board of Directors;
- g. Benefits related to the Company (if any);
- h. Name of the shareholder or group of shareholders nominating the candidate (if any);
- i. Other information (if any).

**Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT/ Article 30. How to vote for a member of the Board of Directors**

Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện theo hướng dẫn tại điều 12, khoản 3 điều 17 quy chế này.

The election of members of the Board of Directors shall be implemented in accordance with Article 12, Clause 3 Article 17 of this Regulation.

**Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT/ Article 31. Cases of dismissal or removal of members of the Board of Directors**

*(Căn cứ Điều 156 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)*

*(Pursuant to Article 156 of Enterprise Law No. 68/2014 / QH13)*

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

The Board's members are dismissed in the following cases:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;  
Not satisfying the criteria and conditions prescribed in Article 151 of the Enterprise Law;
- b. Có đơn từ chức;  
Application for resignation;
- c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  
Not participating in the activities of the Board for six (06) consecutive months, except for force majeure;
- d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.  
Other cases stipulated in the charter of the company.

2. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

The Board's members may be dismissed in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

**Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT/ Article 32. Announcing the election, dismissal and removal of members of the Board of Directors**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

After the decision on election, dismissal or removal of members of the Board of Directors, the Company is responsible for disseminating information within the Company and to the relevant authorities, on the mass media, on the website of the Company in accordance with the current law and regulations.

**Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT/ Article 33. How to introduce candidates for the Board's members**

1. HĐQT hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Quy chế này triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 28 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

The Board of Directors or other subjects as stipulated in Paragraph 3 Article 34 of this Regulation shall convene a meeting of the Board on the election of members of the Board of Directors to disseminate the contents of the election: the number and criteria of candidates participating in the election, the method of nomination and election as provided for in Article 28 of this Regulation. The election will be conducted at the nearest General Meeting of Shareholders or through the form of collecting shareholder comments in writing.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 3 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...

The Company announces the public announcement of the election of members of the Board of Directors and the procedures for convening and voting shall be conducted in accordance with Chapter 3 of this Regulation, stating the reasons for the election, criteria and conditions, mode of election, procedure for candidacy, nomination ...

3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.

The Board of Directors shall summarize the list of candidates by nominating and evaluating information on each candidate to ensure that candidates meet the criteria and conditions to be a member of the Board of Directors in accordance with clause 2 of this article.

4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
- + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
- + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp.

In cases where the number of candidates for the Board is not enough, the Board of Directors will prepare the list of candidates according to the following criteria:

- + Number of applicants: is the missing quantity after summing up the list of eligible candidates through nomination or candidacy in Clause 3 of this Article;
- + Candidates recommended by the Board of Directors must be approved by the majority of current Board members;
- + Candidates recommended by the Board of Directors must ensure at least the conditions and criteria as stipulated in Article 151 of the Law on Enterprises.



### **Điều 34. Cuộc họp HĐQT/ Article 34. The Meetings of the Board of Directors**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 152 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 16 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 30 Điều lệ công ty)*

*(Based on Article 4 of Clause 4, Article 152 of Enterprise Law No. 68/2014 / QH13, Article 16 of the Decree No. 71/2017 / ND-CP of the company charter)*

#### **1. Quy định chung về cuộc họp HĐQT**

##### **General provisions on the meetings of Board of Directors**

- a. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 35 Quy chế này. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Board of Directors must hold a meeting at least quarterly (01) time in accordance with the order stipulated in the company's Charter and Article 35 of this Regulation. The meeting of the Board of Directors, the meeting agenda and other related documents are notified in advance to the members of the Board of Directors within the time limit prescribed by law and the Charter of the company.

- b. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Minutes of meetings of the Board of Directors must be detailed and clear. Chairperson of the meeting and the recorder must sign the minutes of the meeting, Minutes of meetings of the Board of Directors must be kept in accordance with the law and the Charter of the company. .

#### **2. Quy định về cuộc họp đầu tiên**

Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

##### **Regulations on the first meeting**

Where the Board elects the Chairperson, the Chairperson of the Board of Directors will be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (7) working days from the date of termination of the election of the Board of Directors. This meeting was attended by the member with the highest number of votes or the highest number of votes convened. In cases where more than one member has the highest number of votes or the highest percentage of votes, the members shall elect one (1) of them to convene a meeting of the Board of Directors.

#### **3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường**

Provisions for regular and extraordinary meetings

- a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

The Chairman must convene regular and extraordinary meetings of the Board of Directors, set the agenda, meeting time and venue at least five (05) working days prior to the meeting date. The chairman may convene the meeting when it is deemed necessary, but must hold at least one (01) meeting every quarter.

- b. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

The Chairman of the Board must convene a meeting of the Board of Directors, without delay, without any justifiable reason, when one of the following subjects so requests in writing, stating the purpose of the meeting, matters to be discussed:

- i. BKS;  
Board of Supervisors;
  - ii. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;  
The director or at least five other managers;
  - iii. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;  
At least two (02) members of the Board;
  - iv. Các trường hợp khác (nếu có).  
Other cases (if any).
- c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điểm b, khoản 3 Điều này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Điểm b, Khoản này có quyền triệu tập họp HĐQT.

The Chairman must convene a meeting of the Board of Directors within seven (7) working days from the date of receipt of the request referred to in clause 3 (b) of this article. In case of not convening the meeting as proposed, the Chairman of the Board of Directors shall be liable for any damages to the Company; Those who propose to hold the meeting mentioned in Point b, this Clause shall have the right to convene a meeting of the Board of Directors.

- d. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

Where there is a request from an independent auditor to audit the financial statements of the Company, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board to discuss the audit report and the situation of the Company.

**Điều 35. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT/ Article 35. Regulations on the order and procedures for holding meetings of the Board of Directors**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 7,8 Điều 153; Điều 154 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 30 Điều lệ công ty)*

*(Pursuant to the provisions of Clause 7.8 of Article 153, Article 154 of the Law on Enterprises No. 68/2014 / QH13, Article 30 of the Charter of the company)*

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp):
  - a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT, BKS ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
  - b. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và BKS được đăng ký tại Công ty.
  - c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến BKS như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;
  - d. Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.
  - e. Các hình thức họp khác:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- + Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- + Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Notice of meeting of the Board (including meeting agenda, time, venue, relevant documents and ballot cards for the members unable to attend the meeting);

- a. The notice of the meeting of the Board of Director must be sent to the members of the Board of Directors and Supervisors at least five (05) working days prior to the meeting date. The Board's members may refuse the meeting invitation in writing, this refusal may be changed or revoked in writing by the board's member. The notice of the meeting of the Board of Directors must be made in writing in Vietnamese and must be fully informed of the time and place of the meeting, the agenda, the contents of the discussions and the necessary documents on the issues discussed and voted at the meeting and vote of the member;
- b. Invitations should be sent by mail, fax, email or other means, but must ensure the contact address of each member of the Board of Directors and the Board of Supervisors registered at the Company;
- c. The chairman or the summoner sends the meeting invitation and accompanying documents to the supervisors as to the members of the Board of Directors. Supervisors have the right to attend meetings of the Board; have the right to discuss but not vote;
- d. Meeting location: The meetings of the Board of Directors are held at the head office of the Company or at other locations in Vietnam or abroad under the decision of the Chairman of the Board of Directors and agreed by the Board of Directors.
- e. Other forms of meetings:

The Board meetings can be organized in the form of online conferences between board members when all or some of the members are in different locations, provided that each member of the board is able to:

- + Listen to each other members of the Board of Directors at the meeting;
- + Speak to all other participants concurrently.

Discussion among members can be made directly by telephone or by other means of communication or a combination of these methods. The Board members who attend such meetings are considered "present" at the meeting. The venue for the meeting to be held pursuant to this provision shall be the place where the majority of the Board members are present, or the venue of the meeting.

2. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:
  - a. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;

- b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp;
- c. Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Decisions adopted during a telephone conference are organized and conducted legally, effective immediately upon the conclusion of the meeting, but must be affirmed by the signatures in the minutes of all members of the Board attending in this meeting. Meeting conditions for the Board of Directors:

- a. The meetings of the Board of Directors are held when there are at least three-fourths (3/4) of the total number of directors present in person or through a proxy (the authorized person) if approved by a majority of the members of Board of Directors.
  - b. In case of insufficient number of members attending the meeting, the meeting must be convened for a second time within seven (7) days from the date of the first meeting. A second meeting will be held if more than half (1/2) of the Board members attend the meeting;
  - c. A member of the Board may only authorize another person to attend the meeting if approved by a majority of the Board members.
3. Cách thức biểu quyết:
- a. Trừ quy định tại Khoản 2 điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
  - b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
  - c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
  - d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 39 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
  - e. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của

HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

- f. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

Method of voting:

- a. Except for the provisions in Paragraph 2 of this Article, each member of the Board of Directors or the authorized person as stipulated in Paragraph 2 of this Article shall be present in person at the meeting of the Board of Directors with one (01) vote;
  - b. Board members are not allowed to vote on contracts, transactions or proposals that the member or its related person has interests and interests that are conflicting or may conflict with the interests of the Company. . A member of the Board of Directors is not included in the minimum number of members present in order to be able to hold a meeting of the Board of Directors for decisions that the member has no voting right;
  - c. Pursuant to Clause 3 of this Article, when a problem arises at a meeting concerning the interests or voting rights of a member of the Board of Directors, the member does not voluntarily waive the right to vote or the decision of the voting. The decision of chair shall be final unless the nature or extent of the interest of the concerned members of Board of Directors has not been fully disclosed.
  - d. A member of the Board who benefits from a contract as provided in clauses 1 (a) and (b) of clause 5 of the Charter shall be deemed to have a substantial interest in that contract;
  - e. The Members of the Board of Directors directly or indirectly benefit from a contract or transaction that has been signed or intends to enter into with the Company and know that it is the person who has the interest to publicly disclose this benefit. at the first meeting of the Board on discussing the conclusion of this contract or transaction. Where a member of the Board of Directors does not know themselves and the related person at the time the contract or transaction is signed with the Company, the Board of Directors member must disclose the relevant benefits at the first meeting of the Board of Directors which is organized after the member knows that he or she will benefit or benefit from the transaction or contract mentioned above;
  - f. The Board members may send ballots to the meeting by mail, fax, email. In case of sending the ballot to the meeting via mail, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board at least one (01) hour before the opening of the meeting. Votes can only be opened in the presence of all participants.
4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:

- a. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
- b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

How to pass through the resolution of the Board of Directors:

- a. The Board of Directors approves the decisions and issues resolutions on the basis of the majority of the members of the Board of Directors attending the meetings. Where the number of votes for and against is equal, the vote of the Chairman of the Directors is the casting vote;
  - b. Resolutions in the form of written comments are approved on the basis of the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution is as effective and valid as the resolution passed at the meeting.
5. Ghi biên bản họp HĐQT:

Recording minutes of Board of Directors's meeting:

- a. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board's meetings must be recorded and may be recorded, recorded and stored electronically. The minutes must be made in Vietnamese and may be made in foreign languages with the following principal contents:

- i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
Name, address of the head office, business identification number;
- ii. Mục đích, chương trình và nội dung họp;  
Purpose, agenda and content of the meeting;
- iii. Thời gian, địa điểm họp;  
Time, place of meeting;
- iv. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;  
Full name of each member attending the meeting or person authorized to attend the meeting and how to attend the meeting; the names of the members not attending the meeting and reasons;
- v. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;  
Issues discussed and voted at the meeting;

- vi. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;  
Summarize the opinions of each member attending the meeting in the sequence of the meeting;
- vii. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;  
Voting results in which the members agree, disagree and disagree;
- viii. Các vấn đề đã được thông qua;  
Issues have been adopted;
- ix. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.  
Full name, chair signature and recorder.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

The chairman and the recorder are responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of the meeting.

- b. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty;  
Minutes of meetings of the Board and documents used in the meeting must be kept at the head office of the Company;
- c. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;  
Minutes made in Vietnamese and foreign languages are equally effective. In case of differences in the contents of the minutes in Vietnamese and foreign languages, the contents in the Vietnamese version of the minutes shall take effect;
- d. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.  
The Chairman of the Board is responsible for submitting resolutions, minutes of meetings of the Board of Directors to the members and minutes that is evidence of the work was conducted in the meeting unless there is no opinion on the content of the minutes within ten (10) days from the date of submission.

#### 6. Thông báo nghị quyết HĐQT.

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, tùy nội dung và tính chất của Nghị quyết, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty đến các cá nhân và đơn vị có liên quan và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty (nếu cần) theo trình tự và quy định của hiện hành.



Notice of resolution.

After the Board of Director's resolution is issued, the Company shall, within the scope of its content and nature, disclose information within the Company to the individuals and entities concerned and to the relevant authorities, on the mass media, on the Company's website (if necessary) according to the current order and regulations.

#### **CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT/ CHAPTER 4 - THE BOARD OF SUPERVISORS**

##### **Điều 36. Thành phần BKS: / Article 36. The Supervisory Board's composition:**

Được thực hiện theo Điều 36 Điều lệ Công ty

Comply with Article 36 of the Company Charter

##### **Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên/ Article 37. Rights and obligations of Supervisors**

*(Căn cứ quy định tại Điều 21 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)*

*(Pursuant to Article 21 of Decree No. 71/2017 / ND-CP)*

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

Supervisors have the rights stipulated in the Law on Enterprises, the relevant laws and the Charter of the company, including the right to access information and documents related to the operation of the company. Members of the Board of Directors, Directors and other business operators are responsible for providing timely and adequate information at the request of the Supervisors.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Supervisors are responsible for complying with the law, company charter and professional ethics in the exercise of assigned rights and obligations. The company can provide regulations on the operation and performance of duties of Supervisors in accordance with the law and the Charter of the company.

##### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của BKS/ Article 38. Rights and obligations of the Board of Supervisors**

*(Căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)*

*(Pursuant to Article 22 of Decree No. 71/2017 / ND-CP)*

BKS có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra BKS có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và cổ đông;
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

The Board of Supervisors has the rights and obligations stipulated in Article 165 of the Law on Enterprises and the Charter of the company, in addition, the Board of Supervisors shall have the rights and obligations as follows:

1. Propose and recommend the General Meeting of Shareholders to approve the independent auditing organization to audit the financial statements of the company;
2. To be accountable to shareholders for their supervisory activities;
3. Make supervision of the company's financial status, the legitimacy of the activities of the members of the Board of Directors, the director and other business executives, the coordination of activities between the Board of Supervisors and the Board of Directors, directors and shareholders;
4. In case of detecting violations of the law or violating the charter of the company, members of the Board of Directors, directors and managers of other enterprises must notify in writing to the Board within 48 hours, which requires the violator must stop the violation and take remedial measures;
5. Report at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 19 of this Regulation.

**Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên/ Article 39. Criteria and conditions to act as Supervisors**

*(Căn cứ quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)*

*(Pursuant to Article 164 of the Law on Enterprises No. 68/2014 / QH13)*

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- + Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Supervisors must meet the following criteria and conditions:

Supervisors must meet the criteria and conditions specified in Clause 1, Article 164 of the Enterprise Law and the Charter of the company and do not fall into the following cases:

- + Working in the accounting and finance department of the company;
  - + Being a member or an employee of an independent auditing firm, audited the financial statements of the company for three (03) consecutive years.
2. Trường hợp Công ty niêm yết, Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

In case of a listed company, the Supervisors must be an auditor or an accountant.

3. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

The head of the Board of Supervisors must be an accountant or a professional auditor and must work full time in the company.

**Điều 40. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ Article 40. How shareholders, groups of shareholders to nominate, nominate persons to serve as members of the Board of Supervisors in accordance with the law and the Charter of the company.**

*(Căn cứ quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty)*

*(Based on Article 35 of the Company Charter)*

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên trở lên

Shareholders holding ordinary shares for at least six (06) consecutive months shall have the right to include the number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; Between 20% and under 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; Between 30% and under 40% may nominate up to three (03) candidates; Between 40% and less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; Between 50% and less than 60% are allowed to nominate up to five (05) candidates.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 3 Điều 45 Quy chế này. Thủ tục BKS đương nhiệm giới thiệu ứng viên BKS thực hiện theo quy định tại Điều 45 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

In cases where the number of candidates for the Board of Supervisors by way of nomination and selection is insufficient, the current Board of Supervisors may nominate more candidates or organize the nomination according to the mechanism prescribed in Clause 3 of Article of this Regulation. The procedure of the current Board of Supervisors introduces the Board of Supervisors's candidates to comply with the provisions of Article 45 of this Regulation and must be clearly announced.

**Điều 41. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên/ Article 41. Disclosure of candidate information to elect supervisor**

Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại Điều 29 Quy chế này.

The determination of candidates and the dissemination of candidate information shall be carried out in the same manner as stipulated in Article 29 of this Regulation.

**Điều 42. Cách thức bầu Kiểm soát viên/ Article 42. Method of voting Supervisors**

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 điều 12, khoản 3 điều 17 quy chế này

The voting for the supervisors must be conducted according to the guidance in Clause 2, Article 12 and Clause 3, Article 17 of this Regulation

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

If the number of candidates is less than or equal to the number of members to be elected, the election of members of the Board of Supervisors may be made by the method of cumulative voting as above or by voting method (approval, disapproval, no comments). The voting rate adopted by the method of voting shall be in accordance with clause 2 Article 21 of the company charter.

**Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên/ Article 43. Cases of dismissal or removal of supervisors**

*(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)*

*(Pursuant to Article 169 of the Law on Enterprises No. 68/2014 / QH13)*

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

Supervisors are dismissed in the following cases:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

They no longer meet the criteria and conditions for being supervisors under the provisions of the Enterprise Law;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  
Failing to exercise their rights and obligations for six (6) consecutive months, except for force majeure events;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;  
Resignation and approval;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.  
Other cases as prescribed by law, the company charter.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:  
Supervisors are dismissed in the following cases:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;  
Failing to complete the assigned tasks or tasks;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;  
Serious violations or violations of obligations of supervisors prescribed in the Enterprise Law and the company's Charter;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;  
According to the decisions of the General Meeting of Shareholders;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.  
Other cases as prescribed by law, the company charter.

**Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên./ Article 44. Announcing the election, dismissal and removal of supervisors**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

After the decision on election, dismissal or removal of Supervisor, the Company is responsible for disseminating information within the Company and to relevant agencies, on the mass media, on the website of the Company in accordance with the current law and regulations.

**Điều 45. Cách thức giới thiệu ứng viên BKS/ Article 45. How to introduce candidates of the Board of Supervisors**

1. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử Kiểm soát viên và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 4 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ... Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

The Company announces the public announcement of the election of members of the Board of Supervisors and the procedures for convening and voting shall be conducted in accordance with Chapter 4 of this Regulation, stating the reasons for the election, criteria and conditions, mode of election, procedure for candidacy, nomination ... The election will be conducted at the nearest General Meeting of Shareholders or through the form of collecting shareholder comments in writing.

2. Công ty tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.

The Company shall summarize the list of candidates by nominating and evaluating information on each candidate to ensure that candidates meet the criteria and conditions to be a member of the Board of Supervisors in accordance with clause 2 of this article.

3. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm hoặc HĐQT đương nhiệm hoặc cổ đông khác đề cử bổ sung thêm ứng viên:

- + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
- + Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số Thành viên BKS đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua; Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
- + Ứng viên được giới thiệu bổ sung phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.

In cases where the number of candidates for the Supervisory Board is still insufficient, the current Board of Supervisors or the Board of Directors or other shareholders shall nominate candidates:

- + Number of applicants: is the missing quantity after summing up the list of eligible candidates through nomination or candidacy in Clause 3 of this Article;
- + Candidates proposed by the Supervisory Board must be voted by the majority of the members of the Supervisory Board; Candidates recommended by the Board of Directors must be approved by the majority of the members of current Board of Directors;
- + The recommended candidates must ensure at least the conditions and criteria as stipulated in Article 164 of the Law on Enterprises.

#### **Điều 46. Cuộc họp BKS/ Article 46. The Meetings of the Board of Supervisors**

*(Căn cứ quy định tại Điều 23 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 37 Điều lệ công ty)*

*(Pursuant to the provisions of Article 23 of Decree No. 71/2017 / ND-CP, Article 37 of the company charter)*

1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của BKS và cách thức hoạt động của BKS. BKS phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

The Supervisory Board may issue regulations on meetings of the Board of Supervisory and the way of operation of the Board of Supervisors. The Supervisory Board must be held at least two

(02) times a year and the meeting shall be held when two thirds (2/3) of the Supervisors or more presenting at the meeting.

2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

The Board of Supervisor has the right to request members of the Board of Directors, Directors and representatives of independent auditing companies to attend and respond to issues that the Supervisors are concerned about.

## **CHƯƠNG 5 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP/ CHAPTER 5 - BUSINESS EXECUTIVES**

### **Điều 47. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp/ Article 47. The standards of business executives**

*(Căn cứ quy định tại Điều 65, 157 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều 51, 52, 54 Luật kế toán số 88/2015/QH13, Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP)*

*Article 51, 52 and 54 of the Accounting Law No. 88/2015 / QH13, Article 19 of Decree No. 174/2016 / ND-CP)*

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc
2. Criteria and conditions for being the Director
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;  
*Having full capacity for civil acts and not falling under the scope of management of enterprises under Clause 2, Article 18 of Enterprise Law No. 68/2014 / QH13;*
  - b. Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị sản xuất - kinh doanh đối với các ngành nghề chủ yếu của Công ty;  
*Having a professional qualification with a university degree or more, having practical experience in production and business management in the major professions of the company;*
  - c. Không phải là thành viên BKS của Công ty. Không phải là thành viên Ban giám đốc hay HĐQT của đối thủ cạnh tranh.  
*Not a member of the Board of Supervisors. Not a member of the Board of Directors or the Executive Board of competitors.*
  - d. Có khả năng giao tiếp tốt, gắn kết lợi ích của các bên liên quan và đưa ra quyết định hợp lý  
*Ability to communicate well, connect the interests of stakeholders and give good decisions*
  - e. Các tiêu chuẩn cụ thể khác do HĐQT phê chuẩn.  
*Other specific standards approved by the Board of Directors.*

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Giám đốc Công ty

#### **Criteria and conditions for being the Company's Deputy Director**

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;  
*Having full capacity for civil acts and not falling under the scope of management of enterprises under Clause 2, Article 18 of Enterprise Law No. 68/2014 / QH13;*
- b. Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị sản xuất - kinh doanh đối với các ngành nghề chủ yếu của Công ty;



Having a professional qualification with a university degree or more, having practical experience in production and business management in the major professions of the company;

- c. Không phải là thành viên BKS của Công ty. Không phải là thành viên Ban giám đốc hay HĐQT của đối thủ cạnh tranh.

Not a member of the Board of Supervisors. Not a member of the Board of Directors or the Executive Board of competitors.

- d. Các tiêu chuẩn cụ thể khác do HĐQT phê chuẩn cụ thể cho lĩnh vực phụ trách.

Other specific standards approved by the Board of Directors for the area of responsibility.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng

- a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19, Nghị định 174/2016/NĐ-CP;
- b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
- c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;
- d. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên;
- e. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng đúng quy định pháp luật về kế toán;
- f. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 05 năm trở lên

Criteria and conditions to work as chief accountant

- a. Not subject to the prohibited persons undertaking the accounting work stipulated in Article 52 of the Accounting Law No. 88/2015 / QH13 and Article 19 of Decree No. 174/2016 / ND-CP;
- b. Having professional moral qualities, being honest and incorruptible, having sense of law observance;
- c. Having professional qualifications in accounting;
- d. Having accounting qualifications and skills of at least university or more;
- e. Having a certificate of chief accountant training in accordance with the law on accounting;
- f. Having worked in accounting field for at least 05 years

**Điều 48. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ Article 48. Appointment of business executives**

*(Căn cứ quy định tại Điều 32 và Khoản 1, 2 Điều 33 Điều lệ công ty)*

*(Based on the provisions in Article 32 and Clauses 1 and 2, Article 33 of the Charter of the company)*

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc:

Appointment of Director:

- a. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

The Board appoints one (01) member of the Board of Directors or another as the Director; Signing contract which stipulates remuneration, salary and other benefits. Remuneration, salary and other benefits of the Director must be reported to the Annual General Meeting of Shareholders, expressed in separate items in the annual financial statements and stated in the Annual report of the Company.

- b. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

The term of office of the Director shall not exceed five (5) years and may be reappointed. Appointment may be terminated in accordance with the provisions of the labor contract. The director is not the person prohibited from holding the position and must satisfy the criteria and conditions prescribed by law and the company charter.

2. Việc bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác:

The appointment of deputy directors, chief accountants or other enterprise executives:

- a. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

At the proposal of the Director and approved by the Board of Directors, the Company is entitled to recruit other executives in accordance with the number and criteria in accordance with the structure and management regulations of the Company as stipulated by the Board of Directors. Management officials must be diligent in supporting the Company to achieve the goals set out in its operations and organization.

- b. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Remuneration, salary, benefits and other terms in the labor contract for the Director shall be decided by the Board of Directors and the contract with other executives shall be decided by the Board of Directors after consultation with the Director.

**Điều 49. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp/ Article 49. Signed labor contract with the executive of the enterprise**

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 27 và Điều 32 Điều lệ công ty. Chủ tịch HĐQT ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc,

Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng lao động sau khi được HĐQT Công ty chấp thuận.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

The competence to sign and decide the terms of the labor contract is stipulated at Point c, Clause 2 of Article 27 and Article 32 of the company charter. The Chairman signs the labor contract with the Director, Deputy Director, Chief Accountant and other managerial positions signed a labor contract by the Company's Director after being approved by the Company's Board of Directors.

The Board may consider adding other terms and conditions in the labor contract to the Director, Deputy Director, Chief Accountant.

**Điều 50. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ Article 50. Cases of dismissal of managers of enterprises**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)*

*(Pursuant to Clause 2, Article 18 of Enterprise Law No. 68/2014 / QH13)*

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 47 Quy chế này;  
No longer satisfying the criteria and conditions prescribed in Article 47 of this Regulation;
2. Có đơn xin nghỉ việc;  
Application for leave of absence;
3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.  
Subjects not allowed to participate in the management of enterprises under the provisions of Clause 2, Article 18 of Enterprise Law No. 68/2014 / QH13.

**Điều 51. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ Article 51. Notice of appointment and dismissal of the manager of the enterprise**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

After the decision on the appointment or dismissal of the executives of the enterprise, the company shall have to disclose information within the company and to relevant agencies, on the mass media, on the website of the company in accordance with the current law and regulations.

**Điều 52. Thư ký Công ty/ Article 52. Secretary of the Company**

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một người làm thư ký.

In order to support effective corporate governance, the Board of Directors must designate at least one secretary.

2. Các tiêu chuẩn đối với Thư ký Công ty:

- Là người có hiểu biết về pháp luật. Nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến Công ty và thị trường chứng khoán;
- Có trình độ chuyên môn đại học trở lên;
- Am hiểu hoạt động của Công ty;
- Trách nhiệm cao, giao tiếp tốt, có kỹ năng thương thuyết và tạo nên sự đồng thuận;
- Thư ký công ty có thể làm việc kiêm nhiệm nhưng không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty.

**Criteria for Company Secretary:**

- Be knowledgeable in law. Firmly grasp legal regulations related to the Company and the securities market;
- Have university degree or higher;
- Understanding the Company's operations;
- High responsibility, good communication, negotiation skills;
- The company secretary may work for other company, but may not simultaneously work for the current auditing company employed by the company.

**3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty quy định ở Điều 31 của Điều lệ Công ty bao gồm:**

- Sắp xếp lịch, chương trình làm việc của Hội đồng quản trị, chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Ghi chép các biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Liên lạc và thu thập phiếu bầu của các thành viên Hội đồng quản trị; thu thập ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị;
- Soạn thảo các văn bản, Nghị quyết, của Hội đồng quản trị; giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu do Ban điều hành Công ty trình cũng như các văn bản của các cơ quan, đơn vị khác gửi đến Hội đồng quản trị;
- Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của Hội đồng quản trị; Bảo quản, lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; cung cấp và thông báo cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, các đối tượng liên quan về các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ và Quy chế Công ty;

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin, không làm tổn hại đến lợi ích của Công ty và Cổ đông công ty vì bất cứ lý do nào.

The roles and duties of the Company Secretary as stipulated in Article 31 of the Company's Charter include:

- Arranging the schedule and agenda of the Board of Directors, preparing the meetings of the Board of Directors and the Board of Supervisors at the request of the Chairman of the Board of Directors and the Head of the Board of Supervisors;
- Advising on the procedures of meetings of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors;

- Recording minutes, contents of meetings, works of the Board of Directors and the chairman of the Board of Directors;
- Contacting and collecting votes of members of the Board of Directors; gathering written comments from the members of the Board of Directors;
- Drafting documents, resolutions, and the Board of Directors; assisting the Board of Directors, the chairman of the Board of Directors, the chairman, the general director, the director of the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors;
- Submitting proposals, documents and documents to the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors submitted by the Executive Board as well as documents of other agencies and units to the Board of Directors;
- Making a book to monitor the documents of the Board of Directors; preserving and archiving files and documents of the Board of Directors and the chairman of the Board of Directors; providing and notifying the members of the Board of Directors and the Board of Supervisors and related parties about Resolutions, Decisions and Documents of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors in accordance with the provisions of the Charter and Company Regulations;

The company secretary is responsible for keeping the information confidential, without prejudice to the interests of the Company and the Company's Shareholder for any reason

**CHƯƠNG 6 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC/ CHAPTER 6 - PROVISIONS ON OPERATION COORDINATION BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF SUPERVISORS AND DIRECTORS**

**Điều 53. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Giám đốc/ Article 53. Procedures, order of convening, meeting invitation, minutes, announcement of meeting results between Board of Directors, Board of Supervisors and Director**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 35 Quy chế này.

The procedures and order of convening, meeting notice, minutes and announcement of the meeting results between the Board of Directors, the Board of Supervisors and the Director shall be conducted in accordance with procedures and procedures for convening the meeting of the Board of Directors as stipulated in Article 35 of this regulation.

**Điều 54. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho BKS/ Article 54. Announcing the resolution of the Board of Directors to the Board of Supervisors**

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Resolutions, minutes of meetings of the Board of Directors after being issued must be sent to the Board of Supervisors at the same time and in the same manner as for the Board of Director's members.

**Điều 55. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Giám đốc/ Article 55. Announcing the resolution of the Board to the Director**

Nghị quyết HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Resolutions of the Board of Directors after being issued must be sent to the Director at the same time and in the same manner as for each member of the Board of Directors.

**Điều 56. Các trường hợp Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT/ Article 56. Cases of Director and Board of Supervisors propose to convene a meeting of Board of Directors and issues that need to be consulted to Board of Directors**

*(Căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 33, Khoản 1 Điều 37 Điều lệ công ty)*

*(Pursuant to the provisions of Point h, Clause 3, Article 157 of Enterprise Law No. 68/2014 / QH13, Clause 1 of Article 21 Decree No. 71/2017 / ND-CP, Item 3 of Article 33, Item 1 of Article 37 of the Charter of the company)*

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

Proposals to convene a meeting of the Board of Directors

a. BKS có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- + Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
- + Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

The Board of Supervisor may propose to convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- + When deeming that the right to access information and documents related to the operation of the company of the supervisor is not fully implemented in accordance with the current law and the company charter;
  - + When detecting a breach of the law or breach of the charter of the company by the member of the Board of Directors, the Director and the executives of other enterprises after having made a written notice to the Board of Directors in accordance with the provisions of Clause 1 of Article 39 Charter of the company, but the offending person has not stopped the violation or have solutions to overcome the consequences;
- b. Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- + Khi xét thấy các quyền của Giám đốc theo quy định tại Điều 33 Điều lệ công ty không được thực thi;
- + Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

The director may propose to convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- + When deeming that the rights of the director as stipulated in Article 35 of the company charter are not enforced;
  - + When detecting a breach of the law or breach of the charter of the company executing another enterprise after having made a written notice to the Board, the person committing the breach has not terminated the breach or have solutions to overcome the consequences;
2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:
- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
  - b. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;
  - c. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- d. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính hàng năm;
- e. Chuẩn bị kế hoạch tài chính dài hạn, hàng năm của Công ty phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Kế hoạch tài chính cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- g. Các nội dung khác có liên quan đến lợi ích của Công ty.

Các vấn đề trên phải được gửi văn bản cùng tài liệu có liên quan đến HĐQT ít nhất trước 07 ngày làm việc so với ngày dự định nhận phản hồi bằng văn bản

Issues to ask the Board of Directors:

- a. Recommend to the Board of Directors about the organizational structure, internal management regulations of the Company, propose measures to improve the operation and management of the Company.
- b. Recommend the number and executives of the company that the Company needs to recruit for the Board of Directors to appoint or dismiss according to internal regulations and propose remuneration, salary and other benefits to the Executive Board for the Board to decide ;
- c. Consult with the Board of Directors to determine the number of employees, the appointment, dismissal, salary, allowances, benefits, and other terms related to their labor contracts;
- d. Asking the Board of Directors to approve the detailed business plan for the next fiscal year on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget as well as the five-year financial plan;
- e. Prepare long-term and annual financial plans of the Company for the management of the Company in accordance with the business plan. The financial plan for each financial year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include the information specified in the Company's regulations;
- f. Recommend the plan of paying dividends or dealing with losses in business;
- g. Other contents related to the interests of the Company.

The above issues must be sent in the same document to the Board of Directors at least 07 working days before the intended date of receipt of the written response.

**Điều 57. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao/**  
**Article 57. Report of the Director to the Board on the performance of assigned duties and powers**

*(Căn cứ quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 155/2015/TT-BTC, Khoản 3 Điều 33 Điều lệ Công ty)*

*(Pursuant to the provisions in Appendix 4 to Circular 155/2015/TT-BTC, Clause 3, Article 33 of the company's Charter)*

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;



Report on the performance of the Board of Directors and General Meeting of Shareholders, the business plan and investment plan of the Company has been approved by the Board and the General Meeting of Shareholders;

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Quarterly and annual reports on the financial situation, business and production situation of the Company;

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;

Report on improvements in organizational structure, policies, management;

4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;

Annual reports on the implementation of environmental, community and labor obligations;

5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;

Report on the implementation of the contents authorized by the Board and the General Meeting of Shareholders;

6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Report other issues as required by the Board.

**Điều 58. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc/ Article 58. Review the implementation of resolutions and other matters of authorization of the Board to the Director**

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 51 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Giám đốc.

Based on the report of the Director on the performance of assigned tasks and powers as stipulated in Article 51 of this Regulation, the Board of Directors will review the results of the implementation of resolutions and other matters authorized by the Board with the director.

**Điều 59. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS/ Article 59. The issues which the Directors must report, provide information and ways to notify to the Board of Directors, the Board of Supervisors.**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 33, Khoản 3 Điều 39, Điều 42 Điều lệ công ty)*

*(Pursuant to Clause 3, Article 24 of Decree No. 71/2017 / ND-CP, Article 33, Clause 3, Article 42 of the company's Charter)*

1. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
  - a. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

- b. Khi chuẩn bị kế hoạch tài chính dài hạn, hàng năm và hàng quý (nếu có) của Công ty phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Kế hoạch tài chính cho từng năm tài chính phải được Giám đốc trình để HĐQT thông qua;
- c. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp;
- d. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
- e. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định.

The issues which the Directors must report, provide information and ways to notify to the Board of Directors.

- a. When proposing measures to improve the Company's operation and management, the Director shall send to the Board of Directors as soon as possible, but not less than ten (10) working days prior to such date, which shall be decided;
  - b. When preparing the long-term, annual and quarterly financial plans (if any) of the Company in service of the management of the Company in accordance with the business plan. The financial plan for each financial year must be submitted by the Director to the Board for approval;
  - c. The director must plan for the board to deal with issues relating to the recruitment, retrenchment, salary to employees and business executive;
  - d. The Director must plan for the Board to deal with issues relating to the Company's relationship with trade unions in accordance with the best standards, practices and management policies, practices and policies in the company charter, the company's regulations and the current law;
  - e. The Director is obliged to inform the Board of Directors of the transactions between the Company, its subsidiaries and the Company which is held by WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY with the same member or with related persons. to that member in accordance with the law.
  - f. Other items that need to be consulted by the Board of Directors must be sent at least seven (07) working days before the date of such content to be decided.
3. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS
- a. Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

- b. Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
- c. HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của BKS.

The issues which the Directors must report, provide information and ways to notify to the Board of Supervisors.

- a. The Director is responsible for assisting and coordinating with the Board of Supervisors to ensure that the Board of Supervisors performs its responsibilities and obligations in accordance with the law and the Charter of the company.
- b. Report of the Director to the Board of Directors or other documents issued by the company is sent to the Board of Supervisors at the same time and in the same manner as for the Board of Directors.
- c. The Board of Directors, Board's members, directors and managers of other enterprises must provide full, accurate and timely information and documents on the management, operation and business activities of the company upon request by the Board of Supervisors.

**Điều 60. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên/ Article 60. Coordinate control, administration and supervision activities among the members of the Board of Directors, Supervisors and Directors in the specific tasks of the above members.**

*(Căn cứ quy định tại Điều 165, Điều 166 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Khoản 1 Điều 21, Điều 22, Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 37, Điều 39 Điều lệ Công ty)*

*(Pursuant to the provisions of Article 165 and Article 166 of the Law on Enterprises No. 68/2014 / QH13, Clause 1 of Article 21, Article 22, Clause 2 of Article 23 of Decree No. 71/2017 / ND-CP, Article 37 and Article 39 of the company charter)*

- 1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:
  - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
  - c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến

ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
- f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười (10) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
- g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định.

Coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors: The Board of Supervisors has the role of supervising, coordinating, advising and communicating adequately, promptly and accurately. The details are as follows:

- a. Regularly inform the Board of Directors about the results of operations, consult with the Board before submitting the report, conclusion and recommendation to the General Meeting of Shareholders;
- b. At the meetings of the Board of Supervisors, the Board of Supervisors may request members of the Board of Directors (at the same time request the Director, internal audit members (if any) and independent auditors) to attend and answer issues that supervisors are concerned;
- c. Regular inspections of the Board of Supervisors must have written conclusions (no later than fifteen (15) working days after the date of closure) to the Board of Directors to provide additional basis to help the Board of Directors in management of the Company. Depending on the level and results of the above inspection, the Board of Supervisors should discuss with the Board of Directors, Directors before reporting to the General Meeting of Shareholders. In case of disagreement, the Chairman of the Board of Supervisors shall have the right to report in the minutes and report to the nearest General Meeting of Shareholders;
- d. In cases where the Board of Supervisors detects breaches of the law or breaches the Charter of the Company, members of the Board of Supervisors shall notify in writing to the Board within forty eight (48) hours, which requires the violator must stop the violation and take remedial measures;
- e. The Supervisors are obliged to inform the Board of Directors of the transactions between the Company, its subsidiaries and the Company which is held by WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY with the same member or with related persons. to that member in accordance with the law.

- f. For recommendations related to the Company’s financial and operating situation, the Board of Supervisors must send the documents and related documents at least ten (10) working days prior to the intended date of receiving the feedback;
  - g. The proposals to the Board of Directors must be sent at least seven (07) working days before the date of such content to be decided.
2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.
- a. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
  - b. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - c. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
  - d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
  - e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Coordination between the Board of Supervisors and Directors: The Board of Supervisor shall have the function of checking and monitoring.

- a. At the meetings of the Board of Supervisors, the Board of Supervisors may request the Director (at the same time request the members of the Board of Directors, internal audit members (if any) and independent auditors) to attend and respond. issues that supervisors are concerned;
- b. In cases where the Board of Supervisors detects breaches of the law or breaches the Charter of the Director, the Board of Supervisors shall notify in writing to the Board within forty eight (48) hours, which requires the violator must stop the violation and take remedial measures;
- c. Supervisors have the right to request the Director to facilitate access to records and documents relating to the business activities of the Company at the Head Office or the location where the records are kept;
- d. For information and documents on the management and administration of business activities and reports on business activities, financial statements and written requests of the Supervisory Board, the written requests must be sent to the Company at least forty eight (48) hours worked

compared to the intended time of receipt. The Supervisory Board is not used the information that has not been disclosed to the company or disclose it to others for the purpose of carrying out related transactions.

- e. Recommendations on measures to amend, supplement, improve the organizational structure of management, supervision and management of the company's business operations must be sent to the Supervisory Board at least seven [07] working days days in advance compared to the intended date of receipt of the response.
3. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và HĐQT: Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
    - a. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu
    - b. Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung phối hợp hoạt động và báo cáo theo quy định tại khoản 1 điều 59 Quy chế này.
    - c. Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định đó.
    - d. Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị nếu nhận định rằng các nội dung này không đúng pháp luật, Điều lệ, quy chế Công ty hoặc gây tổn hại đến Công ty và quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản
    - e. Trường hợp Giám đốc không trực tiếp điều hành Công ty do đi công tác nước ngoài, nghỉ phép hàng năm hoặc lý do khác từ 07 ngày làm việc trở lên thì phải được Chủ tịch HĐQT phê duyệt và Giám đốc phải ủy quyền cho một thành viên trong Ban điều hành thay thế trong thời gian không trực tiếp điều hành Công ty

Coordination between the Director and the Board: The Director is responsible for managing the Company's activities, ensuring that the Company operates continuously and efficiently.

- a. The director is responsible to the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors for the performance of assigned tasks and powers and must report to these agencies upon request.
- b. The director shall be responsible for the implementation of the contents of the coordination of activities and reports as provided for in Clause 1, Article 59 of this Regulation.
- c. The director shall have the right to decide on measures beyond his/her competence in case of emergency such as natural calamities, enemy sabotage, fires, unexpected incidents ... but shall have to report in writing to the Board of Directors in the time as soon as possible and be responsible to the Board of Directors and the nearest General Meeting of Shareholders about the decisions.

- d. The director has the right to refuse to execute and to reserve his/her opinion on the contents of the direction of the Board of Directors if it is determined that such contents are not in accordance with the law, the Company's Charter or Regulation or causing harms to the Company and the interests of shareholders. In this case, the Director must report in writing immediately to the Board of Directors and the Supervisory Board.
- e. In case the Director does not directly manage the company due to working abroad, annual leave or other reasons, it must be approved by the Chairman of the Board of Directors and the Director must authorize one Member of the Board of Executives during indirect management period of the Company

**CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC/ CHAPTER 7 - REGULATIONS ON ANNUAL ASSESSMENT FOR REWARDS AND DISCIPLINARY ACTIVITIES FOR THE BOARD OF DIRECTOR, SUPERVISORS, DIRECTORS AND OTHER BUSINESS EXECUTIVES**

**Điều 61. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác/ Article 61. Provisions on the performance of members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executives**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác.

The Board of Directors is responsible for developing performance standards for all members of Board of Directors, Directors and other executives.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

Performance evaluation criteria must be in harmony with the interests of business executives and the long-term interests of the Company and its shareholders. The financial and non-financial indicators used in the evaluation are deliberately and decisively decided by the Board from time to time. In particular, non-financial indicators can be mentioned as: stakeholder interests, performance, progress and improvements, etc.

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

Each year, based on the functions and tasks assigned and the evaluation criteria established / the results achieved, the Board conducts an assessment of the Board members' performance.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

The assessment of the performance of supervisors is conducted in the manner described in the Board of Supervisor's organizational structure and activities.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Other operators' performance evaluations comply with internal regulations or may be based on self-regulatory performance assessment in writhing of these executives.



## **Điều 62. Khen thưởng/ Article 62. Bonus**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 61 của Quy chế này.

The Board of Directors is responsible for developing a reward system. Commendation is based on results of performance evaluation in Article 61 of this Regulation.

2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.

Object: Individuals are rewarded by the Board of Directors in line with regulation.

3. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Forms of reward: in cash, in shares (issue shares under the option to employees in the company) or other forms established by the Board of Directors. The forms of reward will be approved by the Board, in case of exceeding authority will be submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.

4. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..

Reward for members of the Board of Directors, supervisors will be decided by the General Meeting of Shareholders.

5. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

For other executives: The reward fund shall be deducted from the reward and welfare fund of the company and other lawful sources. The reward is based on actual annual business results, the director will propose the Board of Directors to approve, the case beyond the authority will be submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.

## **Điều 63. Kỷ luật/ Article 63. Discipline**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

The Board of Directors is responsible for developing the discipline system based on the nature and extent of the violation. Discipline must be the highest form of removal, dismissal.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

The Members of the Board of Directors, Supervisors and other business executives who fail to fulfill their duties as compared with the requirements of honesty, diligence and prudence shall be personally liable for damages caused by them.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

The members of the Board of Supervisors, Supervisors and executives of other enterprises, when performing their duties, commit acts of violating the law provisions or the Company's regulations, shall, depending on the seriousness of their violations, be disciplined. committing administrative violations or examining for penal liability according to the provisions of law and the company' charters. In case of damage to the interests of the Company, shareholders or other persons shall pay compensation in accordance with the law.

## **CHƯƠNG 8 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY/ CHAPTER 8 - AMENDING REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE**

### **Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty/ Article 64. Amendments and Modifications to the Regulations on Corporate Governance**

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy định này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.

1. The amendment or supplementation of this Regulation must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật thay thế/bổ sung những nội dung trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

2. In cases where there are provisions of law related to the activities of companies not mentioned in this Regulation or in cases where there are new provisions of law are varied to the provisions of this Regulation, then the provisions of the law are automatically applied and adjusted the company's operations.

## **CHƯƠNG 9 - NGÀY HIỆU LỰC/ CHAPTER 9 - EFFECTIVE DATE**

### **Điều 65. Ngày hiệu lực/ Article 65. Effective date**

1. Quy chế này gồm 09 chương 65 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.

This regulation consists of 09 chapters of 65 articles which is approved by General Meeting of Shareholders of WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY on date ... month ... 2018 and jointly approved the effectiveness of full text of this regulation.

2. Quy định tại Khoản 3 Điều 27 Quy chế này có hiệu lực sau ngày 01/08/2019.

The provisions of Clause 3, Article 27 of this Regulation take effect after August 01, 2019.

3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This regulation is unique and official of the company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

The copies or excerpts of the Regulations on Management must be signed by the Chairman of the Board of Directors.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
BY THE AUTHORIZATION  
OF THE BOARD OF  
DIRECTORS  
CHAIRMAN**

**NGUYỄN THÀNH NAM  
NGUYEN THANH NAM**

Số:...../2018/BB-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày ...tháng ... năm 2018

**DỰ THẢO**

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây.

**I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:**

- Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2018 (Thứ ba).
- Địa điểm: Khách sạn Mường Thanh Luxury Cần Thơ.  
Khu E1, Cồn Cái Khế, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

**II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

- 1. Cổ đông của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.**
- 2. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:**

TT	Họ và tên	Chức vụ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Ông Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT
5	Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Bà Trần Thị Loan Anh	Trưởng Ban
2	Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên
3	Ông Nguyễn Văn Doanh	Thành viên

**3. Khách mời tiêu biểu**

- 
- 
- 
- Cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

### III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

#### A. CÁC THỦ TỤC:

##### 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời:

##### 2. Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ông/Bà ..... - ..... - Trưởng Ban
- Ông/Bà ..... - ..... - Thành viên
- Ông/Bà ..... - ..... - Thành viên

Ông/Bà .....- Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: *(Biên bản lập lúc ....giờ... phút ngày 26/06/2018)*

- Tổng số vốn điều lệ của Công ty: 145.000.000.000 tỷ đồng
- Tổng số cổ phần của Công ty: 14.500.000 cổ phần
- Tổng số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội: 14.500.000 cổ phần
- Tổng số cổ đông của Công ty (chốt ngày 05/4/2018): 499 cổ đông
- Tổng số cổ đông và đại diện CĐ tham dự đến thời điểm báo cáo: ..... cổ đông
- Tổng số cổ phần tham dự đại hội đến thời điểm báo cáo: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết

Như vậy, ĐHĐCĐ 2018 đủ điều kiện về số lượng cổ phần tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ để tiến hành Đại hội.

❖ Biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 100% bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

##### 3. Giới thiệu và bầu Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Thành Nam - Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch Đoàn
- Ông/Bà ..... - ..... - Thành viên
- Ông/Bà ..... - ..... - Thành viên

❖ Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với tỷ lệ: 100% bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

##### 4. Đại hội bầu Ban thư ký do Đoàn Chủ tịch đề cử gồm:

- Ông/Bà ..... - ..... - Trưởng Ban
- Ông/Bà ..... - ..... - Thành viên

❖ Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với tỷ lệ: 100% bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

##### 5. Đại hội bầu Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử gồm:

- Ông/Bà ..... - ..... - Trưởng Ban
- Ông/Bà ..... - ..... - Thành viên
- Ông/Bà ..... - ..... - Thành viên

❖ Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với tỷ lệ: 100% bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

##### 6. Thông qua chương trình làm việc của Đại hội:

Ông Nguyễn Thành Nam - Chủ tịch Đoàn đề xuất Chương trình làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018 và xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua.

❖ Đại hội biểu quyết đồng ý với tỷ lệ: 100% bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

## 7. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội:

Ông Nguyễn Thành Nam - Chủ tịch Đoàn thông qua dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội và xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua.

❖ Đại hội biểu quyết đồng ý với tỷ lệ: 100% bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

## B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

### 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018:

Ông Lê Đăng Khoa - Giám đốc Công ty báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017, phương hướng SXKD và đầu tư 2018 với các chỉ tiêu chính, như sau:

#### 1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH/KH	% 2017 /2016
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>lít</b>	<b>119.637.614</b>	<b>100.000.000</b>	<b>123.852.397</b>	<b>123,85</b>	<b>103,52</b>
	Bia chai 450ml	"	25.486.668	20.000.000	28.666.728	143,33	112,48
	Bia chai 355ml	"	38.027.991	26.000.000	24.442.645	94,01	64,28
	Bia chai lager 355ml	"	7.689.165	14.000.000	21.520.363	153,72	279,88
	Bia lon 333ml	"	10.936.308	5.000.000	1.160.811	23,22	10,61
	Bia lon lager	"	37.442.426	35.000.000	47.917.893	136,91	127,98
	Bia tươi	"	55.056	-	143.958	-	261,48
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>"</b>	<b>118.885.290</b>	<b>100.000.000</b>	<b>125.465.142</b>	<b>125,47</b>	<b>105,53</b>
	Bia chai 450ml	"	24.813.198	20.000.000	29.406.600	147,03	118,51
	Bia chai 355ml	"	38.579.469	26.000.000	25.121.575	96,62	65,12
	Bia chai lager 355ml	"	7.412.826	14.000.000	21.627.914	154,49	291,76
	Bia lon 333ml	"	10.559.974	5.000.000	1.638.545	32,77	15,52
	Bia lon lager	"	37.464.768	35.000.000	47.526.653	135,79	126,86
	Bia tươi	"	55.056	-	143.856	-	261,29
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>VND</b>	<b>948.558.984.231</b>	<b>767.407.988.195</b>	<b>942.652.354.464</b>	<b>122,84</b>	<b>99,38</b>
	Doanh thu công nghiệp	"	891.075.252.319	741.502.190.923	915.597.186.822	123,48	102,75
	Doanh thu khác	"	57.483.731.912	25.905.797.272	27.055.167.642	104,44	47,07
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>VND</b>	<b>120.294.500.967</b>	<b>84.156.168.000</b>	<b>132.554.590.093</b>	<b>157,51</b>	<b>110,19</b>
	Lợi nhuận liên kết		4.362.607.230	4.800.000.000	8.649.268.073	180,19	198,26
	Từ sản xuất chính (bia)	"	113.337.285.968	77.232.602.950	122.428.550.581	158,52	108,02
	Lợi nhuận khác	"	23.235.858.597	9.017.484.246	10.325.496.471	114,51	44,44
	Lợi nhuận tài chính	"	(20.641.250.828)	(6.893.919.196)	(8.848.725.032)	128,36	42,87
<b>5</b>	<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>VND</b>	<b>10.847.357.026</b>	<b>6.031.436.040</b>	<b>11.234.905.427</b>	<b>186,27</b>	<b>103,57</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>VND</b>	<b>109.447.143.941</b>	<b>78.124.731.960</b>	<b>121.319.684.666</b>	<b>155,29</b>	<b>110,85</b>
<b>7</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	<b>75,48</b>	<b>53,88</b>	<b>83,67</b>	<b>155,29</b>	<b>110,85</b>

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH/KH	% 2017 /2016
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	30,00	30,00	50,00	166,67	166,67
9	Nộp ngân sách	VND	865.831.782.225	740.803.815.990	841.647.139.291	113,61	97,21
10	Số lao động cuối kỳ		258	269	250	92,94	96,90

## 1.2 Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	TỈ LỆ (%) 2018/2017
A	B	C	1	2	3=2/1
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>Liter</b>	<b>123.852.397</b>	<b>123.262.000</b>	<b>99,52</b>
	Bia chai 450ml	"	28.666.728	26.552.000	92,62
	Bia chai 355ml	"	24.442.645	36.128.000	147,81
	Bia chai lager 355ml	"	21.520.363	19.634.000	91,23
	Bia lon 333ml	"	1.160.811	-	-
	Bia lon lager	"	47.917.893	40.705.000	96,49
	Bia tươi	"	143.958	243.000	168,80
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Liter</b>	<b>125.465.142</b>	<b>123.262.000</b>	<b>98,24</b>
	Bia chai 450ml	"	29.406.600	26.552.000	90,29
	Bia chai 355ml	"	25.121.575	36.128.000	143,81
	Bia chai lager 355ml	"	21.627.914	19.634.000	90,78
	Bia lon 333ml	"	1.638.545	-	-
	Bia lon lager	"	47.526.653	40.705.000	97,39
	Bia tươi	"	143.856	243.000	168,92
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>VND</b>	<b>942.652.354.464</b>	<b>914.246.067.958</b>	<b>96,99</b>
	Doanh thu công nghiệp	"	915.597.186.822	893.649.694.414	97,60
	Doanh thu khác	"	27.055.167.642	20.596.373.544	76,13
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>VND</b>	<b>132.554.590.093</b>	<b>96.485.068.000</b>	<b>72,79</b>
	Lợi nhuận liên kết	"	8.649.268.073	7.207.200.000	83,33
	Từ sản xuất chính (bia)	"	122.428.550.581	86.618.526.053	70,75
	Lợi nhuận khác	"	10.325.496.471	6.333.651.391	61,23
	Lợi nhuận tài chính	"	(8.848.725.032)	(3.674.309.444)	41,43
<b>5</b>	<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>đồng</b>	<b>11.234.905.427</b>	<b>10.307.439.900</b>	<b>91,74</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>VND</b>	<b>121.319.684.666</b>	<b>86.177.628.100</b>	<b>71,03</b>
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	83,67	59,43	71,03
<b>8</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>50,00</b>	<b>40,00</b>	<b>80,00</b>
9	Nộp ngân sách	VND	841.647.139.291	925.142.852.685	109,92
10	Số lao động cuối kỳ	người	250	249	99,60



## **2. Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý và giám sát hoạt động Công ty**

Ông Nguyễn Thành Nam - Chủ tịch HĐQT Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 và kế hoạch 2018.

Đồng thời, xin Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT được điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 trong quá trình điều hành cho phù hợp với tình hình diễn biến thực tế của thị trường.

## **3. Ban kiểm soát Công ty báo cáo kết quả kiểm soát tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:**

Bà Trần Thị Loan Anh - Trưởng Ban kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, nội dung kiểm soát tình hình tài chính và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

## **4. Thông qua các tờ trình:**

Ông Nguyễn Thành Nam - Chủ tịch HĐQT trình bày nội dung đệ trình ĐHĐCĐ:

- 4.1 Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty.
- 4.2 Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2017
- 4.3 Tờ trình về Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2017;
- 4.4 Tờ trình về Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2018;
- 4.5 Tờ trình Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2018;
- 4.6 Tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2018;
- 4.7 Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán 2018.

## **5. Đóng góp ý kiến của cổ đông:**

Ông Nguyễn Thành Nam - Chủ tịch Đoàn điều hành phiên thảo luận của Đại hội

Tại Đại hội, đã ghi nhận ý kiến phát biểu góp ý của các đại biểu, khách mời và các cổ đông:

a) Ý kiến ông (bà) .....

- .

b) Ý kiến ông (bà) .....

- .

c) Ý kiến của ông (bà) .....

- .

## **6. Biểu quyết thông qua các vấn đề trình Đại hội:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết .....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số phiếu thu vào là ..... phiếu, đại diện cho .....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp đã tham dự biểu quyết.

**Tỷ lệ biểu quyết các vấn đề trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, như sau:**

### **6.1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2017:**

- |                             |               |          |   |
|-----------------------------|---------------|----------|---|
| + Số phiếu tán thành:       | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: | % |
| + Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: | % |

+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

**6.2. Thông qua báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018:**

+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

**6.3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2017:**

+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

**6.4. Thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty:**

+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

**6.5. Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017:**

+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

**6.6. Thông qua Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018:**

+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

**6.7. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018:**

+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

**6.8. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán:**

+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

**6.9. Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty mẹ (Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty:**

+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

**6.10. Thông qua Tờ trình kế hoạch đầu tư 2018:**

+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

**7. Thông qua biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018:**

Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 được đọc công khai trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua với tỷ lệ 100% bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

Biên bản kết thúc vào lúc ..... giờ ..... phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH ĐOÀN**

**Nguyễn Văn Trung**

**Nguyễn Thành Nam**

Số:...../2018/NQ-ĐHCD

Cần Thơ, ngày .....tháng .....năm 2018

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây;
- Căn cứ các nội dung Biên bản họp ĐHĐCD thường niên 2018 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây, ngày 26/6/2018;
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông tại ĐHĐCD thường niên 2018 Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây 26/6/2018.

Phiên họp Đại hội cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây tổ chức tại Khách sạn Mường Thanh Luxury Cần Thơ - Khu E1, Cồn Cái Khế, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ với tổng số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự là ..... cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội (Tổng số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết theo danh sách chốt ngày 05/4/2018 là 14.500.000 cổ phần). Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Nghị quyết với những nội dung như sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu chính, như sau:

**1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH/KH	% 2017 /2016
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>lít</b>	<b>119.637.614</b>	<b>100.000.000</b>	<b>123.852.397</b>	<b>123,85</b>	<b>103,52</b>
	Bia chai 450ml	"	25.486.668	20.000.000	28.666.728	143,33	112,48
	Bia chai 355ml	"	38.027.991	26.000.000	24.442.645	94,01	64,28
	Bia chai lager 355ml	"	7.689.165	14.000.000	21.520.363	153,72	279,88
	Bia lon 333ml	"	10.936.308	5.000.000	1.160.811	23,22	10,61
	Bia lon lager	"	37.442.426	35.000.000	47.917.893	136,91	127,98
	Bia tươi	"	55.056	-	143.958	-	261,48
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>"</b>	<b>118.885.290</b>	<b>100.000.000</b>	<b>125.465.142</b>	<b>125,47</b>	<b>105,53</b>

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH/KH	% 2017 /2016
	Bia chai 450ml	"	24.813.198	20.000.000	29.406.600	147,03	118,51
	Bia chai 355ml	"	38.579.469	26.000.000	25.121.575	96,62	65,12
	Bia chai lager 355ml	"	7.412.826	14.000.000	21.627.914	154,49	291,76
	Bia lon 333ml	"	10.559.974	5.000.000	1.638.545	32,77	15,52
	Bia lon lager	"	37.464.768	35.000.000	47.526.653	135,79	126,86
	Bia tươi	"	55.056	-	143.856	-	261,29
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>VND</b>	<b>948.558.984.231</b>	<b>767.407.988.195</b>	<b>942.652.354.464</b>	<b>122,84</b>	<b>99,38</b>
	Doanh thu công nghiệp	"	891.075.252.319	741.502.190.923	915.597.186.822	123,48	102,75
	Doanh thu khác	"	57.483.731.912	25.905.797.272	27.055.167.642	104,44	47,07
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>VND</b>	<b>120.294.500.967</b>	<b>84.156.168.000</b>	<b>132.554.590.093</b>	<b>157,51</b>	<b>110,19</b>
	Lợi nhuận liên kết		4.362.607.230	4.800.000.000	8.649.268.073	180,19	198,26
	Từ sản xuất chính (bia)	"	113.337.285.968	77.232.602.950	122.428.550.581	158,52	108,02
	Lợi nhuận khác	"	23.235.858.597	9.017.484.246	10.325.496.471	114,51	44,44
	Lợi nhuận tài chính	"	(20.641.250.828)	(6.893.919.196)	(8.848.725.032)	128,36	42,87
<b>5</b>	<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>VND</b>	<b>10.847.357.026</b>	<b>6.031.436.040</b>	<b>11.234.905.427</b>	<b>186,27</b>	<b>103,57</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>VND</b>	<b>109.447.143.941</b>	<b>78.124.731.960</b>	<b>121.319.684.666</b>	<b>155,29</b>	<b>110,85</b>
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	75,48	53,88	83,67	155,29	110,85
<b>8</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>30,00</b>	<b>30,00</b>	<b>50,00</b>	<b>166,67</b>	<b>166,67</b>
9	Nộp ngân sách	VND	865.831.782.225	740.803.815.990	841.647.139.291	113,61	97,21
10	Số lao động cuối kỳ		258	269	250	92,94	96,90

## 1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	TỈ LỆ (%) 2018/2017
A	B	C	1	2	3=2/1
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>Liter</b>	<b>123.852.397</b>	<b>123.262.000</b>	<b>99,52</b>
	Bia chai 450ml	"	28.666.728	26.552.000	92,62
	Bia chai 355ml	"	24.442.645	36.128.000	147,81
	Bia chai lager 355ml	"	21.520.363	19.634.000	91,23
	Bia lon 333ml	"	1.160.811	-	-
	Bia lon lager	"	47.917.893	40.705.000	96,49
	Bia tươi	"	143.958	243.000	168,80
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Liter</b>	<b>125.465.142</b>	<b>123.262.000</b>	<b>98,24</b>
	Bia chai 450ml	"	29.406.600	26.552.000	90,29
	Bia chai 355ml	"	25.121.575	36.128.000	143,81
	Bia chai lager 355ml	"	21.627.914	19.634.000	90,78
	Bia lon 333ml	"	1.638.545	-	-

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	TỈ LỆ (%) 2018/2017
	Bia lon lager	"	47.526.653	40.705.000	97,39
	Bia tươi	"	143.856	243.000	168,92
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>VND</b>	<b>942.652.354.464</b>	<b>914.246.067.958</b>	<b>96,99</b>
	Doanh thu công nghiệp	"	915.597.186.822	893.649.694.414	97,60
	Doanh thu khác	"	27.055.167.642	20.596.373.544	76,13
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>VND</b>	<b>132.554.590.093</b>	<b>96.485.068.000</b>	<b>72,79</b>
	Lợi nhuận liên kết	"	8.649.268.073	7.207.200.000	83,33
	Từ sản xuất chính (bia)	"	122.428.550.581	86.618.526.053	70,75
	Lợi nhuận khác	"	10.325.496.471	6.333.651.391	61,23
	Lợi nhuận tài chính	"	(8.848.725.032)	(3.674.309.444)	41,43
<b>5</b>	<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>đồng</b>	<b>11.234.905.427</b>	<b>10.307.439.900</b>	<b>91,74</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>VND</b>	<b>121.319.684.666</b>	<b>86.177.628.100</b>	<b>71,03</b>
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	83,67	59,43	71,03
<b>8</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>50,00</b>	<b>40,00</b>	<b>80,00</b>
9	Nộp ngân sách	VND	841.647.139.291	925.142.852.685	109,92
10	Số lao động cuối kỳ	người	250	249	99,60

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 trong quá trình điều hành cho phù hợp với tình hình diễn biến thực tế của thị trường.

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: .....%

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị báo cáo đánh giá công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: .....%

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2017

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: .....%

**Điều 4.** Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: .....%

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017:

Stt	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>84.156.168.000</b>	<b>132.315.744.851</b>	<b>157,23</b>
	<i>Trong đó:</i>	-		
	- LN sản xuất chính (Bia)	77.232.602.950	122.428.550.581	158,52
	- LN khác	9.017.484.246	10.327.519.302	114,53
	- LN tài chính	(2.093.919.196)	(440.325.032)	21,03

Stt	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		%
2	Lợi nhuận tăng thêm từ sản lượng bán hàng vượt kế hoạch				27.129.195.424	
3	Thuế TNDN phải nộp		6.031.436.040		11.234.905.427	186,27
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>78.124.731.960</b>		<b>121.080.839.424</b>	<b>154,98</b>
5	Thuế TNDN được miễn giảm, bổ sung quỹ đầu tư phát triển		4.655.045.800		7.238.823.291	155,50
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận còn lại để phân phối</b>		<b>73.469.686.160</b>		<b>113.842.016.133</b>	<b>154,95</b>
	<b>+ Trích lập các quỹ</b>		<b>14.353.181.170</b>		<b>25.313.336.010</b>	<b>176,36</b>
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	-	0%	-	
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi cho NLĐ		9.540.000.000		12.425.175.957	130,24
	- Quỹ khen thưởng HDQT, BKS, Người quản lý:		2.609.090.585		4.047.060.484	155,11
	<i>Trong đó:</i>					
	+ Quỹ khen thưởng HDQT, BKS	3%	2.204.090.585	3%	3.415.260.484	
	+ Quỹ khen thưởng cho Người quản lý (Theo Thông tư 28/2016/BLĐTBXH)		405.000.000		631.800.000	
	- Quỹ quản lý, an sinh xã hội	3%	2.204.090.585	3%	3.415.260.484	154,95
	- Thưởng trên Lợi nhuận vượt kế hoạch		Thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT/BLĐTBXH		5.425.839.085	
7	LN còn lại của năm dùng để phân phối cổ tức		<b>59.116.504.990</b>		<b>88.528.680.123</b>	<b>149,75</b>
8	LN của năm trước chưa phân phối		71.238.970.265		71.238.970.265	
<b>9</b>	<b>Tổng LN còn lại phân phối</b>		<b>130.355.475.255</b>		<b>159.767.650.388</b>	<b>122,56</b>
10	Số tiền chia cổ tức		43.500.000.000		72.500.000.000	166,67
<b>11</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ</b>		<b>30%</b>		<b>50%</b>	<b>166,67</b>
12	Lợi nhuận còn lại sau phân phối		86.855.475.255		87.267.650.388	100,47

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: .....%

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình về Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017

Stt No.	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	%
A	Sản lượng sản xuất (lít)	123.852.397	123.262.000	99,52
B	Sản lượng tiêu thụ (lít)	125.465.142	123.262.000	98,24
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>132.315.744.851</b>	<b>96.485.068.000</b>	<b>72,92</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- LN sản xuất chính (Bia)	122.428.550.581	86.618.526.053	70,75
	- LN khác	10.327.519.302	6.333.651.391	61,33



Stt	CHỈ TIÊU - LN tài chính	THỰC HIỆN 2017		KẾ HOẠCH 2018		%
			(440.325.032)		3.532.890.556	
2	Lợi nhuận tăng thêm từ sản lượng bán hàng vượt kế hoạch		27.129.195.424		-	
3	Thuế TNDN phải nộp		11.234.905.427		10.307.439.900	91,74
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>121.080.839.424</b>		<b>86.177.628.100</b>	<b>71,17</b>
5	Thuế TNDN được miễn giảm, bổ sung quỹ đầu tư phát triển		7.238.823.291		2.360.903.400	32,61
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận còn lại để phân phối</b>		<b>13.842.016.133</b>		<b>83.816.724.700</b>	<b>73,63</b>
	<b>+ Trích lập các quỹ</b>		<b>25.313.336.010</b>		<b>14.546.069.120</b>	<b>57,46</b>
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	-	0%	-	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ		12.425.175.957		10.912.567.379	87,83
	- Quỹ khen thưởng người quản lý:		4.047.060.484		559.500.000	13,82
	- Quỹ quản lý, an sinh xã hội	3%	3.415.260.484	3%	2.514.501.741	73,63
	- Thưởng trên Lợi nhuận vượt kế hoạch		5.425.839.085	20%	-	
7	LN còn lại của năm dùng để phân phối cổ tức		88.528.680.123		69.270.655.580	78,25
8	LN của năm trước chưa phân phối		71.238.970.265		87.267.650.388	
<b>9</b>	<b>Tổng LN còn lại phân phối</b>		<b>159.767.650.388</b>		<b>156.538.305.969</b>	<b>97,98</b>
10	Số tiền chia cổ tức		72.500.000.000		58.000.000.000	80,00
<b>11</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ</b>		<b>50%</b>		<b>40%</b>	<b>80,00</b>
12	Lợi nhuận còn lại sau phân phối		87.267.650.388		98.538.305.969	112,92

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: .....%

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018, cụ thể:

Stt	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Thù lao năm 2017</b>	<b>907.200.000</b>	<b>1.415.232.000</b>	
a	- Hội đồng quản trị	787.200.000	1.206.672.000	
b	- Ban kiểm soát			
	+ Trưởng Ban kiểm soát	-	-	
	+ Thành viên ban kiểm soát	120.000.000	208.560.000	
<b>II</b>	<b>Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018</b>	<b>1.253.280.000</b>	-	20% lương KH bình quân của người quản lý Không bao gồm tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách

Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: tiền lương bằng mức lương trưởng phòng Công ty (nguồn trong quỹ lương của Người quản lý, theo hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH) và các chế độ theo kết quả SXKD của Công ty.

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: .....%

**Điều 8.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: .....%

**Điều 9.** Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty mẹ (Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: .....%

**Điều 10.** Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư 2018.

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: .....%

**Điều 11.** Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được 100% cổ đông tham dự thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm căn cứ nội dung Nghị quyết triển khai thực hiện ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Nam**